



KỶ BÍ

DÒNG SÔNG SÔI TRONG LÒNG

AMAZON

TEDBooks



ANDRÉS RUZO

Chung Quý dịch

KỶ BÍ DÒNG SÔNG SÔI TRONG LÒNG AMAZON

---* ❖ *---

Tác giả: **Andrés Ruzo**

Dịch thuật: **Chung Quý**

Nhà xuất bản **NXB Lao Động**

Thể loại: **Văn hóa - Xã hội**

Nguồn text: **Internet**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

CHƯƠNG

1

KHÁM PHÁ TRONG BÓNG ĐÊM

Tôi đang đứng trên một tảng đá giữa dòng sông. Bóng đêm rừng già đổ xuống quanh tôi. Theo bản năng, tôi vói lên tắt đèn soi trên trán. Giờ hoàn toàn là bóng tối và tôi dừng lại, chờ đợi. Tôi từng bỏ lỡ bóng tối. Tôi hít vào. Không khí đặc quánh và nóng bất thường, ngay cả đối với Amazon. Khi mắt đã quen với bóng tối, đường nét của khu rừng dần dần nổi bật trong đêm: đen, xám, xanh đậm, thậm chí trắng bạc. Những gì chúng ta bỏ lỡ khi ánh sáng chiếu rọi thật đáng kinh ngạc. Trăng mới chỉ là một dải bạc, vô số vì sao chiếm ngự bầu trời phía trên, chiếu sáng khu rừng mênh mông, tắm ánh sáng mềm mại lên từng chiếc lá, từng tảng đá. Xung quanh tôi, hơi nước bốc lên như những bóng ma trong ánh sao. Một số là những dải sương mù mỏng, một số là những đám mây lớn cuộn cuộn lững lờ trôi.

Tôi nằm xuống tảng đá và nằm yên, ngắm nhìn hơi nước bốc lên trong đêm. Mỗi khi có làn gió mát thổi tới, sương mù dày hơn và cuộn lên, tạo thành những cơn lốc xoáy xanh-xám nhộn nhạo trên không trung. Tảng đá dưới cơ thể tôi lờ mờ sáng trắng trong ánh sáng yếu ớt. Nơi lưng và chân tôi chạm vào mặt đá, mồ hôi đang rịn ra. Một dòng nước chảy xiết, đủ nóng để giết chết tôi, rộng hơn cả một con đường hai làn, chảy ngang tảng đá tôi nằm, phát ra tiếng gầm rú lẫn át cả điệp khúc đêm của rừng. Các giác quan của tôi căng ra và mọi chuyển động đều được cân nhắc thận trọng.

Tôi đang ở giữa rừng Amazon trên địa phận Peru. Những thành viên khác trong nhóm ngủ tại một xóm nhỏ gần đó, nhưng tôi không tài nào ngủ được – không thể ngủ trước những gì tôi nhìn thấy đây. Tim đập thành thịch

nhưng tôi hoàn toàn bình tĩnh. Mắt tôi dõi theo hơi nước của dòng sông khi chúng bốc lên và tan vào không trung. Dải Ngân Hà vắt ngang trời giống như hình ảnh phản chiếu của dòng sông bên dưới. Người Inca gọi dải Ngân Hà là Thiên Hà, con đường dẫn tới thế giới khác, nơi cư ngụ của các linh hồn. Vì vậy, ở đây, hơi nước kết nối hai dòng sông vĩ đại với nhau. Đó cũng là lý do những người sống ở vùng này coi khu rừng là nơi có sức mạnh tâm linh. Những lời của pháp sư lại vang lên trong đầu tôi: “Dòng sông sẽ chỉ cho chúng ta thấy điều cần thấy.”

Đây đang trở thành một trong những cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất trong cuộc đời tôi. Nó sẽ là câu chuyện tôi kể cho con cháu mình nghe – và mỗi hành động của tôi trong khoảnh khắc này sẽ thêm một mảnh ghép mới vào câu chuyện ấy. Giờ đây, mỗi phút giây trôi qua dường như đều hàm chứa một ý nghĩa lớn lao hơn. Nước nóng bỏng bắn lên cánh tay phải của tôi. Tôi ngồi dậy, thu cánh tay về phía ngực, thoát khỏi suy nghĩ miên man. Tôi nhớ tới lời của vị giáo sư dạy tôi môn núi lửa học: “Những người chết trên núi lửa, một là những kẻ thiếu kinh nghiệm, không biết gì về sự nguy hiểm, hai là những chuyên gia quên đi rằng núi lửa nguy hiểm.”

Tôi đứng dậy, chắc chắn mình đã đặt chân thật vững rồi nhảy vào mép bờ gần nhất. Nhìn lại dòng sông sôi sùng sục, tôi không thể kìm lại tiếng thì thầm sung sướng: “Nơi này có thật. Nơi này thực sự tồn tại”. Tôi nhớ ngài pháp sư từng nói dòng sông có lý do để gọi tôi tới đây và tôi cảm thấy một nhiệm vụ lớn lao hơn sắp diễn ra. Đêm nay, tôi khó mà ngủ được.

Hơi nước nhảy múa trong ánh sao lúc tôi quay lại lều, tâm trí miên man nghĩ về dòng sông, về rừng rậm bao quanh nó và câu chuyện sẽ được viết ra. Đó là câu chuyện bắt đầu với một truyền thuyết được nghe từ thời thơ ấu của tôi – câu chuyện về phiêu lưu và khám phá, được thôi thúc bởi nhu cầu tìm hiểu điều lúc đầu có vẻ khó tin. Đó là câu chuyện nơi khoa học hiện đại và thế giới quan truyền thống gặp gỡ – không dữ dội mà tôn trọng nhau – cùng giống nhau ở sự kinh ngạc dành cho thế giới tự nhiên.

Khi mọi thứ dường như đã được đo lường, lập bản đồ và hiểu rõ, dòng sông này thách thức những gì chúng ta nghĩ mình đã biết. Nó đã buộc tôi

phải đặt câu hỏi về ranh giới giữa biết và chưa biết, cổ xưa và hiện đại, khoa học và tâm linh. Nó là lời nhắc nhở rằng vẫn còn những kỳ quan tuyệt vời để khám phá. Chúng ta tìm ra chúng không chỉ trong khoảng trống thăm thẳm những điều chưa biết mà còn trong những điều bình dị của đời sống hằng ngày – trong những điều chúng ta hiếm khi chú ý tới, những điều chúng ta gần như lãng quên, thậm chí nằm trong một chi tiết của một câu chuyện.

TRUYỀN THUYẾT CỦA ÔNG TÔI

Tiếng nước nóng chảy vào chén trà tràn ngập không gian se lạnh của phòng bếp. Tôi ngó ra ngoài cửa sổ hướng tới chân núi Andes, sừng sững dưới bầu trời mùa đông xám xịt của Lima. Mùa đông ở Lima luôn có sự tĩnh lặng nhất định và tháng Tám này cũng không là ngoại lệ. Lúc đó, tôi 12 tuổi, đang ngồi trong bếp nhà cô, nóng lòng đợi ông đến.

Trong lúc tôi sốt ruột nhìn đồng hồ chăm chăm, Dioni, bà bếp của cô tôi, đang đứng ở bồn rửa, gọt những củ cà rốt Peru mập mạp. Bà giống như bà tôi vậy. “Thật vui là con đã đến đây chơi,” bà nói, vẫn không rời mắt khỏi công việc của mình. Bà Dioni nói tiếng Tây Ban Nha đặc sệt giọng Quechua, thứ ngôn ngữ của người Inca, được nói theo kiểu sít miệng, thậm trọng – người ta thường nói cái lạnh ở vùng núi cao Andes đã tạo nên đặc điểm này. Giọng của bà Dioni nhắc nhở tôi rằng hơn bốn trăm năm sau cuộc chinh phạt của Tây Ban Nha, ngôn ngữ của người Inca vẫn còn rất sống động.

Bà tiếp tục: “Cô con kể bố và các chú, các bác đã đưa con lên Marahuasi một tuần. Ở đó quá cao, mà con lại nhỏ quá!”

Tôi ngồi trên ghế bar ở cuối bếp và tự pha mate de coca (trà từ lá coca), trút những chiếc lá xanh nhỏ tươi vào nước nóng cho tới khi nó chuyển sang màu vàng nhạt.

“Con mang chúng từ Marahuasi về à?” bà Dioni hỏi. Tôi gật đầu. “Đó mới là những lá coca núi thực sự – chúng có vị ngon hơn nhiều so với thứ chúng ta mua trong siêu thị”.

Tôi nhấp ngụm trà đầu tiên, thưởng thức vị thảo mộc đậm đà. Chỉ mới tuần trước thôi, trên vùng cao nguyên Marcahuasi lạnh giá, tôi đã bị suy nhược vì say độ cao. Uống mate de coca là điều duy nhất khiến tôi thấy đỡ hơn.

Cuối cùng, ông tôi cũng bước qua cánh cửa với hai tay dang rộng. Tôi chạy tới ôm chầm lấy ông và cười ngặt nghẽo khi ông làm mặt xấu với tôi. Một số người luôn bộc lộ cảm xúc thật của mình, ông luôn thể hiện cảm xúc của mình trên gương mặt.

Cô Lydia cũng đi cùng với ông. “Bố uống gì ạ?” cô hỏi. “Chúng con có trà”. Ông lắc đầu. “Cà phê?” Ông vẫn lắc đầu. “Kola Inca? Nước trái cây? Nước?” Cuối cùng: “Pisco?”

Giờ thì cả người ông duỗi thẳng và một nụ cười tinh quái hiện ra trên mặt ông. “Tuuyyệt, nếu con có...”

Cô mang ra chiếc khay bạc tuyệt đẹp có khăn ăn bằng vải gấp gọn gàng, một chai pisco tuyệt hảo với cái nút được đẩy nhẹ vào miệng chai, cùng ly thủy tinh hình hoa tulip. Ông rót ra và chúng tôi nâng ly, ông dùng pisco, tôi uống trà coca.

Ông bắt đầu kể về chuyến đi Marcahuasi và tất cả những cách ông có thể đã làm tốt hơn, thông minh hơn, hiệu quả hơn nếu ông có mặt ở đó. Tôi lơ đãng, giọng nói của ông trở nên xa xôi.

Bộp! Cuốn tạp chí cuộn tròn đánh vào đầu đã kéo sự chú ý của tôi trở lại. “Guanaco*! Nghe này! Ông đang nói với con những điều quan trọng đấy!” ông mắng, khiến tôi cau có. Tôi bất ngờ khi thấy vẻ mặt thiếu kiên nhẫn của ông dịu lại thành một nụ cười hãnh diện.

1 Con lạc đà Guanaco

“Mặt con cũng sinh động y như mặt ông!” ông nói. “Ông rất vui vì con không đánh mất gien của ông”. Tôi vẫn cau có.

“Thôi được, cangrejo*, để ông kể cho con một câu chuyện làm con vui nhé”. Tôi ngẩng lên chờ đợi. Tôi yêu những câu chuyện của ông.

1 Con cua.

“Đây là một câu chuyện phiêu lưu. Câu chuyện về cuộc chinh phục Peru của người Tây Ban Nha, lời nguyện của người Inca và một thành phố mất tích ẩn sâu trong lòng Amazon – làm toàn bằng vàng”. Tôi chăm chăm nhìn ông, say mê, trong lúc ông nhấp thêm một ngụm pisco. “Đây là truyền thuyết về Paititi”.

“Paititi?”

“Đừng để ai nói với con rằng cuộc chinh phục đó là vì Chúa”, ông tiếp tục. “Chắc chắn, những kẻ đi chinh phục cũng mang theo một vài giáo sĩ, nhưng thứ họ thực sự muốn là vàng và vinh quang”. Bật chéo chân trên sàn, tôi ngồi yên lặng tuyệt đối khi ông nội bắt đầu.

Năm 1532, Francisco Pizarro cùng tùy tùng đổ bộ vào Peru, tại biên giới phía bắc của Đế chế Inca. Inca đang vướng vào một cuộc nội chiến đẫm máu và có gián điệp ở khắp nơi. Từ lúc đó, những người Tây Ban Nha đã bị người Inca bí mật theo dõi – mọi động tĩnh và thói quen của chúng đều bị theo dõi và tố giác.

Người Inca biết những kẻ chinh phục kia không phải là Chúa, nhưng có một điều đặc biệt họ không thể hiểu được – nỗi ám ảnh với vàng của những kẻ đó. Người Inca kể những câu chuyện về đám người Tây Ban Nha tràn vào các ngôi làng, chẳng thèm chào hỏi mà chỉ có câu: Vàng đâu? Chúng khùng bố dân làng cho tới khi đạt được mục đích. Nỗi thèm khát vàng của chúng vô độ đến mức nhiều người Inca tin chúng phải ăn vàng để sống. Với người Inca, những người coi vàng là sự hiển hiện của thánh thần, lòng tham kia thật khó hiểu.

Atahualpa, vua của người Inca, băn khoăn làm sao đối phó với những kẻ ngoại quốc đang sách nhiễu thần dân của ngài. Một cận thần mong ngài bắt và thiêu sống chúng. Nhưng Atahualpa tò mò nhiều hơn là sợ hãi. Một trăm bảy mươi gã đàn ông da trắng trộm cắp này có thể gây ra đe dọa gì chứ? Ngài là Atahualpa, chúa tể của triệu người, lãnh đạo một đội quân hùng mạnh hơn 25 vạn người. Ngài là vị á thần quyền năng nhất trái đất, con trai của mặt trời, chủ nhân của những cơn gió kì diệu.

Atahualpa cử sứ giả tới mời những người ngoại quốc đến Cajamarca gặp ngài. Những kẻ xâm lược đồng ý. Rồi sau đó chúng phục kích Atahualpa trong cuộc họp hòa bình. Người Tây Ban Nha – quân số ít hơn rất nhiều nhưng được trang bị tốt hơn – đã tàn phá Inca.

Atahualpa, giờ là một tù nhân, trừng trừng nhìn vào mắt những kẻ bắt cóc ngài. Không kẻ nào có thể nhìn vào mắt ngài, người ta nói nhìn vào đó như nhìn mặt trời. Ngài trịnh trọng bước tới bức tường gần nhất, với tay lên cao nhất có thể và vạch một nét ngang. Ngài gọi một tùy tùng, người này cúi sát xuống khi Atahualpa thì thầm vào tai anh ta. Viên tùy tùng đứng dậy và nói với người Tây Ban Nha: “Đức vua nói ngài sẽ trả các người vàng bạc đầy tới vạch này, một lần bằng vàng và hai lần bằng bạc, nếu các người bảo toàn tính mạng cho ngài và để ngài đi.”

Người Tây Ban Nha bàn bạc với nhau. Vàng bạc nhiều thế kia sẽ khiến chúng giàu có hơn cả chúng từng mơ. Bọn chúng đồng ý. Atahualpa bắt chúng thề độc trước vị thần của chúng, người đã khiến Atahualpa rơi vào tay những người Tây Ban Nha.

Trong hai tháng tiếp theo, những kẻ xâm lược Tây Ban Nha chứng kiến vàng bạc, đá quý đổ về từ khắp vương quốc để đáp ứng tiền chuộc Atahualpa. Cuối cùng, Atahualpa cũng hoàn tất phần thỏa thuận của mình. Ngài sẽ được thả ra, bị hạ nhục nhưng còn sống.

Nhiều tháng trôi qua, những kẻ bắt Atahualpa không giết ngài mà giam giữ ngài ở một nơi tương đối thoải mái và ngài vẫn là một tù nhân. “Họ sẽ không bội ước lời thề với vị thần của mình,” ngài tự nhủ.

Một đêm, viên tùy tùng tới gặp Atahualpa và thì thầm với ngài: “Thuộc hạ tình cờ nghe người Tây Ban Nha nói rằng để đức vua sống thì quá nguy hiểm. Những kẻ bắt cóc sẽ phá vỡ lời thề của chúng và xét xử đức vua vào ngày mai”. Một tên lính gác Tây Ban Nha đi ngang qua và yêu cầu viên tùy tùng cho biết mình đang làm gì. “Tôi chỉ đưa cho đức vua một ít lá coca tươi để ngài uống trà vào buổi sáng”, anh ta trả lời, trao cho Atahualpa một chiếc túi vải nhỏ đựng lá coca tươi. Tên lính gác nhìn thấy những chiếc lá và đuổi viên tùy tùng đi. Atahualpa chuẩn bị cho buổi sáng.

Tôi uống ngụm trà lá coca cuối cùng, tưởng tượng ra Atahualpa khi ngài biết mình bị phản bội.

“Ngày hôm sau,” ông tôi tiếp tục, “Atahualpa thức dậy và biết mình sẽ bị đưa ra xét xử dưới sự hộ tống của binh lính có vũ trang”.

Atahualpa không có bất kỳ vũ khí tự vệ nào. Khi những kẻ bắt cóc lại gần hơn, ngài với lấy cái túi vải, hai tay cầm ba chiếc lá và bắt đầu hét lên: “Với những chiếc lá này, ta nguyện rửa các người, những kẻ da trắng! Đức Mẹ Coca, hãy ghi nhớ sự độc ác của chúng. Trời chu đất diệt xứ sở của chúng và trả thù cho ta!” Ông ném những chiếc lá vào người Tây Ban Nha, kết thúc lời nguyện mà những lá coca kia sẽ mang tới bọn chúng.

Atahualpa bị hành quyết nhưng người Inca vẫn chiến đấu. Phải mất bốn mươi năm nữa, người Tây Ban Nha mới hoàn tất cuộc chinh phục của họ. Cuộc đấu tranh cuối cùng kết thúc năm 1572, khi Túpac Amaru, Chúa tể của các loài Rắn, vị vua cuối cùng của Inca, bị treo cổ tại quảng trường chính của Cusco trước mười lăm nghìn thần dân của ông.

Inca bị chinh phục và vàng thiêng của họ – biểu tượng của sự sống – bị nấu chảy để thoả mãn những kẻ xâm chiếm.

Làn sóng những kẻ chinh phục tương lai ồ ạt đến, nóng lòng học noi gương Cortés và Pizarro. Khi họ hỏi người Inca nơi có thể tìm thấy một nền văn minh khác để chinh phục, người Inca trả lời: “Đi về phía Đông, bên kia dãy Andes, trên vùng đất của cây cối. Ở đó, các người sẽ tìm thấy Paititi – thành phố lớn được làm toàn bằng vàng”.

Người Tây Ban Nha bắt đầu những chuyến thám hiểm vào rừng già Amazon, người Inca đứng nhìn với vẻ mặt thờ ơ, biết rằng họ sắp có được điều mình mong muốn nhất – sự trả thù.

Một vài người Tây Ban Nha từ Amazon trở về đã kể những câu chuyện khủng khiếp. Họ gặp những người Inca chạy thoát khỏi cuộc xâm lược trước, bắt người Tây Ban Nha phải uống vàng nóng đun chảy để dập tắt cơn cuồng vàng. Họ cũng gặp những người Amazon: các pháp sư siêu phàm có thể sai khiến được cả khu rừng chiến đấu, những chiến binh mạnh mẽ, tẩm thuốc độc vào những mũi tên để giết người trong tích tắc.

“Họ tiến sâu vào vùng đất cây cối cao lớn che khuất cả mặt trời,” ông tôi thì thầm. “Họ hành quân trong bóng đêm bất tận. Ruồi muỗi hút cạn máu họ. Rừng rậm khiến họ phát điên với màu xanh đơn điệu, chế giễu họ với những âm thanh của trò chơi họ chưa bao giờ gặp và các hồ nước ngọt đầy bệnh tật. Đói khát, điên rồ là bạn đồng hành duy nhất của họ. Họ kể về những con rắn có thể nuốt chửng cả người, những con nhện ăn thịt chim – thậm chí cả một dòng sông sôi sùng sục.”

“Họ không bao giờ tìm thấy Paititi và khu rừng tưởng là ẩn giấu Vườn Địa Đàng, hoá ra lại là địa ngục sống.”

Ông thở ra và lại ngồi thưởng thức pisco. Tôi ngược lên, không thể thốt nên lời, trí tưởng tượng của tôi bay bổng với những suy nghĩ về khu rừng, Paititi huyền bí, hình ảnh các pháp sư siêu phàm, những con rắn khổng lồ và về dòng sông sủi bọt, bốc hơi nghi ngút. Tôi gần như không nhận thấy cô tôi bước vào.

Cô bĩu môi trong lúc nhận xét: “Con thấy bố đã uống đủ rồi đó” và mang đi chai pisco chỉ còn một nửa cùng chiếc khay.

Ông cười lớn khi cô bước khỏi cửa. Ông quay lại phía tôi, vẫn cười và nói: “Ôi, papachito, thế giới thật rộng lớn. Họ vẫn đang tìm kiếm Paititi với tên gọi đó và nhiều tên gọi khác. Nhưng hãy nhớ rằng: rừng giữ bí mật của nó rất tốt và rừng chẳng ngần ngại giữ lại những kẻ theo đuổi bí mật đó đâu.”

NHỮNG CÂU HỎI NGỜ NGÃN

Một dòng sông sôi?” nhà địa chất học lão làng giễu cợt. Trong bộ comple đắt tiền, với mái tóc xám được chải chẵn chu, ông nhú mày. Ông là đại diện của Peru hiện đại – một sự pha trộn giữa người bản địa và người châu Âu. Ông nói với sự tự tin và uy quyền có được sau nhiều thập kỷ khám phá các vùng đất hoang dã tại Peru. Văn phòng công ty rộng rãi nói lên sự thành đạt của ông: huacos (hiện vật), các mẫu đất đá, các tác phẩm văn hóa từ khắp Peru nằm giữa các cuốn sách bọc da đặt trên giá được làm bằng thứ gỗ Amazon sậm màu, đắt tiền. Tôi chỉ có thể nghĩ mình đang ở trong phòng làm việc của một nhà chinh phạt thế kỷ XXI, nơi trưng bày bằng chứng từ các cuộc chinh phạt của ông.

“Vâng”, tôi đáp “truyền thuyết có nhắc tới ‘một con sông sôi’ ở giữa rừng Amazon tại Peru. Cháu biết các câu chuyện được phóng đại, nhưng cháu vẫn tò mò muốn biết liệu điều đó có thật không.”

Ông ném cho tôi cái nhìn khinh khỉnh từ chiếc bàn làm việc bệ vệ của mình. Đó là vào tháng 5 năm 2011 và tôi đang là nghiên cứu sinh 24 tuổi của Đại học Southern Methodist (SMU), Dallas. Ngành của tôi là địa chất học, chuyên nghiên cứu địa nhiệt. Tôi đang ở Lima để bắt đầu nghiên cứu thực địa cho luận án tiến sĩ. Mục tiêu của tôi – trọng tâm nghiên cứu– là tạo ra một bản đồ địa nhiệt chi tiết đầu tiên của Peru, cũng được gọi là “bản đồ dòng nhiệt”. Đây là loại bản đồ định lượng nhiệt năng dịch chuyển qua lớp vỏ tới bề mặt trái đất với ba chức năng chính. Thứ nhất, các bản đồ địa nhiệt xác định các khu vực tiềm năng có năng lượng tái tạo, địa nhiệt. Thứ

hai, chúng giúp cho ngành công nghiệp dầu mỏ và khí đốt “xanh hơn” bằng việc cung cấp thông tin để thăm dò và khoan chính xác hơn (đồng nghĩa với việc có ít giếng khoan không cần thiết hơn). Cuối cùng, bản đồ địa nhiệt là công cụ cần thiết để hiểu hơn về quá trình kiến tạo, núi lửa, địa chấn và các lĩnh vực khác trong khoa học địa lý.

Nhưng rất khó để tạo ra các bản đồ địa nhiệt. Tại mỗi “điểm dòng nhiệt”, bạn cần có dữ liệu nhiệt độ chính xác và các mẫu đá từ sâu trong lòng đất. Các nhà nghiên cứu địa nhiệt thường nhận ra có hàng kilomet đất đá ngăn cách chúng ta với các phép đo hoặc các mẫu cần thiết. Thêm vào đó, khoan một giếng mới rất tốn kém và thường ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường.

Các rào cản này chính là lý do tại sao tôi bắt đầu gặp gỡ các công ty khai thác mỏ, khí đốt và dầu khí; nếu có thể, tôi hi vọng sẽ tái sử dụng các giếng khai thác mỏ, khí đốt và dầu khí hiện có để phục vụ các nghiên cứu địa nhiệt của mình, sử dụng các lỗ khoan này để có được dữ liệu nhiệt độ sâu trong lòng đất mà không cần khoan thêm giếng mới nào.

Nhà địa chất này thích ý tưởng đó của tôi nhưng lại không mấy ấn tượng bởi câu hỏi về truyền thuyết của ông tôi.

“Andrés, cậu là một chàng trai sáng dạ,” ông nói. “Nghiên cứu làm bản đồ của cậu rất thú vị và việc sử dụng cơ sở hạ tầng có sẵn là một ý tưởng tuyệt vời, rất sáng tạo. Nhưng tại sao niềm đam mê ngẫu nhiên này lại gắn với một truyền thuyết xa xưa? Tôi không biết bất kỳ dòng sông sông Amazon nào. Peru có tất cả các đặc tính địa nhiệt, nhưng một con sông sông ở trong rừng thì thật khó tin. Cậu nên biết rằng – cậu đang làm luận án tiến sĩ.”

Tôi đã hoàn toàn quên bémng truyền thuyết kia cho tới năm ngoái, khi tôi tới thăm các đồng nghiệp của mình tại INGEMMET (Viện Địa chất, khai thác mỏ, luyện kim của Chính phủ Peru). Họ chuẩn bị một bản đồ về các đặc tính địa nhiệt đã được biết đến của Peru – như suối nước nóng và lỗ phun khí. Nhìn vào đó, ký ức ngủ yên bấy lâu về câu chuyện huyền thoại của ông tôi và hình ảnh “sông sông” lại thức dậy.

Khi tôi hỏi các đồng nghiệp, họ nói đã bắt gặp những đặc tính địa nhiệt trong rừng nhưng không có thứ gì lớn như một con sông sông cả. Tất cả đều

đồng ý một dòng sông như thế là không thể có và có lẽ đó chỉ là một câu chuyện phóng đại. Ông tôi giờ bị chứng mất trí nhớ nên không thể giúp tôi tìm được nguồn gốc câu chuyện. Tôi hỏi các nhà địa chất khác, từ các công ty năng lượng và khai thác mỏ đến các trường đại học, các viện chính phủ, liệu họ đã từng nghe nói tới một “dòng sông sôi” ở Amazon hay không. Họ luôn trả lời không – nhưng không ai quả quyết như nhà địa chất lớn tuổi này.

“Hãy nói cho tôi biết, điều cần thiết để tạo ra một dòng sông sôi là gì? Phải có một lượng nước đáng kể và một nguồn nhiệt khổng lồ. Thế giới có sông sôi, nhưng mỗi người kể cho tôi nghe đều nói nó liên quan tới một núi lửa hoạt động hoặc một hệ thống mắc-ma – những thứ chúng ta chưa từng nghe đến ở Amazon. Cậu nói cậu hi vọng bản đồ địa nhiệt này sẽ giúp chúng ta hiểu tại sao hầu hết các núi lửa ở Peru “đã tắt” từ hai triệu năm trước. Chính cậu, không phải ai khác, nên biết truyền thuyết này không có bất cứ sự thật nào.”

“Tôi xin nhắc lại, cậu là một chàng trai sáng dạ. Nhưng đây là một lời khuyên chân thành: Ngừng hỏi những câu ngớ ngẩn đi. Nó khiến cậu trông thật ngu ngốc.”

Tôi bước ra khỏi tòa nhà văn phòng với tất cả lòng tự trọng và vẫy một chiếc taxi.

Hẳn là mình nói nghe có vẻ ngờ nghệch, tôi nghĩ. Nhà địa chất học già đã đúng: Nếu muốn trở thành một nhà khoa học được tôn trọng, tôi không thể đi lòng vòng hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn. Tôi không thể tìm được huyền thoại trong bất kỳ văn bản nào, khoa học làm nó không thể xảy ra, các chuyên gia chưa bao giờ nghe về nó, đã đến lúc quên chuyện này đi. Đôi khi, một câu chuyện chỉ là một câu chuyện.

CHI TIẾT TRONG MỘT CÂU CHUYỆN

Đó là đầu tháng 6 năm 2011. Tôi ở Lima khoảng hai tuần cùng Sofia, vợ mình, chuẩn bị cho mấy tháng thực địa tiếp theo tại các mỏ dầu tại sa mạc Talara, phía tây bắc Peru, nơi chúng tôi sẽ đo nhiệt độ của các giếng dầu bị bỏ hoang cho bản đồ địa nhiệt của Peru. Chúng tôi ở nhà chú Eo và dì Guida, tối nay họ có một bữa tiệc nhỏ để chia tay. Tôi ngồi cạnh dì Guida.

“Andrés yêu quý!” dì nói, tiếng Tây Ban Nha của người Brazil bản ngữ. “Cứ như con chỉ vừa mới tới ấy!” Tôi khẳng định với dì rằng mấy tháng nữa, chúng tôi sẽ trở lại Lima.

Dì Guida hỏi tôi: “Nghiên cứu được hai năm rồi, con có tìm thấy điều gì thật sự khiến con ngạc nhiên chưa?”

Tôi nhấp một ngụm pisco. Câu trả lời chuyên nghiệp sẽ là cái gì đó về việc lập bản đồ năng lượng địa nhiệt tiềm năng của Peru. Nhưng cuộc gặp gỡ tuần trước với nhà địa chất già vẫn còn trong tâm trí tôi. Có thể vì pisco hay niềm kiêu hãnh vẫn còn bị tổn thương của tôi, nhưng điều gì đó khiến tôi cởi mở với dì về những nỗ lực tìm ra sự thật trong câu chuyện của ông và những câu hỏi ngớ ngẩn tôi đã đặt ra cho các nhà khoa học có tiếng.

“Có lẽ nó chỉ là một câu chuyện thôi dì ạ,” tôi kết luận. “Nhưng con vẫn tò mò về nó.”

Dì Guida bối rối. Dì nói một cách chậm rãi: “Andrés, nhưng có một con sông nước nóng rộng trong rừng. Dì từng ở đó. Dì đã bơi ở đó.”

Tôi biết dì Guida nói đùa. “Thôi nào, dì” tôi nói và cười.

“Thật đấy,” dì khẳng định với vẻ mặt nghiêm túc.

Chú Eo, ngồi phía bên kia dì Guida, xen vào: “Dì con không đùa đâu. Con chỉ có thể bơi ở đó sau một cơn mưa lớn và ở các khúc có nước mát hơn.”

Tôi choáng váng. Chú Eo là một nhà phân tâm học nổi tiếng. Chú nói một cách chính xác, chú sẽ không thêm thắt vì một câu chuyện.

“Dì nghiêm túc chứ?” Tôi hỏi lại.

“Nó là một nơi linh thiêng, được bảo vệ bởi một pháp sư siêu phàm,” dì Guida bảo.

“Dì là bạn của vợ vị pháp sư đó, bà ấy là một y tá,” chú Eo nói tiếp.

Dì Guida gật đầu: “Họ có một trung tâm chữa bệnh tên là Mayantuyacu và con sông chảy ngay phía trước trung tâm đó. Nó rộng bằng một con đường hai làn, nước chảy xiết.”

Tôi biết dì từng làm công tác bảo tồn và xã hội với các cộng đồng bản địa ở Amazon. Tuy nhiên, tôi vẫn không tin. Tôi chụp lấy iPhone và tìm kiếm “Mayantuyacu”. Không có kết quả nào. Điều này khiến Guida và Eo rất bất ngờ, họ khẳng khẳng các bệnh nhân nước ngoài thường xuyên ghé thăm trung tâm chữa lành này. Họ cũng đã được một người bạn làm việc với cộng đồng Asháninka mời tới đây.

“Vậy nó ở đâu?” tôi hỏi, kéo ứng dụng Google Earth lên màn hình điện thoại.

“Trong rừng, ở đâu đó giữa Amazon của Peru,” dì Guida nói. “Từ Pucallpa tới đó mất khoảng bốn giờ – con có thể đi bằng ô tô, sau đó đi ca nô máy và đi bộ.”

Tôi nghiên cứu địa hình trên điện thoại, cố gắng tới vị trí gần Mayantuyacu nhất có thể dựa trên những mô tả của chú và dì, cũng như kiến thức địa chất riêng của mình về nơi hệ thống địa nhiệt thường đến trên bề mặt. Độ phân giải hình ảnh vệ tinh rất thấp, nhưng tôi có thể nhận ra cái gì đó trông giống một địa hình bầu dục rộng lớn trải dài từ 3 đến 5 dặm *, cách Pucallpa khoảng ba mươi dặm * về phía Nam. Nó có một vành đai nổi bật và một vòm đất rộng nổi lên ở chính giữa.

** Khoảng 4,8 đến 8 kilomet.*

** Khoảng 48 kilomet.*

“Ở con sông đó”, tôi hỏi “có mùi lưu huỳnh – giống như mùi trứng thối không ạ?” Đó là hydrogen sulfide, loại khí có trong nhiều hệ thống núi lửa với mùi hôi thối đặc trưng.

“Không có mùi lưu huỳnh nào cả,” dì Guida nói, nhìn chú Eo, chú cũng gật đầu đồng ý.

“Dì chú có nhớ con sông chảy dài bao nhiêu không?” tôi hỏi.

“Chú không chắc nó dài bao nhiêu,” chú Eo đáp, “nhưng nó rất nóng trong vòng ít nhất 200 thước Anh*. Có rất nhiều khúc cua uốn lượn nên rất khó để đoán được quy mô thật sự của nó, nhưng đó là một khung cảnh dữ dội.”

** Khoảng 182,88 mét.*

Tôi tiếp tục tìm kiếm trên điện thoại, hi vọng tìm thấy bất kỳ chỉ dẫn nào về Mayantuyacu hoặc một dòng sông linh thiêng ở đâu đó trên mạng. Vẫn không có gì. Dù biết khó có khả năng đó nhưng hi vọng mong manh được gặp dòng sông tôi từng nghe trong chuyện kể khiến tôi phấn khích.

Tôi chẳng để ý gì tới bữa tiệc nữa. Dì Guida đặt bàn tay dịu dàng lên cánh tay tôi và nói: “Có lẽ Ngài Google tối nay không vui”. Tôi cười yếu ớt với dì, thể hiện rõ sự thất vọng.

“Đừng lo”, dì nói “dì sẽ cho con số điện thoại và email của Mayantuyacu. Ngày mai con có thể liên lạc với họ”.

Tâm trí đã trở về thực tại nhưng tôi nóng lòng chờ hết đêm. Tôi cần biết nhiều hơn nữa.

Hôm sau, chúng tôi dậy sớm để bắt kịp chuyến bay tới vùng thực địa trong nhiều tháng tới tại Talara. Trước khi đi, tôi gọi tới số máy dì đưa cho và để lại tin nhắn. Đường dây điện thoại trong rừng chẳng có gì là chắc chắn nên tôi cũng gửi email. Khi hạ cánh, tôi kiểm tra cả hộp thư thoại và email. Không có hồi đáp.

Trong vài tháng tiếp theo, tôi nhiều lần cố gắng gọi điện và gửi email tới Mayantuyacu nhưng không nhận được bất kỳ phản hồi nào. Niềm hi vọng và phần khích biến thành nỗi thất vọng.

Tôi lục tung lại các tài liệu địa chất để tìm các báo cáo về một con sông nóng rộng lớn ở bất kỳ nơi nào gần Pucallpa. Không tìm thấy bất cứ thứ gì. Không có một dòng sông nào như thế trên các bản đồ của Chính phủ Peru. Nghiên cứu duy nhất tôi tìm thấy có nhắc đến những đặc tính địa nhiệt trong vùng là Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ (USGS) năm 1965 tập hợp các suối nước nóng trên thế giới. Khảo sát này có mơ hồ nhắc tới “suối nước ấm, nhỏ” ở vòm đất Agua Caliente (Nước Nóng), đặc điểm tôi đã chú ý trên Google Earth.

Các tài liệu của USGS đã trích dẫn nghiên cứu năm 1945 nhưng các nghiên cứu sớm hơn không nhắc đến bất kỳ đặc tính địa nhiệt nào. Nghiên cứu năm 1945 dẫn tôi tới một nghiên cứu năm 1939 khác, từ đó tôi biết được vòm đất là điểm khai thác dầu đầu tiên ở Amazon thuộc địa phận Peru – nhưng nó cũng không nhắc tới bất kỳ suối nước nóng nào. Tuy nhiên, nó lại dẫn tôi tới nghiên cứu địa chất đầu tiên và duy nhất về Agua Caliente được thực hiện trước khi phát triển dầu khí – một báo cáo năm 1933 của Moran và Fyfe.

Tài liệu này của Moran đã rơi vào “ngõ cụt”. Tôi tìm kiếm khắp nơi nhưng không tìm thấy một bản sao nào. Tôi sẽ phải tiếp tục việc tìm kiếm của mình ở Mỹ.

Nhiều tháng trôi qua, đợt nghiên cứu của tôi trên sa mạc kết thúc. Bấy giờ là cuối tháng Mười, chúng tôi trở lại nhà dì Guida và chú Eo ở Lima một tuần trước khi trở về Dallas.

“Con có tin tức gì từ Mayantuyacu chưa?” dì Guida hỏi.

“Chưa có gì ạ”, tôi trả lời. Tôi mở laptop ra tìm kiếm về Mayantuyacu lần nữa. “Con vẫn đang kiểm tra trực tuyến đây, hi vọng tìm thấy cái gì đó, nhưng – Ái chà!”

Dì Guida ngó nhanh vào xem màn hình máy tính. Nó kia rồi: www.mayantuyacu.com.

“Không thể tin được!” Tôi la lớn. “Ngài pháp sư có một trang web!”

“El Perú avanza.” Dì Guida cười lớn. Peru tiến bộ.

Trang web có cả số điện thoại, địa chỉ email và một địa chỉ cụ thể ở Pucallpa. Tôi thất vọng nhận ra đó chính là số điện thoại và email tôi đã cố gắng liên lạc.

“Giờ con đã có địa chỉ,” dì Guida nói với vẻ hi vọng, ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc ghế sofa. “Nghe này, Andrés. Dì đã làm việc với các tộc người bản địa ở nhiều vùng Amazon. Những tộc người ở đây có mối quan hệ thú vị với thế giới hiện đại. Người Amazon chống lại người Inca và hầu hết những người ở đây chống lại người Tây Ban Nha – cho tới khi họ bị vây bắt và đối xử tàn tệ còn hơn con vật. Nói thật dì không ngạc nhiên khi họ chẳng bao giờ trả lời. Dì chắc họ đã nhận và đọc các email của con cũng như nghe các tin nhắn thoại con để lại. Nhưng con đã nói gì? ‘Xin chào, tên tôi là Andrés Ruzo, nhà địa chất học đang nghiên cứu về năng lượng địa nhiệt. Tôi được National Geographic tài trợ và đang làm việc ở Talara, tôi muốn tìm hiểu về địa điểm của ngài...’”

Khi nghe dì đọc to những lời này, sự ngốc nghếch của tôi mới rõ ràng làm sao. Dì Guida tiếp tục, với giọng nhẹ nhàng hơn: “Dì biết tại sao con trở thành một nhà địa chất. Dì biết tại sao con làm điều con làm và tại sao con lại nghiên cứu về năng lượng địa nhiệt. Dì biết con là chàng trai tốt, một người trung thực, đáng tin cậy, không bao giờ đẩy nơi linh thiêng của họ vào nguy hiểm – nhưng họ lại không biết điều đó. Hãy nghĩ tới tất cả những sự phát triển lớn lao ở Amazon. Các nhà địa chất đã ở tuyến đầu của những ‘tiến bộ’ trong vùng từ khi sự phát triển của ngành dầu mỏ, khí đốt và khai khoáng bắt đầu. Hãy nhớ Mayantuyacu là chốn linh thiêng nhưng đặt trong bối cảnh những sự ngược đãi lịch sử mà người Amazon phải gánh chịu... vậy có cần thắc mắc tại sao họ lại không hồi đáp các cuộc điện thoại của con không nhỉ?”

“Vậy con nên làm gì?” Tôi hỏi, giọng xen chút bực tức.

Dì Guida nói một cách cương quyết: “Chúng ta cần đi vào rừng.”

ĂN MÌNH TRONG KHUNG CẢNH HIỂN HIỆN

Lác đác vài đỉnh núi nhấp nhô trên những đám mây là là trông như những hòn đảo nâu nổi trên mặt biển trắng. Các đỉnh núi xuất hiện nhiều hơn cho tới khi chúng nối lại với nhau thành những dãy dài – một bức vụn lý tưởng thành chặn đứng những đám mây duyên hải thổi từ biển vào. Chúng tôi đang bay qua Andes, dãy núi lục địa dài nhất Trái đất.

Từ trên cao, tôi có thể đọc được các đỉnh núi và các địa hình. Các ngọn núi cho biết về lực kiến tạo – bàn tay vô hình tạo ra các hồ núi và các thung lũng màu mỡ. Các thung lũng từng là vựa lúa mì của Inca và vẫn được con cháu họ trồng trọt ngày nay. Các nếp gấp địa chất khổng lồ định hình nên vùng đất, mang những nguyên liệu quý giá đủ gần tới lớp bề mặt để con người khai thác.

Dì Guida ngủ trên ghế cạnh tôi. “Họ sẽ không bao giờ trả lời email và điện thoại của con”, tối qua ở Lima dì đã nói với tôi như vậy. “Rất dễ bị lừa qua điện thoại hoặc email, nhưng khi ai đó nhìn vào mắt con và con dành thời gian cho họ, con có thể nhanh chóng nhìn ra họ thực sự là ai. Con cần trực tiếp gặp họ. Dì sẽ đưa con đến đó.”

Có vô số lý do để không đi. Chưa đầy một tuần nữa, tôi sẽ đi Dallas. Tôi chỉ có ngân sách của một sinh viên mới tốt nghiệp. Chúng tôi thậm chí còn không biết liệu pháp sư sẽ có ở đó không – và kể cả nếu có, ông có muốn nói chuyện với tôi không?

Nhưng nếu có một dòng sông sôi ở đó, tôi tin chắc cơ hội tốt nhất để nhìn thấy nó là ngay lập tức mua một vé máy bay, bất ngờ xuất hiện tại địa

chỉ ở Pucallpa có trên trang web, xin phép tới thăm Mayantuyacu và dòng sông thiêng của họ, mất khoảng bốn giờ đi vào rừng.

Dần dần Andes trở nên thấp hơn và xanh hơn. Máy bay hạ độ cao xuống dưới các đám mây và khi máy bay xuất hiện trở lại, thế giới đã thay đổi. Màu xanh đã thay thế màu nâu, cây cối đã thay thế núi non và rừng Amazon trải dài trước trước mắt chúng tôi theo mọi hướng.

Khi đó là tháng Mười Một, đỉnh điểm của mùa mưa. Những con sông, con suối đầy tràn nước chảy xuyên qua rừng, những tia nắng mặt trời lấp lánh chiếu xuống các khu đầm lầy. Mắt tôi nhìn cánh rừng xanh ngút ngàn tới tận chân trời, trong đầu tràn ngập các câu hỏi. Mayantuyacu có thể ẩn trốn nơi đâu giữa phong cảnh mênh mông này? Liệu đó có phải là con sông trong câu chuyện của ông tôi? Liệu nó có thật sự sôi?

Hạ cánh xuống thành phố Pucallpa, chúng tôi thuê xe. Tài xế của chiếc taxi ba bánh ọp ọp, dãi dầu mưa nắng là một người đàn ông Amazon mập mạp. Anh ép chặt vào tai mình chiếc điện thoại thông minh mới nhất – trông còn đắt tiền hơn cả chiếc xe của anh. Chúng tôi chui vào hàng ghế sau.

Trên con đường gập ghềnh tới Văn phòng Mayantuyacu, dì Guida và tôi không trò chuyện nhiều và tôi băn khoăn liệu chúng tôi có đang cùng suy nghĩ: Tôi hi vọng địa chỉ không thay đổi. Tôi cố xua đuổi ý nghĩ đó bằng cách nhìn qua cửa sổ. Đây là lần đầu tiên tôi ở Amazon và sự phấn khích đã xua tan mọi mệt mỏi khi di chuyển mà tôi cảm thấy lúc trước. Peru thường được gọi là đất nước ba trong một: duyên hải, núi và rừng rậm. Dù cảnh quan và sắc màu của Pucallpa khác vùng duyên hải và núi non mà tôi biết rõ rất nhiều, tôi vẫn ngạc nhiên bởi cảm giác quen thuộc mà nó mang lại.

Pucallpa là thành phố rộng lớn, hiện đại của thế giới đang phát triển – sự toàn cầu hóa được trang hoàng cùng những nét truyền thống. Các tòa nhà và cơ sở vật chất hiện đại, những con đường sạch đẹp và rất nhiều trung tâm mua sắm nói lên sự tiến bộ. Tôi thấy rất nhiều ô tô và xe máy mới, được giữ gìn cẩn thận phóng qua chúng tôi. Anh lái xe buồn điện thoại

không ngừng từ lúc chúng tôi rời sân bay. Chiếc đài của anh đang mở chương trình Amazonian Cumbia trong khi những tấm mũ nhựa cũ kỹ của xe va đập vào nhau ồn ào ngang ngửa tiếng rền rĩ của động cơ.

Chúng tôi chạy qua thành phố rồi ra vùng ngoại ô Pucallpa. “Sắp tới rồi”, anh lái xe, vẫn đang nói chuyện trên điện thoại, gào lên với chúng tôi át cả tiếng đài. Chúng tôi rẽ vào đường phố lát đá rồi đi vào con đường bụi đỏ, thỉnh thoảng có những ổ gà lớn, ngập nước.

“Nó đây rồi!” Dì Guida bỗng reo lên. Chiếc xe đỗ xích lại. Tôi nhìn theo hướng dì Guida đang chỉ: một ngôi nhà ván gỗ màu xanh lá cây nằm ở bên trái. “Bao năm qua, nó chẳng thay đổi gì cả.”

Chúng tôi gửi tiền anh lái xe và dì Guida gõ vào cánh cửa trống trơn không tay nắm, không cửa sổ.

“Ai đấy?” giọng phụ nữ nhanh chóng vang lên.

“Xin chào! Tôi là Guida, một người bạn cũ của Sandra và Đại sứ Juan. Họ có nhà không ạ?”

Cánh cửa xanh chậm chậm mở ra hé lộ một người phụ nữ Amazon trẻ tuổi với nước da màu gụ sáng, đôi mắt đen xếch lên và mái tóc đen nhánh. Cô tự giới thiệu về mình rồi cho chúng tôi biết Sandra và Đại sứ đi vắng. “Nhưng chúng ta có thể gọi cho họ”, cô đề nghị. Chúng tôi gật đầu sung sướng và cô mở rộng cửa, dẫn chúng tôi qua một hành lang gỗ nhỏ hẹp, mờ mờ vào một văn phòng rộng rãi. Trong lúc dì Guida và người phụ nữ kia gọi điện thoại, tôi quan sát căn phòng.

Tất cả được sắp đặt cẩn thận, từ các món nhỏ nhỏ trên kệ tới những bức tranh trên tường, mỗi bức đều khắc họa gương mặt hạnh phúc với nụ cười tươi rói, đôi mắt đen sắc lẹm. Các hoa văn hình học phức tạp của những thiết kế Shipibo được dùng để trang trí bình lọ, vật trưng bày và vải dệt. Một chiếc mũ và áo choàng Asháninka được trưng bày trên tường, bao quanh là cung tên, các dây chuyền hạt, vỏ ốc, lông chim nhiệt đới và các dây leo dày, khô cong.

Cùng với các đồ trang trí truyền thống là những dấu hiệu của Peru hiện đại: những lá cờ Peru nhỏ và các tấm áp phích lớn “Các kỳ quan Peru”

quảng cáo du lịch. Tôi thật sự ngạc nhiên với một tấm áp phích Đài tưởng niệm Nhân loại, một tượng đá nguyên khối mặt người nổi tiếng ở Marcahuasi, được đóng khung, treo giữa các tấm áp phích của Machu Picchu và những hình vẽ trên cao nguyên Nazca. Marcahuasi – nơi tôi bị đánh gục bởi chứng say độ cao và được hồi phục bởi mate de coca khi còn là một cậu bé – ít được biết đến hơn các địa điểm nổi tiếng thế giới khác được treo trên tường. Tôi rất vui khi thấy nó ở đây – tôi có mối liên hệ mật thiết với nơi này.

Ông cố tôi, Daniel Ruzo, đã dành nửa cuối cuộc đời để tìm hiểu về Marcachyasi và được cho là người đã khám phá ra nó. Là nhà triết học và nhà thám hiểm thiên nhiên, ông đã làm việc không mệt mỏi để bảo vệ cao nguyên Andes kỳ bí này, nơi chứa đầy các phế tích và các tượng đá đẽo khắc. Nhờ các bức ảnh và tác phẩm xuất bản của ông, một địa điểm hoàn toàn không được bảo hộ cũng như không được biết đến đã trở thành một công viên quốc gia được yêu thích và ở đó, du lịch đã trở thành ngành kinh tế đối với người dân địa phương.

Cùng với việc vinh danh truyền thống và niềm tự hào Peru, các đồ trang trí ở đây kể câu chuyện bất ngờ thứ ba. Một con cóc vàng tài lộc Trung Quốc đứng cạnh con voi sứ Ấn Độ với những tờ đô la Mỹ được cài lên vòi. Một bức tranh lớn Trinh nữ Guadalupe nhìn xuống căn phòng, hai bên là những tấm bưu thiếp từ Canada và túi da đựng rượu Tây Ban Nha. Những hình ảnh trang trí của nước Ý, Argentina, Brazil treo bên cạnh các đồ trang trí Navajo từ Tây Nam Mỹ. Tôi thoáng tự hỏi không biết Đại sư Juan là bậc thầy của rừng Amazon hay của trang amazon.com, nhưng những lời nhắn và đề tặng cho thấy những món đồ trang trí đó chính là quà tặng thiện ý thể hiện lòng biết ơn từ những vị khách du lịch. “Đùa sao!”, tôi tự cười nhạo mình. “Tất cả những người này đã thực sự tới thăm nơi đây ư? Đây có thể là địa điểm ‘chưa được biết đến’ nổi tiếng nhất thế giới.”

“Andrés!” dì Guida gọi. “Chúng ta không thể liên lạc được với Đại sư – ông ấy đang ở Mayantuyacu, trong rừng, ở đó không có sóng điện thoại. Bình thường họ sẽ không cho phép chúng ta đi mà không có sự đồng ý của

ông ấy, nhưng chúng ta đã liên lạc với Sandra, bà ấy nhận ra giọng của dì và đã cho phép. Hôm nay, Đại sư sẽ rời Mayantuyacu và nếu may mắn, chúng ta có thể gặp được ông ấy trước khi ông ấy đi – nhưng bất kể thế nào, hôm nay con cũng sẽ nhìn thấy dòng sông.”

Tôi gần như không giấu được sự phấn khích. Tôi ôm dì thật chặt và dì cười. “Aye querido *, chúng ta chưa ở trong rừng mà. Vẫn còn cả hành trình dài phía trước và chúng ta tốt nhất nên nhanh chân lên – dì không muốn con nói dì làm mọi cách chỉ để cho con thấy dòng sông trong bóng tối.”

** Cháu yêu quý.*

Chúng tôi mất hai giờ tiếp theo trên một chiếc taxi khác, tránh các ổ gà trên con đường đất đỏ gập ghềnh. Tôi ngắm những dải rừng tươi tốt, rậm rạp xen kẽ những cánh đồng mênh mêng, xanh ngát với những đàn gia súc thành thoi gặm cỏ. Chuyến xe kết thúc ở một thành phố nhỏ Honoria, nơi chúng tôi đậu xe trước một bãi cỏ rộng dốc xuống sông Pachitea hùng vĩ. Phía cuối bờ sông dốc, dòng Pachite màu nâu sô-cô-la trải rộng hơn nghìn bộ* và chảy xiết với sức mạnh của một đoàn tàu chở hàng.

** Khoảng 305 mét.*

Tôi duỗi chân ra và nhìn taxi chạy xa dần, bụi đỏ cuồn cuộn phía sau. Không một bóng người xung quanh vì nắng trưa đang đổ lửa xuống thị trấn. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là tiếng nhạc của một chiếc đài tậm tịt phát ra từ một trong những ngôi nhà. Các tòa nhà được làm bằng ván gỗ mái lợp tôn. Nhiều nhà được xây dựng trên các cột chống để phòng tránh lũ lụt.

“Những người dẫn đường Mayantuyacu có lẽ vẫn còn đang ở trong rừng. Trong lúc chờ đợi, chúng ta hãy kiếm cái gì đó ăn. Quán ăn của thị trấn ở đằng kia.” Dì Guida nói, chỉ về phía căn nhà một tầng, màu ngọc lam đã bị mưa nắng làm cho bạc màu được xây dựng ở bờ sông trên các cột cao.

Khi bước vào hàng hiên dài có mái che, tiếng bước chân của chúng tôi trên những ván gỗ lát sàn nặng báo cho chủ nhà biết sự có mặt của mình.

Một bà già người Amazon nhỏ nhắn xuất hiện với niềm vui mừng khôn xiết và gương mặt nhăn nheo bởi một nụ cười để đời. Tiếng Tây Ban Nha của bà mang đậm thổ ngữ Amazon và khi bà nói với sự dịu dàng như vậy, chúng tôi ngay lập tức cảm thấy mình được chào đón.

“Xin chào, xin chào! Chào mừng đến với khu rừng! Hôm nay, lão có thể phục vụ hai người gì nào? Đồ uống chúng tôi có Inca Kola, Coca-Cola hoặc nước trắng. Đồ ăn, chúng tôi có huangana ăn kèm yucca và cơm. Chúng tôi cũng có khoai tây chiên đóng túi.”

“Huangana?” tôi hỏi.

“Lợn rừng.”

Chúng tôi gọi nước đóng chai và món trong ngày. Trong lúc chúng tôi ngồi đợi đồ ăn, một người đàn ông xuất hiện ở cuối hiên nhà. Ông đi đôi ủng nhựa cao đến đầu gối, vấy bùn đỏ và mặc bộ đồ sờn bạc. Ông ngồi xuống một bàn và lén nhìn chúng tôi.

Tôi vẫy tay thân thiện, hi vọng Mayantuyacu đã cử ông đến đón chúng tôi. Ông không phản ứng lại nhưng vẫn tiếp tục nhìn lén. Dì Guida và tôi thử phớt lờ ông ta. Không lâu sau, một người đàn ông khác xuất hiện ở hàng hiên cùng với một cậu thiếu niên. Bộ ba thì thầm với nhau và ném cái nhìn tò mò vào những chiếc túi của chúng tôi.

Tôi mỉm cười và vẫy tay lần nữa. Họ không hề đáp lại. Tôi không muốn nghĩ đến điều tồi tệ nhất nhưng kinh nghiệm làm việc ở những vùng khó khăn đã dạy tôi phải cẩn thận.

Bà già trở lại với đồ ăn và chúng tôi ăn vội ăn vàng. Tôi vẫn cảnh giác khi ăn, thỉnh thoảng ném cho họ cái nhìn lạnh lùng để họ biết rằng tôi đang để mắt đến họ. Ánh mắt họ trở nên tế nhị hơn.

Khi bà già trở lại dọn chén đĩa của chúng tôi, dì Guida ghé sát và hạ giọng. “Dì sẽ đi theo bà ấy và trả tiền trong nhà,” dì thì thầm. “Cháu có thể trả tiền dì lại sau. Hãy để ý mấy cái túi.”

Dì Guida giúp dọn dẹp chén đĩa bẩn rồi theo bà chủ quán vào bên trong. Đầu tôi hiện ra các kịch bản có thể xảy ra, tôi nghĩ tới các khóa học tự vệ trước kia từng giữ an toàn cho tôi. Thọc tay vào túi trái, tôi cảm thấy các

hạt nhãn bóng của chuỗi tràng hạt. Tôi ép chặt cây thánh giá giữa các ngón tay và đặt tay lên bàn. Tay phải len lỏi dưới áo sơ-mi và mở móc ở quanh nắm cầm của con dao săn mà tôi đã giấu ở eo.

Tôi rất mừng là Sofía không ở đây.

Đột nhiên, dì Guida trở lại ngoài hiên với một chồng cốc nhựa sạch và hai chai Inca Kola lớn. “Hola, chicos *!” dì nói to, hướng về phía bộ ba với nụ cười rạng rỡ. “Từ khi chúng tôi tới, các anh đã không ngừng nhìn chúng tôi. Các anh nên nói xin chào chứ! Đây, mời uống nước ngọt, tôi có sô-cô-la từ Lima đây. Chúng tôi sẽ tới Mayantuyacu để thăm Đại sư Juan và Sandra.” Mọi người ngoài hiên nhìn dì, sửng sốt. “Thôi nào, có sô-cô-la và Inca Kola cho tất cả mọi người đây! Lâu lắm rồi tôi không tới Honoria – tôi muốn được nghe tất cả những tin đồn tôi đã bỏ lỡ.” Bộ ba nhanh chóng lấy lại tinh thần, cười bẽn lễn, nhận nước ngọt và sô-cô-la. Nghe tiếng ồn ào, bà già đi ra, xúc động. Bà vội vã trở vào trong rồi quay lại cùng với bảy người nữa – cả đàn ông, đàn bà, trẻ em, thậm chí cả một con chó hoang.

** Chào các chàng trai!*

Khi nhiều người nữa kéo đến rồi trở thành một bữa tiệc lớn, tôi cười lớn trong sự kinh ngạc. Cài lại móc nắm dao, tôi nghĩ, giá mà cuộc chinh phục được dẫn dắt dưới bàn tay phụ nữ thì ngày nay, Peru hẳn đã rất khác.

Khi kết thúc, chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ. Nhìn lên thượng nguồn, chúng tôi thấy một chiếc pekepeke – con thuyền sông Amazon dài, hẹp bằng gỗ trông giống như một chiếc xuồng dài với mũi nhô ra. Màu nâu đỏ của nó hòa hợp với sông Pachitea và rừng – ngoại trừ lá cờ Peru, màu đỏ và màu trắng của nó nổi bật giữa các màu sắc tự nhiên. Người lái tàu giảm dần tốc độ khi vào bờ. Bước ra khỏi bếp, bà già tuyên bố: “Đây là những người dẫn đường của hai dì cháu. Họ sẽ đưa hai người tới Mayantuyacu.”

CHƯƠNG

6

HI VỌNG VÀ DỮ LIỆU KHÔNG THỂ BẮC BỎ

Pe-ke, pe-ke, pe-ke, pe-ke. Chiếc xuồng máy phát ra tiếng động cơ nhịp nhàng khi ngược dòng Pachitea. Thuyền trưởng của chúng tôi, một ông già Amazon nhỏ nhắn, ngồi ở phía đuôi và giữ máy. Khi ông tự giới thiệu với chúng tôi lúc còn ở Honoria, dì Guida và tôi không dám tin vào tai mình.

“Francisco Pizarro *? Giống như kẻ chinh phục?” tôi hỏi.

** Francisco Pizarro González, (sinh 1475, mất ngày 26 tháng 6 năm 1541) là một nhà thám hiểm và chinh phục thực dân Tây Ban Nha xâm chiếm Trung và Nam Mỹ. Ông là người đã chinh phục đế chế Inca và sáng lập ra thành phố Lima, mệnh danh là La Ciudad de los Reyes (thành phố của vua) (theo Wikipedia).*

“Đúng vậy,” ông đáp lại tự hào.

Chúng tôi chạy khoảng nửa giờ dọc theo đường thủy cao tốc xuyên qua rừng rậm. Những vách đá xám xịt, dựng đứng cao 15 bộ * tiếp giáp hai bên bờ sông. Rừng xanh rậm rịt vươn ra từ đỉnh vách đá.

** 4,57 mét.*

Cây quá cao và rừng quá rậm nên thật khó để phân biệt được địa hình trên sườn núi. Ở nhiều nơi, các ngôi nhà tranh nằm trên các bãi cỏ xanh tươi điểm xuyết bởi những cây lớn và bầu gia súc đang gặm cỏ. Những mảnh ghép đã được thuần hóa của khu rừng để lộ ra các ngọn đồi và khe núi.

“Thật đáng kinh ngạc phải không?” dì Guida nói, tươi cười. “Dì yêu rừng.”

“Đẹp quá.” Tôi gật đầu. “Nhưng con rất nóng lòng nhìn thấy con sông nhiệt này. Thực sự con rất khó tập trung vào những thứ khác.”

Dì Guida cười phá lên: “Hãy cố gắng tận hưởng giây phút hiện tại nhiều hơn một chút,” dì nói. “Dòng sông sẽ tới sớm thôi.”

Chúng tôi nghe thấy một tiếng hét từ phía trước pekepeke, nơi người hướng dẫn thứ hai của chúng tôi, Brunswick, đang đứng. Anh chỉ chớm 30 tuổi và là học trò của Đại sư. “Nhìn ở đằng kia!” anh nói, chỉ về phía trước khoảng 30 bộ *. “Đó là Cửa Sông Sôi, nơi nước nóng và nước lạnh gặp nhau.”

* 9,14 mét.

Cuối cùng, dòng sông đây rồi! Tôi đưa mắt lướt nhìn cảnh vật. Nhánh sông bên phải, rộng hơn con đường hai làn, đang đổ ra một dòng chảy đáng kể vào Pachitea. Nơi hai dòng nước gặp nhau, một luồng nước màu ô liu uốn cong hòa vào vùng nước màu nâu sô-cô-la của dòng Pachitea. Nhưng tôi thậm chí không nhìn thấy làn hơi nước mỏng nhất.

Mũi tàu đi vào vùng nước và Brunswick nhúng tay xuống làn nước xanh, ra hiệu cho tôi cũng làm như vậy.

Tôi nhúng tay xuống làn nước nâu lạnh của Pachitea. Khoảnh khắc chúng tôi lướt vào luồng nước xanh, nước trở nên ấm áp. Nó càng ngày càng ấm hơn khi chúng tôi tới gần sông nhánh, cuối cùng chúng tôi cũng vào tới cửa sông. Ở đây, nước ấm hơn đáng kể, giống như bồn nước nóng vậy, nhưng không có chỗ nào nước gần sôi cả.

Tôi không nên thất vọng, nhưng sự phấn khích của tôi đã thăng thế. “Dòng Sông Ấm này của Amazon” không phải thứ trong những giấc mơ của tôi. “Sông Sôi” không xứng với tên gọi của nó. Tôi bật ra một tiếng thở dài.

Được rồi, không suy đoán thêm, không mong đợi thêm nữa. Tôi cần tới Mayantuyacu để nghe dòng sông kể câu chuyện của chính nó. Phải tập trung vào dữ liệu thật có thể định lượng được, chứ không phải tin đồn.

Thành thạo điều khiển pekepeke, Francisco lái thuyền vào bờ, nơi những dấu chân in hằn trên bùn đỏ của vách đá báo hiệu hướng dẫn tới chặng tiếp theo của cuộc hành trình.

Tôi bật máy theo dõi đường đi trên thiết bị GPS của mình rồi thả nó vào ba lô.

Lên bờ, chúng tôi trèo lên đỉnh dốc bờ sông, từ đó chúng tôi nhìn thấy một lối mòn hẹp, lầy lội dẫn vào rừng. Francisco trở lại Honoria, còn Brunswick dẫn chúng tôi đi tiếp.

Con đường mòn đã có khá nhiều người qua lại nhưng gập gềnh. Những cây đại thụ với bộ rễ trụ chống bệ vệ che ánh mặt trời nóng bỏng cho chúng tôi. Dây leo xoắn vào nhau thành những hình thù và kết cấu kỳ lạ uốn khúc qua các tán lá. Những bông hoa sắc màu như ánh điện treo trên đầu chúng tôi, tinh tế và kì diệu đến mức tôi khó có thể tin rằng chúng là tự nhiên. Chúng tôi lặn lội hết lên lại xuống trên địa hình nhấp nhô, những động vật ẩn trốn đâu đó dạo lên khúc nhạc chiều. Cả phi đội muỗi đuổi theo chúng tôi. Các phương thức chống côn trùng được chúng tôi thoải mái sử dụng đã tạo nên một tấm chắn, bọn muỗi chỉ bay lượn bên ngoài mà không động vào được chúng tôi.

Đi tới cuối một khoảng trống rộng, gần đỉnh ngọn núi cao, tôi thấy một con đường đất sạt lở nặng. Tôi hỏi Brunswick về nó. “Nhiều năm trước, những kẻ đốn gỗ đã tới đây mang theo những chiếc máy kéo và đốn hạ những cây to”, anh trả lời buồn bã. “Những kẻ đó đã bị đuổi đi, nhưng khoảng trống vẫn còn đây.”

Dì Guida nói giọng đau đớn. “Nhiều năm trước, dì làm công tác xã hội với một nhóm người bản địa trong các khu rừng xa về phía Nam. Dì ở một ngôi làng bên một dòng sông lớn và dù khu vực đã được coi là bảo hộ, những người dân địa phương vẫn gặp rắc rối với những tên trộm gỗ bất hợp pháp. Một đêm, dì không ngủ được nên đã tản bộ ra sông. Khi xuống tới bờ sông, dì nghe thấy những tiếng động lạ. Trăng tròn giúp dì nhìn rất rõ, dù phần nào đó, dì ước giá như mình đã không nhìn thấy. Từ đầu này đến đầu kia, như dì có thể nhìn thấy xa nhất ở thượng nguồn và hạ nguồn, dòng

sông tràn ngập những cây lupuna khổng lồ. Những người đàn ông với những cây sào dài, đi tới đi lui trên những khúc gỗ nổi khổng lồ, đưa chúng xuống hạ nguồn. Thật dễ hiểu tại sao họ lại chuyển gỗ trong đêm.

“Mỗi cái cây đó dễ đến hàng trăm tuổi. Đây chính xác là điều dì đã giúp đỡ cộng đồng chống lại. Dì cảm thấy thật bất lực, dì khuy xuống và khóc.

Ngày hôm sau, dì kể lại những điều mình đã thấy. Dân làng đã quá quen thuộc với cảnh tượng này. Họ mô tả những kẻ trộm gỗ xuất hiện như thế nào, đốn hạ những cây gỗ lớn ra sao, sau đó chuồn đi, đốt trụ những vạt cỏ tạo thành các con đường để lăn hoặc kéo các thân cây tới khúc sông gần nhất, sử dụng các máy kéo giống như bọn chúng đã để lại con đường mòn chúng ta mới thấy.”

Cơn giận trào lên trong tôi. “Thật khủng khiếp”, tôi lầm bầm.

“Nhưng đây mới là điều đau đớn nhất,” dì Guida tiếp tục. “Chúng ta phát hiện ra hầu hết những cây cổ thụ đó được sử dụng để làm gỗ dán. Gỗ dán! Lupuna được biết đến là Quý bà của Rừng Già. Thân cây có thể rộng đến hơn ba thước.”

Chúng cũng được coi là nơi trú ẩn của những linh hồn hùng mạnh và trong một số bộ lạc, việc đái, tiểu tiện ở gần một cây lupuna cũng bị coi là tội lỗi tày đình. Vậy mà chúng bị đưa ra làm gỗ dán.”

Một sự im lặng chán nản bao trùm lấy cả nhóm khi chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình xuyên rừng. Những ý nghĩ của tôi trở lại với Sông Sôi. Nếu những miêu tả về dòng sông là thật và không đơn thuần là một sự cường điệu, có thể có ba cách giải thích: đó là một hệ thống núi lửa/mắc-ma, hoặc là một hệ thống thủy nhiệt không bao gồm núi lửa, nơi nước địa nhiệt từ sâu trong lòng đất chảy tới bề mặt trái đất, hoặc do con người tạo ra.

Khả năng cuối cùng khiến tôi bối rối. Nếu Sông Sôi chỉ là kết quả của một tai nạn mỏ dầu – một mỏ dầu bị bỏ hoang không đúng cách, kỹ thuật thủy lực cắt phá bị làm sai hay nước thải từ giếng dầu bị đưa vào Trái đất sai cách thì sao? Tôi biết nhiều trường hợp, ở Peru và nước ngoài, các tai nạn mỏ dầu đã gây ra các đặc tính địa nhiệt – và tai nạn tai tiếng nhất là núi lửa bùn Lusi ở Đông Java, khiến hơn ba vạn người phải sơ tán. Những tai

nạn với quy mô này nhanh có mức độ quan trọng đáng kể về chính trị và tài chính và kết quả là “nguyên nhân thật sự” của Lusi vẫn còn là vấn đề gây tranh cãi. Ở sa mạc Talara, tôi vừa tới thăm hai điểm tham quan du lịch với nguồn gốc đáng kinh ngạc. Địa điểm đó vốn là hai giếng dầu cũ – những giếng dầu chỉ tạo ra nước muối ấm – bị các công ty dầu mỏ bịt kín và đóng cửa đúng cách. Sau đó, người dân địa phương nhìn thấy tiềm năng từ các hồ nước ấm và đã buộc các công ty phải để các giếng dầu mở cửa. Các công ty dầu mỏ nhượng bộ và những giếng này đã chuyển thành hồ tắm. Giờ đây, các du khách tin tưởng bỏ tiền ra để được thư giãn trong “vùng nước nhiệt chữa bệnh tự nhiên” và thoa bùn nhiệt “trẻ hóa” khắp mặt.

Tôi bật ra tiếng thở dài khi nhận ra khả năng khủng khiếp này có thể là lời giải thích phù hợp nhất. Chúng tôi đang ở gần mỏ dầu cổ nhất của rừng Amazon trên địa phận Peru – đó là vùng được nghiên cứu kỹ càng và một dòng sông nhiệt rộng lớn thực sự không dễ bị bỏ sót. Hơn nữa, một dòng sông không xuất hiện trên bản đồ đặc tính địa nhiệt của Chính phủ Peru – dù báo cáo năm 1965 đó có nhắc đến một “dòng suối nhỏ, ấm” ở đâu đó trong khu vực này nói chung...

Có lẽ con sông từng là một dòng suối ấm nhỏ đã vô tình trở thành một dòng sông sôi. Có lẽ, các truyền thuyết sau này mới xuất hiện – tôi đã thấy nó xảy ra ở các vùng khác của Peru. Có lẽ tôi đang bước vào một nơi che giấu mỏ dầu. Xét cho cùng, các tai nạn rất nguy hại cho kinh doanh và các công ty xì tiền cho các cơ quan chính phủ để phớt lờ đi những “vụ bất tiện nho nhỏ” hầu như chưa được biết đến ấy.

Thất vọng, tôi lắc đầu cố tĩnh tâm lại. Mình quá mệt với tất cả những thứ không chắc chắn này, tôi nghĩ. Cho đến khi mình nhìn thấy dữ liệu thật sự, mình chẳng biết gì cả. Mình cần một vị trí GPS chắc chắn để xác định chính xác dòng sông gần mỏ dầu gần nhất đến mức độ nào. Mình cần dữ liệu nhiệt độ chính xác để xác định xem các mô tả này đã phóng đại ra sao. Quan trọng nhất, mình cần tìm ra nghiên cứu Moran năm 1933 ngu ngốc ấy – đó là nghiên cứu duy nhất được thực hiện trước khi vùng này phát triển và là nghiên cứu duy nhất có thể nhắc tới dòng sông.

Tôi chuẩn bị tinh thần để chấp nhận bất kỳ kết quả nào mình có thể tìm ra. Khoa học không phải là những câu chuyện chúng ta muốn nghe – nó là câu chuyện dữ liệu kể lại.

Ngay sau đó, Brunswick dừng lại và chỉ vào một ống kim loại dày, bị chôn vùi một phần, chạy cắt qua đường mòn. “Trước kia, đường ống dẫn dầu này chạy từ mỏ dầu tới Pucallpa,” anh nói. “Mấy năm trước họ ngừng sử dụng nó và giờ thì phần lớn đã bị lấy cắp. Nó đánh dấu ranh giới vùng đất của chúng tôi – từ đây tới dòng sông, chúng ta đang ở Mayantuyacu.”

Một tấm biển gỗ sơn lớn ghi: MAYANTUYACU – VÙNG CẤM.

“Vùng cấm?” tôi quay lại hỏi Brunswick. “Cấm đối với ai?”

“Những tên trộm gỗ, thợ săn, bọn chiếm đất. Chúng tôi đang cố gắng làm những điều tốt đẹp ở Mayantuyacu – chữa lành con người và trao cho họ những phương thuốc tự nhiên truyền thống. Chúng tôi có được tri thức từ các loài thực vật và ông bà mình.” Anh ngừng lại, ngược nhìn một cây cao lớn.

Brunswick nhẹ nhàng đặt tay lên thân cây. “Linh hồn sẽ bỏ đi khi đất đai bị hoang hóa.”

Chỉ về phía tấm biển, anh nói thêm: “Mayantu biểu trưng cho linh hồn của rừng và Yacu biểu trưng cho linh hồn của nước. Ở đây, chúng tôi chữa lành bằng cách kết hợp cả hai linh hồn này.”

Với giọng kính trọng sâu sắc, anh khơi dậy mỗi đồng cảm trong tôi. Tôi quyết định sẽ giữ kín các giả thuyết của mình về dòng sông – thậm chí, nỗi hoài nghi khoa học lành mạnh về dòng sông cũng có thể bị hiểu sai là sự thiếu tôn kính.

Đi đến đỉnh núi lớn thứ hai được bao quanh bởi những thân cây cổ thụ cao lớn, canh giữ khu rừng xung quanh, chúng tôi nghỉ ngơi một lúc. Dì Guida và tôi thở hỗn hển. Chuyển đi hai tiếng trong cái nóng kinh người đã vắt kiệt sức lực của chúng tôi.

“Gần đến rồi,” Brunswick cam đoan.

Khi cơn thở dốc giảm dần, tôi nghe thấy cái gì đó ở phía xa. “Tiếng gì vậy?” tôi nói. “Nó giống như một con sóng nhẹ nhàng.”

Brunswick nhướng mắt lên với tôi và cười: “Dòng sông.”

DÒNG SÔNG

Tôi kinh ngạc nhìn chăm chăm Brunswick và dì Guida. Quên hết mệt mỏi, tôi lao xuống sườn đồi để có cái nhìn đầu tiên về dòng sông, nhưng tôi không thể nhìn thấy gì qua các tán lá. Brunswick cười, chỉ một đường mòn dốc dẫn vào rừng phía dưới, thúc giục tôi: “Đi đi!”

Tôi chạy xuống con đường mòn đất bụi, tiếng sóng nhè nhẹ nghe lớn hơn. Băng qua những thân cây, tôi có thể thấy một khoảng trống nơi vài ngôi nhà gỗ đang nằm lặng lẽ. Lác đác hơi nước trắng bay trên các ngọn cây. Tôi đi quanh căn nhà ở cuối đường mòn và bắt gặp một quang cảnh tuyệt đẹp. Dòng nước màu ngọc lam xối xả chảy qua bờ sông hẹp với những tảng đá màu ngà voi. Những cây khổng lồ vươn lên tạo thành những bức tường xanh hai bên bờ sông. Dòng nước đổ xuống những tảng đá bọt tung trắng xoá, cho thấy lực chảy của dòng nước. Tôi bước lên cạnh một vách đá nhỏ nhìn ra sông và nhìn quanh. Mắt tôi dõi theo khúc quanh của con sông khi nó biến mất vào cánh rừng phía trước. Năng chiều đổ xuống người tôi. Tôi toát mồ hôi. Tim tôi đập thình thịch phấn khích. Màn hơi nước trắng phủ trên mặt sông, đùa giỡn trong gió nhẹ khi bốc lên cao. Nước phải rất nóng mới bốc hơi được ở nhiệt độ không khí như thế này, tôi nghĩ, miệng cười toe toét.

Ở thượng nguồn, một lạch nước nhỏ, bốc hơi chia đôi xóm Mayantuyacu trước khi đổ xuống vách đá vào dòng sông bên dưới. Bên kia thác nước này, một hình dáng gân guốc có thể nhìn thấy qua màn sương mù – một cái cây hình dạng kỳ lạ, cao 10 thước *, tối tăm, ám ảnh. Nếu tất cả những con

rắn trong rừng quấn vào nhau để tạo thành rễ, thân và các nhánh thì nó trông chẳng khác gì cái cây này. Thân cây được bao bọc bởi các dây leo thân gỗ to, các nhánh cây tua tủa như những con rắn mọc ra từ đầu Gorgon. Nó mọc lên từ rìa vách đá, rễ bám vào các tảng đá giống như các xúc tu khổng lồ trong khi thân ngã ra sông.

** 9,14 mét.*

Tôi tìm đường tới cái cây vặn xoắn và phát hiện một tấm biển được sơn ở gốc cây ghi EL CAME RENACO. Nỗ lực nhằm đánh dấu tầm quan trọng của cây dường như vô nghĩa. Hình dạng của cây Came Renaco này – như một thứ gì đó từ trong truyện cổ tích – dường như tự nhiên đã có ý nghĩa: nơi trú ngụ của một linh hồn vĩ đại, hoặc có lẽ, là nơi giam cầm của một linh hồn hiểm ác.

Bên dưới cái cây kỳ bí, tôi thấy những bậc lên xuống hằn vào vách đá, dẫn đến rìa sông. Khi tôi đi xuống, tiếng gầm gào của dòng sông to hơn. Tôi cảm thấy hơi nóng và độ ẩm dày đặc xung quanh khi bước lên các tảng đá vôi tạo thành lối đi cạnh rìa nước. Thận trọng, tôi hạ thấp người xuống những tảng đá và cảm nhận được sức nóng khi chạm vào. Hơi nước cuộn lên bao bọc quanh tôi. Ở giữa dòng sông và mặt trời, có cảm giác như tôi đang ở trong nhà tắm hơi bên trong một lò nướng bánh mì.

Tôi cởi ba lô, lấy ra chiếc nhiệt kế đã được bọc lại cẩn thận trong lớp quần áo và những chiếc túi nhựa. Tôi nhìn xuống dòng sông và nói: “Giờ phút của sự thật đã đến – hãy xem nếu người thực sự sôi.” Tôi bắt đầu đo. Đồng hồ nhiệt kế giống một cái Game Boy cũ: một hộp nhựa rườm rà, mập mạp với màn hình hiển thị nhỏ và vài cái nút. Tôi vặn một đầu cáp dài hai bộ* vào một nhiệt kế xám dày, đầu kia vào với đế máy đo. Tiếp theo, tôi hiệu chỉnh thiết bị và bắt đầu chạm rãi nhúng nhiệt kế xuống sông. Dòng nước kéo nhiệt kế nằm ngang ra nhưng tôi tiếp tục cẩn thận hạ nó xuống cho đến khi nó chìm hẳn. Nín thở, tôi xem các chỉ số cân bằng trên màn hình nhiệt kế.

** 61 centimet.*

Các con số ổn định và cuối cùng tôi có được nhiệt độ đầu tiên: 85,6 °C hay khoảng 186°F. Ở độ cao này, nước sôi chỉ dưới 100°C (212°F) – nước này không phải đang sôi sùng sục, nhưng nó đủ cao để khiến tôi bị sốc. Tôi chắc chắn không mong đợi kết quả cao đến mức này. Ly cà phê bình thường của bạn được phục vụ ở khoảng 54°C (130°F). Nước khiến con người bị đau và nguy hiểm khi ở mức 47°C (khoảng 117°F). Nhúng tay xuống sông có thể làm tôi bị bỏng cấp độ ba trong vòng chưa đầy nửa giây. Ngã xuống sông có thể dễ dàng khiến tôi mất mạng.

Sau nhiều năm đặt câu hỏi, nghi ngờ, đánh giá tài liệu, rơi vào ngõ cụt, thất vọng, cuối cùng Sông Sôi đang ở đây. Các mô tả có thể vẫn bị phóng đại nhưng rõ ràng là không nhiều. Tôi để nhiệt kế nguội mát và lặp lại phép đo một vài lần nữa. Nhiệt độ ổn định ở khoảng 86°C (khoảng 187°F). Dù ấn tượng, nhiệt độ này vẫn là đặc trưng cho hệ thống địa nhiệt có núi lửa và không núi lửa. Chính quy mô – thể tích tuyệt đối của dòng chảy – mới có vẻ khó tin. Bạn cần có nguồn nhiệt cực lớn để tạo ra nước nóng nhiều thế này. Tôi sẽ mong đợi nhìn thấy điều gì đó quy mô như thế này trong vùng siêu núi lửa Yellowstone hay trong khu vực khe nứt núi lửa tại Iceland chứ không phải ở giữa Amazon, nơi cách núi lửa hoạt động gần nhất hơn bốn trăm dặm*. Tất cả lượng nước này từ đâu đến? Chúng lấy nhiệt ở đâu? Làm sao dòng sông này có thể tồn tại?

** 643,7 kilomet.*

Tôi đánh dấu vị trí trên GPS. Như dự tính, chúng tôi đang ở trong khu vực vòm đất Agua Caliente. Tôi nhìn về phía Nam, lo lắng cau mày. Cách đây khoảng một dặm rưỡi* là mỏ dầu thuộc rừng Amazon lâu đời nhất của Peru. Đương nhiên tôi hi vọng nơi này là tự nhiên. Đúng lúc đó, dì tôi nhô lên từ đỉnh vách đá gần cây Came Renaco. “Dì đã nói với con nó có thật!” dì gọi với qua dòng sông đang dậy sóng.

** 2,41 kilomet.*

Đi xuống các bậc đá, dì Guida tới chỗ tôi đang ngồi, xung quanh bủa vây bởi đủ thứ dụng cụ. Dì nói tiếp rằng sáng nay Đại sứ đã đi Pucallpa với một

nhóm lớn bệnh nhân nước ngoài và hầu hết mọi người ở Mayantuyacu. Dì đảm bảo với tôi rằng ngày mai trên đường trở lại sân bay, chúng tôi sẽ gặp ông ở văn phòng Pucallpa nhưng tôi vẫn lo lắng. Giờ tôi đã nhìn thấy dòng sông, tôi cần hiểu về nó – nghĩa là phải lấy các mẫu mà tôi có thể phân tích mang về phòng thí nghiệm. Tự nhiên hay không, dòng sông này cũng rất linh thiêng với cộng đồng nơi đây nên không thể tự tiện lấy mẫu nước thiêng của họ mà không có sự cho phép của Đại sư.

“Sao,” dì nói, “con nghĩ sao?”

“Thật tuyệt vời. Con đã thấy nó – nhưng nó đáng kinh ngạc quá, con đang nỗ lực để thực sự hiểu nó.” Tôi dừng lại. Rồi tôi thốt lên: “Con chỉ thực sự hi vọng nó là tự nhiên.” Tôi không có ý định bày tỏ mối quan ngại của mình và ngay lập tức hối tiếc về điều đó.

Dì Guida ngạc nhiên hỏi: “Ý con là sao?”

Là một nhà khoa học, tôi nói với dì, khi chạm trán với điều mình không hiểu, tôi cố tìm ra những lý giải có thể xảy ra – những giả thuyết. Tôi có thể nghĩ tới ba giả thuyết về dòng sông. Nước sông có thể được làm nóng bởi mắc-ma sâu dưới lòng đất, giống ở Yellowstone – nhưng khả năng là không cao vì không có bất kỳ nghiên cứu nào xác định có dung thể mắc-ma trong vùng. Giải thích thứ hai là nước được làm nóng bởi chính Trái đất. Dù không có dung thể mắc-ma địa phương, lớp vỏ Trái đất xuống sâu hơn sẽ nóng hơn, chúng tôi gọi điều này là gradien địa nhiệt; trong trường hợp ấy, nước sông có khả năng đến từ sâu trong lòng đất. Nhưng nước sẽ mát khi chảy lên bề mặt Trái đất, do đó, để nước đạt tới mức nhiệt cao như thế này đòi hỏi phải có một tốc độ dòng chảy nhanh đáng kể từ lòng Trái đất đến mặt đất. Bất kể là nguyên nhân gì, nếu là tự nhiên, dòng sông là một trong những đặc trưng địa nhiệt lớn nhất – núi lửa hoặc không núi lửa – tôi từng thấy.

Tôi do dự rồi giải thích giả thuyết thứ ba: dòng sông không phải là một hiện tượng tự nhiên, chúng tôi đang ở cách mỏ dầu lâu đời nhất trong rừng Amazon thuộc địa phận Peru một dặm rưỡi* về phía Bắc. Dòng

* 2,41 kilomet.

sông có thể là kết quả của một tai nạn mỏ dầu – một giếng dầu bỏ hoang tạo ra nước nóng, hoặc nước giếng dầu chảy vào lòng đất, nóng lên rồi chảy trở lại bề mặt Trái đất. Đó là lý do tôi cần khẩn trương tìm lại nghiên cứu Moran năm 1933, nó có thể đã mô tả dòng sông trước khi con người bắt đầu khai thác nơi đây.

“Ái chà,” dì Guida nói khẽ. “Vậy làm thế nào con tìm ra câu trả lời?”

“Trước hết, con cần xin phép Đại sư để nghiên cứu về dòng sông,” tôi nói. “Sẽ mất nhiều năm để thực sự hiểu nơi này, nhưng bước một đã xong – con biết vị trí chính xác của dòng sông cũng như nhiệt độ cao của nó không phải là phóng đại.” Dì Guida ném về phía tôi nụ cười tự mãn.

“Khi chúng ta trở lại Lima, con sẽ xem lại những nghiên cứu về khu vực này – thật may, chúng ta đang ở trong một vùng được nghiên cứu kỹ. Sau đó, con sẽ gắng liên hệ với công ty dầu mỏ địa phương để biết thông tin về các hoạt động của họ trong khu vực này.”

“Năm tới, con muốn quay lại ở đây lâu, với một nhóm nghiên cứu. Con sẽ cần sự giúp đỡ để đo nhiệt độ của dòng sông dọc theo bộ dòng chảy để xác định kiểu gia nhiệt của nó.”

“Kiểu gia nhiệt?”

“Nó nóng lên ở một điểm hay ở nhiều điểm trên diện rộng? Nếu giả thuyết rằng nước nóng đến từ một giếng dầu cũ, sẽ có một điểm nóng chính nơi giếng dầu cũ được chôn lấp hoặc che giấu.”

“Còn giờ, con muốn được lấy các mẫu nước. Nước có ‘dấu vân tay’ hóa học, có thể phân tích trong phòng thí nghiệm để làm sáng tỏ những chi tiết như liệu nó đến từ một tầng ngầm nước địa nhiệt đã được biết đến hay có những đặc tính của mỏ dầu hay mắc-ma. Nhưng trước tiên, con cần xin phép.”

“Con sẽ làm gì nếu phát hiện ra đó là một tai nạn mỏ dầu?” Dì Guida bắn khoả hỏi.

“Con không biết – sẽ bị người dân rất ghét chăng?” Chúng tôi cười nhưng ý tưởng đó khiến bụng tôi quặn lên. “Nhưng nói một cách nghiêm túc, con muốn làm điều đúng đắn và báo cáo về nó,” tôi nói.

“Rồi bị dân địa phương ghét bỏ,” dì Guida nói. “Còn nếu nó là tự nhiên?”

“Thì con sẽ có bằng chứng rằng thế giới thú vị hơn những gì con từng tưởng tượng rất nhiều.”

NGÀI PHÁP SƯ

Tầng bán nguyệt bao bọc rừng già trong ánh sáng dịu dàng và dòng sông gầm lên bài hát ru của mình khi màn hơi nước bốc lên từ mặt sông. Lũ côn trùng đói khát lảng vảng ngoài màn chống muỗi của tôi. Bóng tối che giấu những phiền muộn của thế giới, để lại tôi một mình với bọn bè suy nghĩ.

Tôi nhớ Sofia và thích thú tìm cách kể cho cô ấy nghe về ngày hôm nay. Tôi có bao nhiêu chuyện, những trải nghiệm và mô tả – nhưng thậm chí sau đó, tôi vẫn phải tóm tắt những chi tiết quý giá của cuộc hành trình. Không có câu chuyện nào, không có nghiên cứu khoa học nào, không tấm hình hay video nào có thể mô tả chính xác nơi này. Có thể đó là lý do họ nói nó linh thiêng.

Sáng sớm nay, Brunswick đã dẫn chúng tôi lên thượng nguồn khoảng một dặm*, đi sâu vào rừng. Mọi loài thực vật chúng tôi đi qua đều có giá trị chữa bệnh và mọi đặc tính dọc theo dòng sông đều ẩn chứa một linh hồn khác nhau. Chúng tôi nhìn thấy những hồ nước lớn, trong đó có một hồ có thác nước hùng vĩ cao khoảng hai mươi bộ* – tất cả đều là nước nóng nguy hiểm.

* 1,61 kilomet.

* 6,1 mét.

Brunswick cho phép tôi thu thập các mẫu nước, với điều kiện tôi phải hỏi lại Đại sứ khi chúng tôi tới Pucallpa. Anh thích thú xem tôi cẩn thận đổ đầy từng chai nước nóng bỏng và ghi lại chi tiết mỗi địa điểm.

Dù đo được nhiệt độ nước lên đến 91°C (196°F) nhưng tôi lại khám phá ra khởi nguồn của con sông là một dòng suối lạnh. Dọc theo dòng chảy, nó được tăng nhiệt tại ba vùng tiếp nhiệt chính. Kiểu gia nhiệt này khiến tôi hi vọng rằng rốt cuộc, dòng sông có thể là tự nhiên – nếu dòng nước chảy từ một giếng dầu bỏ hoang, nó chỉ có thể được làm nóng tại một điểm. Nhưng vẫn có khả năng nước từ giếng dầu quay lại Trái đất, được gia nhiệt và chảy tới bề mặt qua những vùng đứt gãy tự nhiên. Tôi cần thêm dữ liệu trước khi có thể chứng minh bất cứ điều gì.

Phía thượng lưu, chỉ ngay trước vùng tiếp nhiệt đầu tiên, một tảng đá sa thạch lớn trông giống đầu một con rắn nhô lên từ rừng rậm. Brunswick xác định nó là nơi linh thiêng nhất trên dòng sông, nhà của Yacumam hay “Mẹ Nước” – một linh hồn rắn khổng lồ sinh ra nước nóng và nước lạnh. Dưới “hàm” con rắn đá vĩ đại ấy, một suối nước nóng hòa trộn với suối nước lạnh, biến huyền thoại thành sự thật.

Brunswick nói dòng sông đã tồn tại từ trước thời của ông cha và đại diện cho cả sự sống cũng như cái chết. Tại đây, cái chết ở khắp mọi nơi, khi mới đi bộ, tôi đã nhìn thấy một con ếch bất hạnh rơi xuống sông và bị luộc sống. Dòng sông tự trang trí cho mình bằng những bộ xương của những kẻ không giữ được khoảng cách tôn trọng với nó.

Nhưng bất chấp dòng nước nóng bỏng, sự sống vẫn tràn đầy. Thực vật đâm chồi từ từng mấu đất và nhìn đâu cũng thấy thứ gì đó đang trườn bò, vẫy gọi. Tôi sửng sốt khi thấy rong biển mọc dưới sông dù ngay gần dòng nước nóng.

Trong lúc tôi lấy các mẫu nước, Brunswick kể cho tôi nghe về những bệnh nhân tới đây chữa bệnh. Sự thu nạp hoàn toàn bằng cách truyền miệng – cách duy nhất để được nhận vào là một “người bạn của Mayantuyacu” giới thiệu, như dì Guida đã làm với tôi. Dù vậy, hầu hết bệnh nhân đều là người nước ngoài, chủ yếu là người châu Âu và Bắc Mỹ. Brunswick cũng nói các nhà nhân chủng học và tâm lý học đã tới nghiên cứu về các vị thuốc tự nhiên và phương pháp chữa lành truyền thống của Mayantuyacu. Tôi

nghi, không phải lần đầu tiên, rằng đây là nơi chưa được biết tới nổi tiếng nhất thế giới.

Nhưng Brunswick nói với tôi rằng chưa có ai tới đây để nghiên cứu dòng sông cả. Trong quá khứ, người ta cho rằng hơi nóng là do linh hồn của Yacumama tạo ra. Giờ đây, người dân địa phương cũng như người nước ngoài chỉ đinh ninh rằng hơi nóng là từ một núi lửa.

Buổi sáng, ánh nắng mặt trời rọi qua cửa sổ và các lỗ hổng trong căn lều gỗ. Tôi thức dậy và nhận ra những âm thanh hài hòa của rừng. Tôi tỉ mỉ gói ghém dụng cụ và các mẫu nước quý giá cho hành trình dài trở lại Lima.

Đi về phía bếp, tôi gặp Brunswick và hỏi anh tôi có thể uống trà ở đâu. Anh đưa cho tôi cái tách cùng một túi trà và chỉ xuống dòng sông. Tôi cười lớn nhưng anh chỉ vào tách trà đang bốc hơi nghi ngút của anh. Anh rất nghiêm túc! Đi xuống sông, tôi nghĩ đến các kim loại nặng và những thứ khó chịu khác, chất hữu cơ và vô cơ, thường được tìm thấy trong nước địa nhiệt. Tuy nhiên, nhập gia tùy tục...

Tôi nhúng cốc xuống sông rồi nhấc lên. Hơi nóng tỏa ra từ cốc nước mơn trớn mặt tôi khi tôi nhòm sát xuống thấy nước trong, không mùi vị. Khi nó nguội, tôi nhấp ngụm đầu tiên. Nước sạch và có vị dễ chịu. Tôi uống cốc trà được pha bằng nước sông, nói lời chia tay trước khi chúng tôi quay lại hành trình ngày hôm qua để trở lại thành phố.

Quay lại Pucallpa, dì Guida và tôi thấy mình đứng trước cánh cửa màu xanh lá cây quen thuộc. Tôi cảm thấy một sự phấn khích dâng trào mạnh mẽ khi biết rằng Đại sư Juan chỉ ở ngay phía bên kia cánh cửa. Ông ấy sẽ nói gì với tôi?

Dì Guida gõ cửa và ngay sau đó cánh cửa mở ra. Một người phụ nữ Amazon mập mạp đứng trước mặt chúng tôi.

“Sandra”, dì Guida kêu lên. Những người bạn cũ ôm chầm lấy nhau và dì Guida giới thiệu tôi. “Chúng ta đã nghe nhiều về con,” Sandra nói, đưa tôi vào trong. “Không phải ngày nào con cũng gặp được ai đó quan tâm tới núi lửa và các dòng sông nước nóng đâu. Nó hơi lạ đấy. Vui là con đã không bị ngã xuống sông.” Đặt bàn tay lên cánh tay tôi, bà nói: “Chúng ta biết Guida

sẽ chỉ đưa những người tốt tới đây. Xin mời vào.” Bà dẫn chúng tôi vào một văn phòng được trang trí, nơi mà hôm qua cuộc hành trình của chúng tôi đã bắt đầu.

Một người đàn ông đang ngồi ghế đứng dậy. Ông khoảng 60 tuổi, mặc áo thun Nike, quần sooc dài màu nâu, tất dài ngang bắp chân và đi chân trần. Dù đang ở cách xa Mayantuyacu, tôi vẫn cảm thấy sự hiện diện của rừng trong căn phòng. Da ông màu sô-cô-la của sông Pachitea, mái tóc ngắn và đôi mắt sắc lẹm cũng đen như đêm rừng.

Đại sứ Juan bắt tay tôi. Chúng tôi ngồi xuống ghế. Dì Guida và Sandra trò chuyện trong khi tôi ngồi im lặng khó chịu. Đại sứ vẫn bất động như một tảng đá, nhưng rõ ràng ông đang nắm bắt tường tận mọi chi tiết và tôi có thể chắc chắn rằng mình đang bị ông quan sát.

“Andrés, con nghĩ sao về Mayantuyacu?” Sandra hỏi tôi. Tôi nhận thấy ánh mắt sắc sảo của Đại sứ đang nhìn mình chăm chăm.

“Tuyệt vời”, tôi thốt lên. “Dòng sông là một kỳ quan thật sự – của Peru và của thế giới.”

“Một kỳ quan?” Đại sứ phá vỡ sự im lặng, nhìn vào mắt tôi. “Và cái gì tạo nên một kỳ quan?” ông hỏi bằng một giọng thổ, trầm và hơi ngả người về phía trước.

“Đó là một câu hỏi hay,” tôi căng thẳng nói. Rồi chỉ những hình ảnh trên tường, tôi nói: “Mọi người hãy nhìn kia ạ – “Những kỳ quan của Peru”. Chúng đều là những nơi đặc biệt. Con đã rất may mắn được đến nhiều nơi trong số đó và Marcahuasi chính là nơi con biết rõ nhất – con tới đó lần đầu tiên lúc 12 tuổi.”

Ông nheo mắt: “Đó là một nơi rất xa đối với một cậu bé 12 tuổi.”

“Nó quan trọng với gia đình con,” tôi đáp. “Tiến sĩ Daniel Ruzo.”

“Vâng! Sao ngài biết?”

“Ta đã từng tới Marcahuasi một vài ngày để nghiên cứu – để học từ người chết,” ông trang trọng nói. “Người dân Marcahuasi rất kính trọng Tiến sĩ Daniel Ruzo.”

“Đó là ông cố của con,” tôi nói. “Ông cố mất khi con còn rất nhỏ nên con không thực sự biết ông. Nhưng ông cố yêu Marcahuasi và con có cảm giác được gần gũi với ông ở đó.”

Ánh mắt Đại sư dịu lại. “Điều quan trọng là kết nối với tổ tiên.”

Tôi gật đầu đồng ý. “Gần đây, con cảm thấy rất gắn bó với ông cố khi bà cố đưa cho con một số vật dụng cũ của ông.” Tôi ngừng lại, mỉm cười nhớ về ký ức. “Hôm đó có một chuyện rất buồn cười. Khi biết con đã trở thành một nhà địa chất, bà cố đã phá lên cười và nói:

“Không có ai mà ông cố con lại ghét hơn những nhà địa chất.” Sau đó, bà ngửa mặt nhìn trời và thốt lên: “Thấy không, Daniel? Nghiệp chướng đấy!”

“Sao lại là nghiệp chướng?” Đại sư hỏi.

“Vâng, ông cố con có quan điểm riêng về những gì được khắc lên tảng đá nguyên khối Marcahuasi. Các nhà địa chất học không đồng ý với ông và nói một cách nhẹ nhàng thì chuyện đó khiến ông cố rất giận.”

Đại sư cười toe toét. “Vậy con tôn vinh ai – ông cố của con hay bạn bè của ông?”

“Con không nghĩ đến việc tôn vinh ai cả,” tôi đáp. “Mà vấn đề là tôn vinh Marcahuasi. Thiên nhiên sẽ kể câu chuyện của chính nó. Đôi khi chúng ta hiểu sai – nhưng có một sự khác biệt giữa việc cởi mở với bất kỳ kết quả nào và việc chỉ kiếm tìm kết quả bạn muốn. Con nói điều này một cách kính trọng, nhưng ông cố của con không phải là một nhà khoa học và trong các tác phẩm của mình, dường như ông quan tâm tới việc chứng minh quan điểm của ông hơn là lắng nghe thiên nhiên.”

Đại sư mỉm cười: “Cây cỏ dạy chúng ta cách chữa lành cho mọi người. Chúng ta phải lắng nghe chúng để làm ra các vị thuốc. Con có thể làm tổn thương người khác nếu không biết lắng nghe.” Ông tạm ngừng lại lần nữa: “Tại sao con lại học địa chất?”

“Dạ, con thích được ở ngoài trời,” tôi mỉm cười nói. “Nhưng thực ra, con cảm thấy địa chất cho mình cơ hội tốt nhất để cứu thế giới, bởi con dùng nó để cố gắng tìm ra các cách tạo ra năng lượng và tài nguyên tốt hơn.”

“Con may mắn gọi ba đất nước là nhà: Peru, Nicaragua và Mỹ. Ba nơi khác nhau nhưng đều có những nhu cầu tương tự, như nước và không khí sạch, ổn định kinh tế, xã hội lành mạnh – tất cả được gắn kết, trực tiếp hoặc gián tiếp, với việc chúng ta sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên như thế nào. Vì vậy, nếu tìm ra cách sản xuất, sử dụng năng lượng và tài nguyên tốt hơn, chúng ta cũng đồng thời giải quyết được những vấn đề trên. Xét cho cùng, con nghĩ nếu chúng ta chăm sóc thiên nhiên, thiên nhiên sẽ chăm sóc chúng ta. Và địa chất học chính là cách con tôn vinh thiên nhiên.” Một lúc lâu – lâu một cách khó chịu – Đại sư không đáp lại. Cuối cùng, một nụ cười rạng rỡ bùng trên mặt ông và ông bật cười lớn.

“Giờ thì ta hiểu rồi,” ông nói nhẹ nhàng. Ta là một curandero (người chữa lành) của nhân loại – sứ mệnh của ta là chữa lành con người. Còn con là một curandero của Trái đất – sứ mệnh của con là chữa lành Trái đất. Thiên nhiên thuộc về tất cả các nước, không bị giới hạn bởi biên giới – và con cũng vậy, chàng bác sĩ trẻ của ta. Con được chọn lựa để hoàn thành nhiệm vụ này, con được sinh ra là một linh hồn song sinh của tự nhiên. Đối với con, thực hiện các nghiên cứu là quan trọng và ta cho phép con nghiên cứu tại Mayantuyacu.”

Tôi không nói nên lời.

“Bất ngờ tốt, đúng không?” Đại sư lại cười lớn.

Tôi cảm ơn ông vô cùng và bày tỏ hi vọng sớm được trở lại. “Ngài Đại sư, còn một điều nữa,” tôi nói.

“Sao?”

Tôi lôi ra một túi thực phẩm nhựa đựng các mẫu nước. “Hôm qua, con đã lấy những mẫu nước này. Con muốn xin phép ngài trước nhưng vì ngài không ở đó nên con đã hỏi ý kiến Brunswick, anh ấy nói mang chúng lại chỗ ngài và hỏi xem liệu con có thể lấy chúng không.”

“Con đã được phép rồi,” ông nói nhẹ nhàng, lôi ra một cái chai và ngắm nghía. “Cảm ơn con đã cho ta xem những thứ này. Con là người tốt.” Rồi đứng dậy, ông nói: “Ta có cái này cho con”. Ông biến mất vào căn phòng kế bên và quay lại với thứ gì đó trong tay. Ông thả nó vào tay tôi. Nó lành

lạnh với những gợn sóng nhẵn mịn. “Đây là encanto của khu rừng – lá bùa bảo vệ sứ mệnh của con.”

Một con hào đá hóa thạch. Nó vừa khít trong lòng bàn tay tôi. “Cảm ơn ngài,” tôi nói, ngưỡng mộ kết cấu nhẵn mịn của lớp vỏ màu xám.

“Còn một điều nữa ta muốn yêu cầu con,” Đại sư nói. Ông lại cầm lên một trong những mẫu nước. “Sau khi nghiên cứu các mẫu nước này, hãy đổ chúng xuống đất, dù con đang ở bất cứ đâu trên thế giới, để nước có thể tìm đường về nhà.”

SỰ TRỞ LẠI ĐƯỢC CHỜ ĐỢI TỪ LÂU

Đêm đổ xuống Mayantuyacu và rừng tràn ngập sự sống. Lũ dơi bay ra từ nơi trú ngụ, xuyên qua bóng đêm với những cú chao liệng ngoạn mục. Éch nhái và lũ côn trùng cùng xướng lên những bài ca. Lũ nhện mắt sáng như những giọt sương khi bò qua rừng rậm. Trên tất cả, hiện ra sinh động ngay cả trong bóng đêm là dòng sông – tiếng gầm gào dữ dội, lấp đầy không khí đêm mát mẻ với những đám mây cuộn cuộn.

Vòng quay của máy phát điện ngắt quãng bản hợp xướng đêm và lấn át những tiếng động tự nhiên. Những bóng đèn chớp nháy sáng lên trong maloca – ngôi nhà dài, rộng truyền thống Amazon ở giữa làng Mayantuyacu.

Tháng 7 năm 2012, tôi trở lại rừng sau tám tháng ở Dallas. Thu xếp chuyến thực địa này là một cuộc chiến khó khăn. Hội đồng tiến sĩ của tôi lo ngại rằng Sông Sôi sẽ khiến tôi xao lãng. “Anh đã đi rất xa trong công việc lập bản đồ địa nhiệt” – một thành viên hội đồng nói với tôi – “tạm ngưng nó để nghiên cứu về dòng sông này, có thể phải mất nhiều năm nghiên cứu nữa để làm cho đúng, có vẻ là một ý tưởng tồi.”

May mắn thay, người đứng đầu hội đồng không ngại để tôi mắc lỗi – điều tôi sẽ mãi biết ơn – và tôi đã có được sự cho phép cần thiết. Nhưng ở thời điểm đó, thời gian là quá ngắn để tôi có thể xin được số tiền tài trợ mà mình hi vọng. Tôi đập chú lợn đất tiết kiệm để tự mua dụng cụ cần thiết và đổi số dặm thưởng của người bay thường xuyên thành tiền để quay trở lại dòng sông.

Sau một ngày dài đi rừng, đội nghiên cứu tình nguyện tạp pí lù gồm tám thành viên ngồi thành một vòng tròn trên sàn gỗ của maloca. Trong đội, chúng tôi có hai nhà địa chất học, một nhà làm phim, một sinh viên kiến trúc, một họa sĩ thiết kế trò chơi điện tử, một huấn luyện viên chim săn mồi, một nhà quảng cáo và một giáo viên tiểu học. Trước đó, không ai ngoài tôi từng tới rừng Amazon, cả nhóm xôn xao phấn khích trong lúc những người khác so sánh với những trải nghiệm trước đó của mình.

“Nơi này đẹp hơn em tưởng tượng!” vợ tôi, Sofía, thốt lên, nàng vừa hoàn thành chương trình thạc sĩ quảng cáo tại SMU.

Em họ Poncho của tôi, một họa sĩ thiết kế trò chơi điện tử, cũng đồng ý. “Những bức ảnh thật tuyệt vời, nhưng tận mắt thấy nó – ái chà.”

“Nó giống như bối cảnh một bộ phim vậy,” Carols nói, anh làm việc trong một trung tâm cứu hộ các loài chim săn mồi.

“Điều ấn tượng nhất chính là kích thước dòng sông,” Maria thốt lên, cô là nhà địa chất học duy nhất còn lại trong nhóm. “Tôi đã thấy suối nước nóng ở khắp nơi, nhưng một thứ gì đó lớn như thế này – thật khó hiểu làm thế nào lại có nhiều nước nóng ở đây đến vậy.”

“Tôi vẫn không thể tin nổi bây giờ, ngài pháp sư lại có một website”, nhà làm phim Peter nói. “Điều tiếp theo anh nên biết là ông ấy sẽ có Facebook nữa.”

“Và thứ họ yêu cầu chúng ta mang từ Lima tới là hộp bánh rán vòng tằm đường”, chàng sinh viên kiến trúc Basil, em trai của Peter, tiếp lời.

Whitney, cô giáo viên tiểu học, nói: “Cảm ơn vì cậu đã cho phép chúng tôi tham gia.”

Trong khi cả nhóm ngồi nói chuyện vu vơ, tôi chợt nhận ra máy phát điện chỉ chạy khoảng hai giờ mỗi đêm. Sau khi tập trung sự chú ý của cả nhóm, tôi đi sâu vào những công việc chúng tôi sẽ làm ở đây.

“Tháng tới, chúng ta sẽ ở trong rừng, cố gắng tìm hiểu làm thế nào dòng sông sôi – hoặc gần sôi - này có thể tồn tại cách trung tâm núi lửa hoạt động gần nhất hơn bốn trăm dặm*. Có ba giả thuyết chính:

* 643,7 kilomet.

Thứ nhất, dòng sông có liên quan tới hệ thống mắc-ma. Tại thời điểm này, tôi nghĩ chúng ta có thể loại trừ khả năng đó: đây là khu vực đã được nghiên cứu địa chất cực kỳ kỹ lưỡng và không có bất cứ ghi chép về bất cứ núi lửa hay mắc-ma nào. Hơn nữa, phân tích mẫu nước năm 2011 chỉ ra rằng nước sông là nước mặt – chúng có thành phần hóa học giống nước rơi xuống trái đất khi có mưa hoặc tuyết. Nhưng tôi đã lấy những mẫu nước đó vào đỉnh điểm mùa mưa và điều này có thể ảnh hưởng tới kết quả. Đó là lý do chúng ta ở đây vào đỉnh điểm mùa khô – để lấy mẫu nước địa nhiệt “tinh khiết” nhất có thể.

Giả thuyết thứ hai – điều khiến cho cuộc khám phá này thật thú vị – dòng sông là kết quả của một hệ thống thủy nhiệt lớn bất thường, nơi nước thấm sâu vào lòng đất và nóng lên trước khi chảy tới bề mặt Trái đất. Nó là hiện tượng xảy ra thường xuyên nhưng với nhiệt độ và khối lượng nước nóng khổng lồ này thì tốc độ đó phải cực lớn. Chúng ta có thể đang nói tới vùng lớn nhất, hoặc ít nhất cũng là một trong những vùng lớn nhất, của đặc trưng bề mặt địa nhiệt lục địa không núi lửa trên thế giới. Điều này, bản thân nó đã thật thú vị, nhưng hiểu biết về hệ thống này có thể còn đưa lại kết quả quan trọng hơn.”

Cả nhóm nhìn tôi, vẻ bối rối, trừ Maria, mỉm cười, gật đầu. Cô biết tôi sắp nói gì.

“Nơi này rất linh thiêng và không bao giờ nên khai thác,” tôi bắt đầu chậm rãi, “nhưng nó rất giá trị để xét xem liệu quá trình tương tự tạo ra Sông Sôi cũng có thể tạo ra các hệ thống địa nhiệt khác, chôn sâu dưới lòng đất ở các phần khác của Amazon. Nếu những hệ thống đó có thể được khai thác lấy năng lượng địa nhiệt, chúng cũng có thể giúp phát triển các thành phố trong khu vực rừng Amazon như Pucallpa, giảm tác động môi trường cũng như cung cấp công ăn việc làm.”

“Xin nhắc lại, con sông này không bao giờ nên được khai thác,” tôi lặp lại “nhưng hiểu xem nó hoạt động như thế nào có thể giúp chúng ta tìm

thấy sự cân bằng giữa tiêu chuẩn sống hiện đại và thế giới tự nhiên một cách lý tưởng.”

Cuối cùng, giả thuyết thứ ba. Tôi hạ thấp giọng hơn nữa: “Trong trường hợp xấu nhất, dòng sông không phải tự nhiên. Nó có thể là kết quả của một tai nạn mỏ dầu.”

“Còn các truyền thuyết thì sao?” Whitney hỏi.

“Các truyền thuyết có thể xuất hiện muộn hơn,” tôi nói. “Không hiếm các đặc tính bất thường được gán cho một vai trò quan trọng từ trước khi được phát hiện. Sông Sôi chưa được nhắc tới trong bất cứ nghiên cứu nào tôi có thể tìm thấy. Khu vực này đã được phát hiện và phát triển khoảng tám chục năm. Vậy còn vấn đề ai cũng biết nhưng không muốn nhắc tới: tại sao trước đây nó lại không được nhận diện?”

“Có một nghiên cứu có thể là chìa khóa cho câu hỏi này, nhưng tôi chưa thể tìm thấy nó ở bất cứ đâu – nghiên cứu của Moran năm 1933. Nó là nghiên cứu duy nhất được thực hiện trước khi có bất kỳ sự phát triển nào ở đây và về lý thuyết, nó cần chỉ ra được dòng sông. Tôi đã cố gắng liên lạc với Maple Gas, công ty dầu hoạt động trong vùng này, nhưng cũng không gặp may. Tôi hi vọng họ sẽ cho phép tôi thăm mỏ dầu của họ – để lập bản đồ địa nhiệt và để hiểu dòng sông này hơn.”

“Nói gì đi chẳng nữa, mục tiêu của chúng ta cho chuyến đi này là nghiên cứu chi tiết về dòng sông.

Mục đích chính là lấy mẫu nước và lập được bản đồ nhiệt độ chi tiết của dòng sông khi nó chảy tới Pachitea. Thật không may, hình ảnh vệ tinh Google Earth của vùng này lại có độ phân giải kém đến nỗi không thể dùng được. Tôi đang kiến nghị trụ sở Google hỗ trợ để có hình ảnh với độ phân giải cao.”

“Trước khi kết thúc buổi họp này, tôi muốn nói thêm rằng Đại sư Juan và Sandra đang ở Pucallpa, ba ngày nữa họ sẽ quay về đây với một nhóm đông khách du lịch. Tất cả chỉ có vậy. Có câu hỏi, bình luận hay thắc mắc nào không?”

“Chỉ một thôi,” Carlos nói. “Tôi vừa nhận ra đây là nơi ở cách xa một lát bánh pizza nhất mà tôi từng tới.”

Sofía và tôi chuẩn bị đi ngủ trong căn lều ở bìa làng khi máy phát điện bị cắt và rừng lại chìm trong bóng tối. Tôi tỉ mỉ gài mép màn xuống dưới tấm đệm.

“Em vẫn không thể tin được chúng lại đốt anh nhiều đến thế,” Sofía nói. “Thật kì lạ. Tất cả chúng ta đều sử dụng thuốc chống côn trùng như nhau...”

Khi chúng tôi đã yên vị trên giường, tôi nói: “Amor*, anh không hiểu.”

** Em yêu.*

“Hiểu gì cơ?”

“Brunswick nói với anh rằng hầu như không có người Peru nào tới đây – du khách hầu hết là người nước ngoài. Anh đã nhìn qua sổ ký tên và đúng thật, họ đến từ khắp nơi trên thế giới. Anh chỉ không hiểu sao chưa ai từng điều tra vì sao lại có một dòng sông nhiệt khổng lồ ở giữa Amazon.”

“Andrés,” nàng dịu dàng nói. “Anh là nhà khoa học địa nhiệt – những điều này hiển nhiên là mối quan tâm của anh. Còn những du khách đến đây để chữa lành; họ chỉ tập trung vào vấn đề và cảm xúc của chính họ thôi. Và đột ngột đắm chìm giữa rừng già Amazon là điều khá choáng váng, đặc biệt khi anh từ một nước phát triển tới. Có rất nhiều điều để tìm hiểu. Mọi người đều thấy dòng sông đặc biệt và bất thường, nhưng mọi thứ ở nơi này dường như đều đặc biệt và bất thường. Và trong thời đại này, ai cũng có cảm giác mọi ngóc ngách của thế giới đều đã được khám phá. Người ta rất dễ tưởng rằng có ai đó đã khảo sát nó, đặc biệt nếu anh không phải là một chuyên gia.”

“Em nói đúng,” tôi đáp lại. “Anh quên rằng không phải tất cả mọi người đều chia sẻ quan điểm của anh. Trong khoa học, chúng ta bị thúc đẩy để nghiên cứu kỹ lưỡng, để tìm kiếm ý nghĩa trong những điều chúng ta chưa hiểu. Anh chỉ mong mọi người sẽ thách thức những giả định của họ nhiều

hơn – điều đó sẽ giúp họ nhận ra thế giới chúng ta đang sống tuyệt vời đến mức nào.”

“Đó là lý do chúng ta có các nhà khoa học như anh,” Sofia đáp lời. “Giờ thì em xin – em kiệt sức rồi.”

Tôi nhìn chăm chăm vào bóng đêm, tâm trí quay cuồng với tất cả những gì sẽ chờ đợi chúng tôi vào ngày mai, với những gì chúng tôi có thể khám phá được. Không thể kìm nén được suy nghĩ của mình, tôi nói: “Anh chỉ cảm thấy thật sự vinh dự vì Đại sư đã cho phép anh nghiên cứu dòng sông và giới thiệu nó với thế giới.” Nhưng Sofia đã chìm sâu vào giấc ngủ.

BUỔI LỄ

Ba ngày đầu tiên của chuyến thực địa trôi qua suôn sẻ: trình sát dọc sông, căn chỉnh dụng cụ và thử nghiệm tại hiện trường các phương pháp để đảm bảo mức độ chính xác nhất có thể. Như đã hứa, Đại sư và Sandra trở lại cùng với những vị khách mới. Tôi cập nhật tình hình cho Đại sư trong lúc ông đang làm thuốc lá cạnh sông.

“Bọn con đã lên tới thượng nguồn, nơi dòng sông chỉ là một dòng suối lạnh, với một hồ nước lạnh và một thác nước mà ngài có thể ngồi ở phía sau,” tôi báo cáo. “Nhưng bọn con không thể vượt qua được thác nước này – rừng quá rậm.”

“Luis sẽ đưa con đi,” Đại sư nói. “Cậu ấy hiểu rừng nhất.” “Vậy thì tốt quá,” tôi đáp. “Địa hình và thảm thực vật dày thậm chí còn gây ra các vấn đề cho các thiết bị GPS của nhóm. Sai số vị trí quá lớn để sử dụng, trừ khi nhóm ở trong một khoảng trống, mà điều này lại rất hiếm.”

“Vậy con sẽ làm gì?” Đại sư hỏi, vẫn không rời mắt khỏi công việc của ông.

“Con sẽ buộc Poncho và Carlos lại với nhau bằng một sợi dây thừng dài mười một thước*,” tôi nói với ông. “Bắt đầu từ thượng nguồn xa nhất có thể, bọn con sẽ đo nhiệt độ của dòng sông theo từng đoạn mười một thước Anh một cho tới khi đi hết chiều dài của con sông.”

** 10 mét.*

Đại sư thấy điều này thật buồn cười. Khi đã ngớt cơn cười, ông kiểm tra những vết côn trùng cắn của tôi. “Chúng đã cắn con rất nhiều.”

Tôi nhìn cánh tay và chân mình. “Chúng đang ăn tươi nuốt sống con! Chỉ trên một chân mà con đã đếm được tới 67 vết đốt, sau đó con không đếm nữa. Thật lạ là cả nhóm đều bôi kem chống côn trùng như nhau, nhưng không ai bị như con cả.”

“Ta đã hình dung điều này có thể xảy ra,” Đại sứ nói. “Rừng đang cố gắng tự bảo vệ mình.”

“Khỏi điều gì?”

“Khỏi con.”

“Vậy những người khác trong nhóm thì sao?” tôi hỏi.

“Họ không phải là một mối đe dọa,” ông nói. “Rừng sợ con. Các linh hồn của rừng nhìn thấu tâm can chúng ta. Từ khi con tới, rừng đã quan sát con. Người nhìn thấy tâm trí con, thấy tri thức con sở hữu. Trước đây, những người có tri thức như con đã từng vào rừng và làm tổn thương rừng.”

Nghiên cứu Morgan vẫn còn chưa tìm ra lóa lên trong đầu tôi. Dù tôi chưa đọc nó, nhưng tôi biết nó đã đem lại sự phát triển đầu mỏ đầu tiên tới vùng rừng Amazon thuộc Peru.

“Thế còn Maria?”

“Cô ấy không có gốc rễ ở đây và không phải là một mối đe dọa.”

Tôi hít một hơi rồi hỏi: “Con phải làm gì?”

“Rừng cần nhìn thấy linh hồn của con.” Đại sứ nói đều đều. Sau đó, nhìn xuống sông, ông tiếp tục: “Dòng sông có lý do để gọi con tới đây – dòng sông sẽ cho con thấy lý do ở thời điểm thích hợp. Trước kia, ta không hiểu mục đích của dòng sông đối với con. Bây giờ, chính rừng không hiểu con. Chúng ta sợ những gì chúng ta không hiểu. Vì vậy, tối nay chúng ta sẽ giới thiệu con với rừng.”

Tối đó, tôi đến maloca ở giữa làng, nơi Đại sứ nói buổi lễ sẽ diễn ra. Tôi hơi lo lắng nhưng khi bước vào, một mùi hương quen thuộc khiến tôi thấy dễ chịu ngay lập tức. Maloca tràn ngập khói hương ngọt ngào của gỗ palo

santo. Mùi hương gợi nhớ những kí ức tuổi thơ, khi cha tôi dùng palo santo trong nhà để cầu nguyện. Tôi lấy lại bình tĩnh, bước về phía trước.

Brunswick đang bê một bát hương rực sáng trong bóng tối. Ánh lửa cho thấy Đại sư và Brunswick đang mặc kushmas lễ hội truyền thống, những chiếc poncho Ashasninka dài với những đường kẻ sọc xanh dương, đỏ và xanh lá cây, cùng chiếc mũ rộng vành với những cái lông đuôi dài của vẹt đỏ. Một tay Đại sư cầm một cái chai cao cổ màu xanh lá, tay kia là mẫu thuốc lá mapacho Amazon đậm.

Ánh sáng lập lòe của lửa hương và ánh đỏ anh đào của mapacho trở nên nổi bật trong bóng tối, soi rõ khuôn mặt của vị pháp sư và người học trò trong khi họ chuẩn bị cho buổi lễ. Tôi quỳ xuống, giữ thẳng lưng khi Brunswick cầm bát hương tới gần. Anh thổi tắt lửa, chỉ để lại lớp tro hồng đỏ rực cuộn cuộn và giữ bát hương cách khoảng một bước chân trước mặt tôi trong khi Đại sư bắt đầu tụng niệm.

Icaros! Những câu thần chú của người Amazon! Dì Guida và chú Eo đã kể với tôi về icaros lúc còn ở Lima. Chúng có thể chữa lành hoặc chỉ dẫn, cầu khẩn hoặc gọi hồn, triệu hồi hoặc che giấu, chuyển biến hoặc định hình, tấn công hoặc phòng thủ. Ở đây, trong bóng tối, tôi nghe thấy chúng được tụng niệm bởi một vị pháp sư.

Brunswick, bằng tay còn lại, ra hiệu cho tôi rải hương thơm lên khắp người. Hai bàn tay khum lại, tôi giữ làn khói khi chúng bay ra khỏi bát hương và làm như hương dẫn. Khói dày, ngọt ngào bao bọc khắp cơ thể, tôi cảm thấy một sự ấm áp dịu dàng ôm ấp lấy da dẻ, mang lại sự dễ chịu không ngờ. Trong ánh sáng đỏ rực, tôi nhìn khói quấn quýt lấy từng nếp gấp quần áo trên người mình trong giây lát trước khi tan biến.

Đại sư hát một điệu icaro nhịp nhàng và ám ảnh bằng tiếng Amazon lạ lẫm, đôi khi có lời, đôi khi chỉ là giai điệu. Bài ca cũng cổ xưa như chính khu rừng này. Khi ông hát, bài hát thay đổi một cách tinh tế. Những âm thanh của Đại sư tạo ra gần giống với những âm thanh thân thuộc của rừng.

Sau một vài phút, icaro bắt đầu nhỏ dần và kết thúc với tiếng thở ra sắc lẹm, rít lên. Maloca vẫn yên tĩnh, dòng sông thì đang gầm lên điệu icaro

của mình trong bóng tối. Những tia lửa lóe lên từ chiếc bật lửa khi Đại sứ châm lại điếu mapacho của mình.

Giờ Brunswick bắt đầu bài icaro của riêng anh, một bài ca tôn giáo về Chúa Giê-xu xuất hiện trong những đám mây. Lời ca là tiếng Tây Ban Nha nhưng nhịp điệu là của Amazon không lẫn vào đâu được – một sự pha trộn thú vị giữa Thiên chúa giáo và tâm linh Amazon.

Đại sứ cúi xuống trước mặt tôi, chìa tay trái của ông ra. Ông ra dấu về phía tay tôi và tôi nâng tay lên trong tư thế cầu nguyện. Chụm hai bàn tay của tôi lại với nhau, ông rít một hơi mapacho và nhả khói mùi xạ hương vào bàn tay tôi trong những tiếng thở ra sắc lẹm, rít lên. Ông lặp đi lặp lại hành động này trên tay tôi, sau đó là trên đỉnh đầu tôi.

Icaro của Brunswick bắt đầu nhỏ dần. Sau ít phút nghỉ ngơi, Đại sứ bắt đầu bài icaro khác. Ông hát tiếng Tây Ban Nha, pha lẫn với tiếng bản địa, không phải là ngôn ngữ ông đã hát trong bài icaro đầu tiên. Lắng nghe chăm chú, tôi có thể phân biệt được một số từ, trong đó có những từ rõ ràng có nguồn gốc Quechua – nhưng không phải là tiếng Quechua ở Andres tôi quen. Đại sứ cầu khẩn linh hồn của nước và hơi nước, rừng và cây cối, cuối cùng là Chúa Trời và các thiên thần. Khi ông hát tới những dòng nước, giọng ông ấm áp và thân thuộc như thể ông đang nói về những thành viên trong gia đình yêu thương. Khi ông hát tới Đức Chúa Trời, tôi nhận thấy một sự tôn kính sâu sắc. Nhưng khi ông hát với rừng và cây rừng, dường như ông đang cố gắng thuyết phục chúng về một thứ gì đó. Tôi có thể nói ông đang biện hộ giúp cho tôi.

Ông gọi tên những cây quan trọng, Came Renaco là cây đầu tiên trong số đó, và ông ca ngợi mỗi cây vì y thuật kỳ diệu của nó. Với tên từng cây, ông hát một giai điệu khác nhau, dành riêng cho cây đó. Tôi hình dung là ông đang chứng minh cho từng cây hộ vệ đó rằng ông biết chúng. Đại sứ khép lại bài icaro của từng cây bằng những từ *llora, llora, como yo* (khóc, khóc, giống như tôi) như thể nhắc nhở từng cây rằng ông công nhận sự sống của chúng, tôn trọng linh hồn của chúng ngang bằng với sự sống và linh hồn của chính ông.

Đại sư kết thúc với hàng loạt tiếng thở ra rít lên khác. Ông nhấc cái chai mỏng màu xanh lá cây lên và vẩy chất lỏng trong chai lên người tôi – một thứ nước hoa với mùi hương tinh tế, dễ chịu. Ông ra hiệu cho tôi nâng tay lên trong tư thế cầu nguyện như trước. Ông đặt miệng vào miệng chai đã mở hít một hơi sâu lấy hương hoa rồi trong tiếng thở ra sắc lẹm, rít lên tương tự, ông phả hơi thở vào tay tôi, lên hai vai tôi và lên cả đỉnh đầu tôi.

Đại sư lùi lại. Nhờ ánh sáng của than hồng, tôi thấy một nụ cười thấp thoáng trên mặt ông. Ông gật gù và tôi đứng dậy.

“Sáng mai tới tìm ta,” ông nói giọng thấp xuống. “Ta cần chỉ cho con một nơi.”

NHỮNG LINH HỒN CỦA RỪNG

Từ giờ, với con, mọi chuyện sẽ khác,” Đại sư nói trang nghiêm. Chúng tôi đi bộ lên thượng nguồn trong ánh nắng buổi sáng sớm. “Dòng sông đã rửa tội cho con bằng hơi nước. Hôm qua, chúng ta đã rửa tội cho con với cây cỏ. Giờ rừng biết con không phải là một mối đe dọa – con ở đây để giúp đỡ.”

Tôi nhìn ông hoài nghi, nhưng ông chỉ mỉm cười. “Con còn bị muỗi cắn không?” ông hỏi.

Tôi nhìn cánh tay và chân. Không có vết cắn mới. Tôi dừng bước, cố nhớ lại. Có phải tôi đã bôi thuốc chống côn trùng? Không, tôi đã tắm trước buổi lễ và không bôi thuốc chống côn trùng sau đó. Đại sư mỉm cười, vẻ hiểu biết.

“Chúng sẽ không còn làm phiền con nữa đâu,” Đại sư nói.

“Sao ngài biết được?”

Ông ngưng, cặp mắt đen nhấp nháy và nói: “Con có khoa học của con, ta có khoa học của ta,”

Trong lúc chúng tôi đi, tôi bối rối vì những lời của Đại sư: được rửa tội bằng hơi nước và giờ được rửa tội bằng cây cỏ.

Sau đó, tôi nhận ra: palo santo là gỗ, thuốc lá là lá cây và nước hoa được làm từ hoa. Mỗi thứ đại diện một bộ phận của cây. Khói của cây đang cháy tượng trưng cho hơi nước của sông.

Đại sư và Brunswick dừng bước và quay sang rìa đường. Dùng dao rựa, họ bắt đầu phát quang lối mòn cũ cỏ mọc um tùm, dẫn xuống một triền dốc.

Chúng tôi có thể nghe thấy dòng sông dậy sóng bên dưới, nhưng nó bị cây cối rậm rạp che khuất cả. Tôi đi theo họ, đi hết con dốc xuống dưới bờ sông đá.

Ở đây, dòng sông rộng khoảng 25 bộ*. Nước sông màu ngọc lam tuyệt đẹp, dòng chảy ổn định và mạnh. Năng chói chang trên đầu, bờ sông cảm giác như nóng hơn thường ngày, mồ hôi của Đại sư, Brunswick và tôi rơi lã chã.

** 7,62 mét.*

Âm thanh của dòng sông ở đây rất khác – tiếng gầm gào của nó được thay thế bởi sự hòa vào lặng lẽ của vô số dòng suối. Nhiều tảng đá màu ngà voi bên bờ sông bị biến màu bởi những đường màu gỉ sắt do các dòng nước trong, nóng bốc hơi chảy qua mà thành, hai bên bờ sông là những dải màu xanh lá cây và màu vàng (có khả năng là các thảm tảo hoặc vi khuẩn). Nơi dòng nước nóng xuất hiện trên mặt đất, trầm tích khoáng sản đã tạo thành những hình dạng tuyệt vời tương tự những dải san hô biển. Đây đúng là thiên đường của một nhà khoa học địa nhiệt.

Đại sư nhận thấy sự phấn khích của tôi. “Đây là Những dòng nước thiêng. Những linh hồn hùng mạnh trú ngụ ở đây,” ông nói trang trọng. “Chúng tinh khiết và rất nóng. Hãy lấy đôi chân con làm mắt để biết bước chỗ nào. Hãy nhìn xung quanh, nhưng phải rất cẩn thận đấy.”

Tôi khảo sát các dòng suối trong lúc Đại sư và Brunswick bắt đầu phát quang một con đường mòn khác bên bờ sông.

Khoảng mười lăm phút sau, Đại sư gọi tôi. Hình dáng ông và Brunswick xuất hiện như những chiếc bóng qua làn hơi nước dày đặc. Họ đang ở phía dưới hạ lưu khoảng hai mươi thước Anh*, đứng thành hàng một trên lối đi mới phát quang.

** 18,3 mét.*

Lối đi hẹp nằm ở nơi con dốc đứng đột ngột đâm thẳng xuống dòng sông bên dưới. Bàn chân này sát trước chân kia, tôi cẩn thận đi tới chỗ họ. Những nơi lối mòn lầy bùn lại được bao phủ bởi lớp thực vật mới cắt, trơn

trượt. Thịnh thoảng, những cơn gió nhẹ bao bọc tôi trong hơi nước, hạn chế tầm nhìn đáng kể.

Tôi tập trung bước đi. Mồ hôi tràn xuống mặt. Mỗi hơi thở sâu và chậm, mỗi bước đi được tính toán kỹ lưỡng.

Cuối cùng tôi cũng tới chỗ Đại sư và Brunswick. Chỉ đến lúc đó, tôi mới chú ý đến tiếng sóng vỗ âm ào. Qua không khí ẩm ướt dày đặc và hơi nóng ngọt ngào, tôi thấy một xoáy nước lớn phía dưới chúng tôi chưa tới một bước chân, nhưng xoáy dữ dội.

“Đây là La Bomba,” Đại sư nói. (Máy Bơm). “Hãy cực kỳ cẩn trọng ở đây.”

Lời cảnh báo của ông là không cần thiết. Hơi nóng dữ dội – gần như không thể chịu được – và có cảm giác nóng hơn rất nhiều những chỗ khác tôi từng đến trên dòng sông này. Dù là một ngày oi ả, những đám mây hơi nước dày đặc từ sông bốc lên buộc chúng tôi phải nheo mắt để bảo vệ mắt khỏi không khí nóng đến cháy da cháy thịt. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều nước nóng với tốc độ dòng chảy mạnh đến như vậy – và chắc chắn không ở một vị trí bất bình thường như thế này. Một cú trượt chân có nghĩa bị bong cấp độ ba ngay lập tức và tôi sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi đó. Bong bóng vỡ trên khắp mặt nước và một chùm hơi bốc lên dày đặc bên trên. Không có chỗ cho một bước chân sơ sẩy, cũng như không có chút xao lãng nào cho một suy nghĩ vô bổ. Bản năng mang lại cho tôi sự nhạy bén, chế ngự bởi một sự tập trung duy nhất: mỗi hơi thở, mỗi bước chân, mỗi suy nghĩ đều có chủ ý và được tính toán. Không có chỗ cho sai lầm.

Tôi biết mình không có nhiều thời gian ở đây nhưng tôi khẩn khoản muốn hiểu hệ thống kỳ lạ này. Từng chút một, tôi bắt đầu cộng gộp những sự thật trước mắt: mật độ của hơi nước màu trắng dù nhiệt độ không khí nóng, cường độ của bong bóng vỡ, nhiệt lượng gần như không thể chịu được. Nheo mắt, tôi lướt qua khung cảnh phía bên kia vũng nước sôi sùng sục. Tôi nhận thấy mặt sông bị vỡ vụn ra ở rất nhiều nơi như thể những hạt mưa đang rơi xuống – nhưng hoàn toàn không có mưa, chỉ có bong bóng từ dưới hiện ra. Tôi đưa mắt dõi theo những đứt gãy, vết nứt dài trong đá, dưới

vách núi ở phía đối diện với dòng sông và sâu dưới nước. Bong bóng đến từ những vết đứt gãy. Vết đứt gãy thường đóng vai trò như những “động mạch” của Trái đất, là những con đường cao tốc cho nước chảy qua Trái đất. Đó chính xác là những gì đang xảy ra ở đây – dòng sông được gia nhiệt bởi những suối nước nóng xuất phát từ những vết đứt gãy.

Tôi hết sức kinh ngạc. Không phải đây chỉ được coi là một huyền thoại sao? Một sự phóng đại?

Trong hoài nghi, tôi quay sang những bọt nước. Tôi không chắc liệu chất khí không mùi, không màu này chỉ là hơi nước hay là một thứ gì đó kì lạ hơn. Tôi đang nghĩ làm thế nào có thể để lấy được một mẫu và ước gì tôi đã mang chiếc nhiệt kế theo. Tôi cần dữ liệu vững chắc để xác nhận những gì mình đang chứng kiến. Có phải dòng sông đang thực sự sôi?

Một giọng nói vang lên trong đầu tôi: Andrés, nếu người là một kẻ chinh phục đang sợ hãi và bị lạc trong rừng, người sẽ không thể chạy loanh quanh với một chiếc nhiệt kế. Và người biết chính xác người gọi điều này là gì. Khi trạng thái không rõ ràng biến mất, tôi cho phép mình được tận hưởng khoảnh khắc ấy, thưởng thức từng hơi thở với khí nóng dữ dội.

Trong suốt một thời gian dài, tôi đã thầm hi vọng Sông Sôi xứng đáng với tên gọi của nó và trong khoảnh khắc khám phá này, nó xứng đáng – ít nhất là về định tính. Tôi vẫn cần xác thực một cách định lượng các đo lường nhiệt độ nhưng lúc này, tôi đứng đó và bị mê hoặc bởi xoáy nước sùng sục, nổi sóng của La Bomba, vừa sung sướng, vừa nhẹ nhõm.

Tôi có thể ở lại nhìn dòng sông hàng giờ nhưng Đại sư và Brunswick lịch sự bày tỏ mong muốn được ra khỏi cái nóng ngột thở. Đi hàng một, chúng tôi chậm rãi, cẩn thận lần lại con đường mòn chênh vênh để trở lại Những dòng nước Thiêng. Khi đã an toàn trên bờ đá, tôi rối rít cảm ơn Đại sư đã đưa tôi tới đây. “Nhưng còn một điều nữa con không hiểu,” tôi nói. “Nếu phần này của dòng sông đặc biệt đến vậy, tại sao những con đường đến đây cây cối lại um tùm đến thế?”

Đại sư mỉm cười như một ông giáo khi thấy học trò hỏi đúng câu hỏi. “Chúng ta che giấu để bảo vệ,” ông giải thích. “Dòng sông này là thiêng

liêng. Trong nhà thờ, khói bay ra từ hương và nến sẽ đưa những lời cầu nguyện của các con chiên đến với Chúa trời – còn ở đây, chính hơi nước của sông sẽ mang lời cầu nguyện của muông thú, cây cỏ, đá và tất cả tạo vật. Nó là một nhà thờ tự nhiên.”

“Trước đây rất lâu, từ thời cha ông, hầu như không có ai đến đây cả. Người ta sợ linh hồn của dòng sông và chỉ có những curandero giỏi nhất mới tới đây.”

“Ông cha dành cho dòng sông sự tôn trọng sâu sắc. Nhưng thời gian đã thay đổi. Thời kỳ Đại Văn Minh đã mang sự tiến bộ đến với rừng và giờ đây, chỉ một vài người già còn nhớ đến cái tên đích thực của dòng sông: Shanay-timpishka (sôi vì sức nóng của mặt trời).“Người ta rất dễ ngã gục trước bùa mê của thế giới hiện đại. Nó suýt nữa dụ được ta, nhưng dòng sông đã gọi ta về.”

“Điều gì đã xảy ra?” tôi hỏi.

“Khi đi vào rừng, ta rơi vào bẫy của thợ săn và bị bắn. Các bác sĩ ở bệnh viện nói ta sẽ không bao giờ đi lại được nữa. Ta vẫn còn những vết sẹo đây này.” Ông chỉ vào chân và bàn chân của ông, giờ thì tôi hiểu tại sao ông lại luôn đi tất dài hoặc mặc quần dài để che phần chân dưới.

“Nhưng ngài vẫn đi lại khá thoải mái,” tôi ngạc nhiên. “Ngài đã chữa lành như thế nào?”

“Sandra,” ông mỉm cười nói. “Bà ấy là y tá của ta ở bệnh viện, bà ấy đã nói với ta: Nếu ngài là một pháp sư vĩ đại đến thế, sao ngài không chữa lành cho chính mình? Bà ấy kêu gọi ta trở nên tốt hơn chính bản thân mình. Bà ấy đã đúng.”

“Với sự giúp đỡ của bạn bè và đôi nạng, ta rời bệnh viện đến đây, nhớ lại những câu chuyện ông cha từng kể về những linh hồn của rừng cũng như những loại thảo dược công hiệu. Cây Came Renaco đã cho ta thuốc của nó và cùng với hơi nước của dòng sông, xương và cơ bắp của ta bắt đầu được chữa lành. Họ nói ta sẽ không bao giờ đi lại được – nhưng ta đã chứng minh y học cổ truyền vẫn có giá trị. Thời kỳ Đại Văn minh cũng thường xuyên đánh giá thấp sức mạnh của cây cỏ, thậm chí những người trẻ cũng

quên. Đây là lý do chúng ta lập ra Mayantuyacu – để những nghiên cứu cổ xưa về cây cỏ không bị thất truyền.”

Buổi tối hôm đó, tôi ngồi một mình dưới cây Came Renaco, ngắm nhìn dòng sông dậy sóng tràn qua.

“Sôi vì sức nóng của mặt trời”, tôi khẽ nói thành tiếng và suy nghĩ về người Amazon, những người từ lâu đã đặt tên này cho dòng sông. Tôi không phải là người đầu tiên tự hỏi sao dòng sông lại sôi.

Đối với người Amazon cổ đại, dòng sông bị mặt trời đun sôi là giả thuyết khả dĩ nhất. Giờ đây, con cháu họ nghĩ đó là vì núi lửa. Cho đến nay, dữ liệu của tôi gợi ý về một hệ thống thủy nhiệt mạnh. Có lẽ một ngày nào đó, hiểu biết khoa học “tiên tiến” của tôi về dòng sông cũng sẽ trở thành một sự giải thích hạn chế như mặt trời đun sôi thừa ban đầu.

Một ý nghĩ đen tối vụt qua tâm trí tôi: tôi vẫn không loại trừ giả thuyết tai nạn mỏ dầu. Sự truyền miệng không được coi là tài liệu khoa học chính xác. Tôi cần tìm ra nghiên cứu Moran – nếu may mắn dòng sông đã được dẫn chứng bằng tư liệu – và cuối cùng, tôi sẽ biết liệu nó có tồn tại trước khi có sự phát triển hay không.

Ý nghĩ đó thật đau lòng. Nơi này và con người ở đây đã trở nên quan trọng với tôi. Tôi cảm thấy nó là một nơi đặc biệt – nhưng liệu các dữ liệu có kể cùng một câu chuyện?

Xoa lên cánh tay và chân mình, tôi nhận ra không có vết côn trùng cắn mới nào. Có lẽ tôi chỉ không phân biệt được những vết cắn mới với những vết cũ – hoặc có lẽ một số hóa chất trong nước hoa của Đại sư có tác dụng như thuốc chống côn trùng tự nhiên. Phải có một sự giải thích khoa học. Nhưng tôi không thể trốn tránh được sự thật rằng có thứ gì đó rất khác: buổi lễ dường như đã có kết quả.

Tôi ngoái lại nhìn dòng sông, cố hiểu trạng thái lơ lửng của mình – nơi khoa học và tâm linh dường như cùng tồn tại hài hòa.

Thời gian còn lại trong tháng trôi qua nhanh như gió. Vào đêm trước ngày rời đi, tôi đến gặp Đại sư để nói lời tạm biệt, thấy ông đang nằm trên võng, hút mapacho. Tôi kéo một chiếc ghế nhựa tới cạnh ông và mở máy

tính ra chỉ cho ông thấy đồ thị nhiệt độ của dòng sông dọc theo đường chảy của nó.

“Đây là nhiệt độ bọn con đã đo được,” tôi giải thích. “Cả nhóm đã lên thượng nguồn xa nhất có thể, nhưng Luis không muốn đi tới tận cùng đầu nguồn. Anh ấy nói có những linh hồn xuất hiện trước mặt bạn dưới hình hài một người thân trong gia đình trước khi bắt bạn đi.”

“Shapishicus,” Đại sư nói. “Chúng có thể ác hiểm. Tốt hơn là con không đi.” Tôi mỉm cười, tự hỏi làm sao hội đồng tiến sĩ có thể chấp nhận lời giải thích này.

“Như ngài thấy trên đồ thị,” tôi tiếp tục, “dòng sông khởi nguồn lạnh, rồi nóng lên, mát, lại nóng lên, mát đi một chút, rồi nóng lên tới nhiệt độ tối đa, trước khi từ từ nguội dần dọc theo đường chảy của nó và đổ vào Pachitea. Rất tiếc bọn con không thể đo được toàn bộ dòng sông – rừng quá dày. Nhưng con sẽ trở lại vì chuyện đó. Hiện giờ, các dữ liệu cho thấy tại nhiều vùng phun nước, nơi nước nóng từ các vết đứt gãy đổ ra, nhiệt độ và lưu lượng nước của dòng sông tăng lên. Hi vọng của con là bằng cách so sánh những dữ liệu này với những phân tích nước và đá, con có thể xác định về mặt hóa học các tầng ngậm nước riêng biệt đổ vào các vùng đứt gãy. Còn nhiều việc nữa phải làm.”

Đại sư nghiên cứu đồ thị và chỉ lên các điểm nhiệt cao nhất. “Trước đây ta chưa bao giờ nhìn thấy hồ Yacumama, hồ Sumiruna và các Dòng nước thiêng như thế này,” ông nói. Tôi nhận ra những nơi có ý nghĩa khoa học với tôi, bản thân chúng cũng có ý nghĩa tâm linh sâu sắc với Đại sư.

Ông mỉm cười đồng tình: “Đây là công việc tốt và quan trọng. Cảm ơn con.” Tôi phấn khích.

“Còn một điều nữa,” tôi nói, với vào ba lô. “Con đã tìm thấy cái này trong rừng khi đi cùng Luis.” Tôi đưa cho ông cặp hàu hóa thạch được gắn kết tự nhiên thành hình trái tim.

“Một encanto,” Đại sư nói. “Ta chưa từng thấy cái nào giống thế này.” Ông nhìn ngắm nó, rồi nhẹ nhàng nói: “Rừng đã trao tặng con trái tim của rừng. Hãy chăm sóc nó cẩn thận.”

BẰNG CHỨNG HIỂN NHIÊN

“Đáng ngại ngay từ quan sát đầu tiên...”

R. G. Greene, đồng nghiệp của Robert B. Moran và Douglas Fyfe khi nhận xét về cuộc chạm trán với Sông Sôi vào đầu những năm 1930. Các tài liệu Moran. 1936.

Tháng 2 năm 2013, tôi đang ở Phòng thí nghiệm Địa nhiệt SMU tại Texas, phân tích các mẫu thu được từ Sông Sôi trong một phòng thí nghiệm lạnh giá, không cửa sổ. Sáu tháng kể từ lần cuối cùng rời Amazon, tôi nhận thấy tâm trí mình thường xuyên nghĩ về dòng sông và khu rừng của nó. Đại sư nói rừng đã “trao cho tôi trái tim của rừng” – và rõ ràng, tôi cũng đã để lại một phần trái tim mình ở đó.

Sông Sôi không phải là một huyền thoại nhưng nó giống như trong mơ vậy. Nước nóng của nó chảy khoảng bốn dặm*, sâu hơn sáu bộ* ở nhiều nơi và rộng tới tám mươi bộ* ở những nơi khác. Dòng sông kiêu hãnh với những hồ nhiệt lớn, những ghềnh nước nóng bỏng, những thác nước bốc hơi và những con suối sỏi bong bóng – và tất cả đều nằm trong một hệ thống địa nhiệt không bao gồm núi lửa, cách trung tâm núi lửa hoạt động gần nhất hơn bốn trăm dặm*.

* 6,44 kilomet.

* 1,83 mét.

* 24,4 mét.

* 644 kilomet.

Nhưng một mối đe dọa vẫn lớn vờn như một cơn ác mộng – dòng sông thiêng này có thể là một sự cố dầu mỏ không? Rốt cuộc, làm sao mà một đặc trưng địa nhiệt lớn như vậy lại không được ghi chép lại và “không được chú ý” trong một khu vực đã được nghiên cứu và thăm dò kỹ càng? Tại sao dòng sông địa nhiệt lớn, có ý nghĩa văn hóa này lại chưa bao giờ được nghiên cứu thỏa đáng? Dù Đại sư và các thành viên lớn tuổi hơn của cộng đồng khẳng định dòng sông đã tồn tại “từ trước thời của ông cha” nhưng vẫn không có bằng chứng rõ ràng. Giờ đây, việc tìm kiếm báo cáo của Moran và Fyfe trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Đó là tài liệu duy nhất có thể trả lời câu hỏi liệu Sông Sôi có tồn tại trước sự phát triển dầu mỏ hay không.

Tôi đi tới máy tính trong phòng thí nghiệm, gõ “Moran và Fyfe” vào công cụ tìm kiếm, điều dưỡng như đã diễn ra cả triệu lần. Nhiều năm qua, tôi đã sử dụng nhiều kiểu kết hợp từ khoá khác nhau để tìm kiếm trên mạng nhưng không thành công. Tôi dừng lại, chờ yêu cầu được xử lý. Không thể tin được, lần này lại có một kết quả. Tôi ghé sát và đọc tiêu đề: “Hướng dẫn về các tài liệu Robert B. và William R. Moran.”

Trong sự bối rối của vài cú nhấp chuột, tôi đã vào được Văn khố Trực tuyến của California, nơi tôi phát hiện ra từng mục lưu trữ của bộ các báo cáo, văn bản, ảnh chụp và các tài liệu gốc khác thuộc về Robert B. Moran – gọi chung là “Các tài liệu Moran.”

Sau hai năm tìm kiếm, nó đã ở đây: một chỉ dẫn đến báo cáo Moran thực sự. Không có bất kỳ báo cáo hay tài liệu nào thuộc Các tài liệu Moran có thể xem trực tuyến. Nhưng trang web cho biết Các tài liệu Moran được cất giữ ở trong những văn khố đóng của Thư viện các bộ sưu tập đặc biệt, thuộc phân viện Đại học California tại Santa Barbara (UCSB). Sau đó, tôi đi vào ngõ cụt: văn khố đó chỉ có thể được truy cập với sự cho phép hợp pháp đặc biệt từ Quỹ tín thác Moran.

Tôi gọi tới thư viện. Một tiếng “Xin chào” nhỏ nhẹ từ người thủ thư ở đầu dây bên kia khơi dậy niềm đam mê thiết tha tôi dành cho việc tìm kiếm Các tài liệu Moran và sự yên lòng rằng cuối cùng công việc này cũng có

thể kết thúc. Tôi ngưng lại để thở. Một sự im lặng khó xử. Tôi nhanh chóng nhận ra người thủ thư không hề được chuẩn bị cho nội dung của cuộc trò chuyện này khi nhắc điện thoại lên. Bỗng dưng xấu hổ, tôi cố nói với giọng bình tĩnh.

“Xin chào. Tên tôi là Andrés Ruzo, nghiên cứu sinh tiến sỹ của Đại học Southern Methodist và tôi gọi điện hỏi về việc tiếp cận Các văn khố Quỹ tín thác Moran cho mục đích liên quan tới nghiên cứu địa vật lý của tôi ở Peru.”

Một khoảng lặng, rồi sau đó là câu trả lời: “Đối với Các tài liệu Moran, quý vị cần phải liên hệ với luật sư của quỹ tín thác.”

Mười ngày dài trôi qua, tôi nghe tin từ luật sư và cuối cùng đã có câu trả lời. Tôi mau chóng lên máy bay đến Santa Barbara.

“Đây là phòng tra cứu.” Một nữ thủ thư với giọng nhỏ nhẹ, ân cần dẫn tôi tới một căn phòng chữ nhật rộng lớn trong Thư viện các bộ sưu tập đặc biệt UCSB. “Ở đây không được phép mang đồ ăn thức uống, và tài liệu không được mang ra khỏi phòng này. Anh hãy tìm một bàn và tôi sẽ mang xe đẩy chứa các hộp lưu trữ Tài liệu Moran tới cho anh.” Cô để lại tôi một mình trong phòng, trước đó nói thêm, “Ồ, và xin vui lòng nhớ – đây là phòng yên tĩnh.”

Là một nhà khoa học địa chất, “công tác lưu trữ” làm tôi nhớ tới những căn phòng không cửa sổ, thiếu ánh sáng, thường ở trong các tòa nhà có thể dễ bị coi là các nhà kho bỏ hoang, đầy các khay dài, nặng chịch chứa các mẫu đá. Các thư viện đá hiếm khi là nơi sạch sẽ nhất, bạn thường rời khỏi đó với bụi phủ đầy người và cần đi tắm gấp. Ngược lại, công tác lưu trữ của tôi ở đây lại có cảm giác sang trọng. Phòng tra cứu gọn gàng không chề vào đâu được. Những bóng đèn huỳnh quang dài trên cao tỏa ra màu sắc trung tính nhẹ nhàng càng tăng thêm sự yên ắng, tĩnh lặng nơi đây. Mười chiếc bàn, mỗi bàn chỉ có duy nhất một chiếc ghế ngồi, chiếm trọn cả căn phòng – một lời nhắc nhở rằng công việc được thực hiện một mình và lặng lẽ.

Một loạt những tủ phiếu thư viện cổ xưa, giống hệt nhau, cao sáu bộ*, trải khắp chiều dài bức tường phía sau. Hàng trăm tay nắm và nhãn dán quy

củ càng làm tăng thêm cảm giác ngăn nắp của căn phòng. Trên đỉnh tủ phiếu, các bức tượng bán thân lăm lăm nhìn khắp phòng. Gần đó, một con chó Jack Russell Terrier to như thật bằng sứ, nhìn chăm chăm vào chiếc máy hát cũ. Nhưng đặc điểm nổi bật nhất của căn phòng là những cửa sổ lớn chiếm gần hết các bức tường còn lại. Chúng gợi lên cảm giác đang ở trong một bể cá, nơi mà người xem văn khố bị những thủ thư cẩn trọng quan sát từ mọi góc độ.

** 1,83 mét.*

Tôi chọn bàn đúng lúc người thủ thư trở lại với một chiếc xe đẩy kim loại nhiều tầng. Chiếc xe đẩy cũ chứa một số hộp lưu trữ màu xám, mỗi hộp có một dải ruy băng đỏ buộc nắp. Tôi được biết mỗi lần mình chỉ được mang một hộp vào phòng. Tôi rón rén nhắc hộp đầu tiên trong số các hộp đã được đánh số, ý thức rõ ràng về cái nhìn chăm chú của người thủ thư khi bước vào phòng tra cứu. Tôi kiểm tra cái hộp hết sức cẩn thận, xem xét tỉ mỉ từng tài liệu trước khi đóng lại với cái ruy băng màu đỏ và mang nó ra khỏi phòng để đổi lấy hộp khác. Việc này kéo dài nhiều giờ. Hầu hết nội dung là các vật dụng cá nhân: bưu thiếp, các áp phích quảng cáo opera hoặc các thông tin không liên quan gì đến địa chất khác.

Khi tôi nhắc nắp Hộp 89 ra, một tiêu đề ngay lập tức thu hút sự chú ý của tôi: “Các báo cáo địa chất Agua Caliente, Peru”. Tôi nghệt thở. Giống như nhìn thấy ma vậy. Nhẹ nhàng, tôi nhắc thư mục ra khỏi hộp và từ từ mở ra, hé lộ một chồng giấy tờ cũ kỹ, ố vàng. Ở chỗ này chỗ kia, văn bản đánh máy được chú thích bằng chữ thảo viết tay thuộc về một thời đã xa. Trong lúc nhìn qua những trang có gập mép, niềm vui sướng không thể kiểm soát trào lên trong tôi – tôi đã tìm thấy nó. Tôi đang cầm trong tay không phải chỉ là nghiên cứu năm 1933 mà mình vẫn tìm kiếm bấy lâu mà là toàn bộ các báo cáo, ghi chú chưa từng được công bố, những tài liệu đặt nghiên cứu này trong bối cảnh lịch sử của nó – những hiểu biết vô giá về những giai đoạn đầu tiên của công cuộc thăm dò và khai thác ở vòm đất Agua Caliente. Câu trả lời cho câu hỏi liệu có hay không dòng sông tồn tại trước khi khai thác dầu mỏ ẩn giấu trong chính những trang viết này.

Bây giờ đang là giữa buổi sáng, nhìn qua “bể cá”, tôi thấy các sinh viên UCSB đang đi lại trong sảnh và làm việc cần mẫn trong thư viện. Thật kinh ngạc, tôi tự nhủ bụng. Tôi đã mất nhiều năm tìm kiếm thông tin này và đã bay nửa vòng đất nước chỉ để ở trong thư viện này. Nhưng với những sinh viên này, thư viện lại chỉ là một phần trong đời sống hàng ngày của họ, cũng như SMU đối với tôi hay dòng sông với Mayantuyacu. Một ý nghĩ chợt lóe lên: những khám phá nào đang nằm giấu kín trong âm thanh cuộc sống hàng ngày, bị mất đi trong khung cảnh thường nhật của chính tôi? Chiếc đồng hồ treo tường lớn của phòng tra cứu kéo tôi trở lại với những trang giấy trên tay. Các tài liệu Moran kể một câu chuyện hấp dẫn về những ngày đầu thám mại thăm dò dầu mỏ ở Amazon.

Trong những năm 1920 và 1930, rừng Amazon thuộc địa phận Peru là trung tâm chú ý của việc khai thác dầu mỏ quốc tế. Standard Oil của New Jersey và Quỹ Rockefeller cử các đội nhà địa chất vào rừng, bí mật tuyệt đối.

Trong suốt thời gian này, nhà địa chất học Robert B. Moran đã tình cờ bắt gặp một địa mạo hình bầu dục, rộng lớn trong khi đang thực hiện cuộc khảo sát trên không cho một dự án xây dựng đường sắt – một mái vòm địa chất vươn cao cả trăm bộ phía trên cánh rừng rậm thấp, bằng phẳng.

Moran nhanh chóng xác định mái vòm này là nơi lý tưởng để tìm dầu và khẩn trương thành lập một đội khảo sát khu vực này trong những năm từ 1930 đến 1932.

Mặc dù không có ghi chép thực địa gốc nào trong văn khố nhưng tôi tìm thấy rất nhiều báo cáo thực địa được biên soạn rất lâu sau khi thời gian làm việc của đội tại Amazon kết thúc. Các báo cáo kể một câu chuyện khó hiểu. Moran và đội của ông đã tìm thấy dòng sông. Tuy nhiên, sự mâu thuẫn trong những báo cáo của họ khiến tôi bối rối – một số phù hợp với những quan sát riêng của tôi về dòng sông, một số thì không. Trong số những ý kiến không khớp đó, có vẻ như dòng sông đang cố tình bị xem nhẹ. Tôi biết rõ trọng tâm của họ là tìm kiếm dầu mỏ chứ không phải nghiên cứu Sông Sôi – nhưng dù vậy, thì vẫn có cái gì đó dường như không đúng. May mắn

thay, một báo cáo nội bộ của nhà địa chất học R. G. Greene đã trình bày một lời giải thích thuyết phục cho những mâu thuẫn đó. Greene là nhà thầu của bên thứ ba được mời đến để kiểm tra công việc của Moran và đội của ông. Đây vẫn là một hoạt động phổ biến trong ngành công nghiệp dầu – cần chuyên gia thứ ba để chứng thực lại công việc địa chất của một công ty, thường vì lợi ích của các nhà đầu tư tiềm năng (là những người thường không có kiến thức địa chất kỹ thuật nào).

Greene viết: “Sự hiện diện của nước nóng là khá đáng ngại ngay từ quan sát đầu tiên, nhưng sự phân tích dẫn tới một cách diễn giải hợp lý hơn việc mắc-ma nóng xâm nhập: sự hiện diện của nước nóng tự nhiên sẽ gây thiệt hại cho giá trị trong tương lai của nếp lồi Agua Caliente.”

Đây là bằng chứng hiển nhiên. Đại sư đã đúng – dòng sông đã tồn tại từ trước thời của ông cha. Đội của Moran đã tìm thấy dòng sông và những quan sát của họ nói chung trùng với những quan sát của tôi – củng cố cho giả thuyết rằng địa điểm này không bị tác động đáng kể nào bởi việc khai thác dầu. Họ đã tìm thấy dòng sông tại thời điểm khá lâu trước khi những quy định hiện đại yêu cầu lợi ích của môi trường hoặc “những người da đỏ hoang dã” (như một báo cáo đã gọi) được cân nhắc hoặc thậm chí được báo cáo lại. Rừng vẫn che giấu dòng sông rất tốt nên rất dễ dàng hình dung làm sao một “sự bỏ sót” có thể được chuyển từ công ty dầu khí vận hành này qua công ty dầu khí vận hành khác trong nhiều thập kỷ, thậm chí ngay cả sau khi những quy định hiện đại được áp dụng.

Cuối cùng, trọng tâm của đội nghiên cứu là sản xuất dầu mỏ và thu hút các nhà đầu tư.

Các hệ thống nhiệt địa thường bị xem là mối đe dọa tới tài nguyên dầu mỏ vì chúng có thể “nấu quá kỹ” những tài nguyên này, khiến chúng bị hủy hoại và vô giá trị. Moran và công tác nghiên cứu địa chất độc quyền những năm 1930 đã xác nhận dòng sông không liên quan đến mắc-ma và không đe dọa nguồn tài nguyên dầu mỏ. Tuy nhiên, dường như việc cố gắng giải thích tất cả điều này với những nhà đầu tư dễ hoảng sợ, không phải là chuyên gia, lại nắm giữ các điều kiện ràng buộc ngân quỹ cho những tài trợ

cần thiết, là một nhiệm vụ rất khó khăn. Giờ thì không có gì bất ngờ khi dòng sông nhận được rất ít sự quan tâm trong Các tài liệu Moran và dù được mô tả tường tận trong một số báo cáo, dường như nó vẫn bị xem nhẹ ở những báo cáo khác.

May mắn cho Moran và những đồng nghiệp của ông khi nỗ lực của họ được đền đáp. Họ chính thức hóa nhượng quyền dầu mỏ với chính phủ Peru và năm 1938 đã khoan thành công giếng dầu đầu tiên tại khu vực rừng Amazon thuộc địa phận Peru.

Cuối cùng, đây là bằng chứng của tôi. Dòng sông là một hiện tượng tự nhiên, đã tồn tại trước khi phát triển mỏ dầu. Tôi ngồi xuống ghế, đầu óc muốn nổ tung với tất cả những điều phải làm và những câu hỏi vẫn chưa có lời giải.

MỐI ĐE DỌA LỚN NHẤT

Tháng 8 năm 2013, đã gần một năm kể từ ngày tôi rời khỏi rừng lần cuối. Tôi đang ở trong một chiếc xe tải dán nhãn CÔNG TY MAPLE GAS, sẵn sàng dành một tuần làm việc ở vòm đất Agua Caliente.

Maple Gas cho phép tôi tiến hành nghiên cứu mỏ dầu của họ. Họ cho tôi toàn quyền truy cập vào bất cứ dữ liệu, bản đồ và mẫu nào tôi cần, cũng như cho phép tôi thực hiện những phép đo lường nhiệt độ sâu trong lòng đất trong những giếng dầu của họ. Thông tin này giúp tôi hiểu hơn về địa chất cùng các lực kiến tạo trong khu vực, việc tiếp cận những giếng dầu của Maple nghĩa là tôi có thể có cái nhìn chưa từng có từ trước đến nay về nhiệt độ sâu trong đất quanh Sông Sôi. Maple cũng cung cấp cho tôi những dữ liệu vận hành thiết yếu, những chi tiết tiếp tục làm sáng tỏ thêm thực tế dòng sông là một đặc tính tự nhiên, không chịu tác động bởi các hoạt động mỏ dầu. Hơn nữa, điều khiến hội đồng tiến sĩ của tôi hài lòng chính là dữ liệu từ những giếng dầu đó sẽ có thể xác định được các địa điểm lưu lượng nhiệt chất lượng cao đầu tiên ở rừng Amazon thuộc địa phận Peru – giúp tôi tiến một bước gần hơn tới việc tạo ra bản địa nhiệt chi tiết đầu tiên của Peru.

Trong khi xe di chuyển, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Những ngọn đồi nhấp nhô, những đồng cỏ rải rác những chú bò gặm cỏ trải dài ngút tầm mắt.

“Buồn phải không?” José, nhà địa chất học của Maple nói. Tôi nhìn anh, bối rối.

“Hãy nhìn quang cảnh giữa nơi đây và mỏ dầu – một thảm họa môi trường đang xảy ra trước mắt và dường như không ai thèm quan tâm,” José tiếp tục.

“Đây là rừng mưa nhiệt đới Amazon. Không nên có những đồng cỏ rộng lớn.”

Tôi nhìn ra những đồng cỏ một lần nữa. José nói đúng. Hàng năm, tôi vẫn đi qua những vùng đất này kể từ lần đầu tiên tới dòng sông – vậy mà làm sao tôi lại bỏ qua chi tiết ấy? Khi nghĩ về nạn phá rừng, tôi luôn hình dung ra một khu đất hoang vắng đầy bùn, những con đường mòn vì máy kéo và những gốc cây trơ trụi – không phải những đồng cỏ uốn lượn như tranh. Không thể tin được tôi đã không thấy những gì ở ngay trước mặt. Một cảm giác buồn nôn giận dữ cuộn lên trong lòng tôi.

José hơn 40 tuổi một chút và đã làm việc tại các mỏ dầu ở khắp Peru. Anh có phong thái ung dung, thái độ vui vẻ dễ khiến người khác có ấn tượng sai lầm là anh không suy nghĩ chín chắn. “Điều khó chịu là mọi người vẫn dễ dàng ghét bỏ các công ty dầu mỏ, như thể chúng tôi chỉ muốn tàn phá thiên nhiên. Người ta không nhận ra trong bốn mươi năm qua, phong trào nhà môi trường toàn cầu đã thay đổi cách thức chúng tôi làm việc. Chúng tôi được giám sát và phải chịu trách nhiệm về những sơ suất nhỏ nhất – nhưng những kẻ chiếm đất và ‘những nông dân chăn gia súc’ biến mất ngay khi họ gặp rắc rối. Những tên tội phạm này xâm phạm rừng, săn trộm động vật và đốn hạ những cây lớn giá trị. Chúng bán những thứ này với giá rẻ mạt, rồi tưới xăng, đốt rừng cho đến khi chẳng còn lại gì! Khi cỏ mọc trở lại, chúng thả vài con bò trên các “đồng cỏ”. Đó là một chiến lược kinh doanh khôn ngoan nhưng hoàn toàn vô lương tâm – chúng không phải đối mặt với hậu quả! Nếu cứ tiếp tục làm vậy, những khu rừng nguyên sinh duy nhất còn sót lại sẽ là các công viên quốc gia và các mỏ dầu được bảo hộ trong rừng Amazon.”

“Các mỏ dầu?” tôi hỏi.

“Một công ty đang hoạt động có thể gặp rắc rối lớn nếu không tuân thủ từng chữ trong các nghị định thư về môi trường,” José nói. “Trước khi khai

thác, Bộ Môi trường yêu cầu chúng tôi tiến hành một loạt nghiên cứu tác động môi trường và xã hội, bao gồm cả các kế hoạch khắc phục sau khi công việc kết thúc. Chúng tôi phải xem xét thực vật, động vật, cộng đồng, không khí, đất và hàng loạt yếu tố khác – trong cả mùa khô và mùa mưa để đảm bảo không bỏ sót con vật di trú hay một vấn đề thời vụ nào. Trong khi khoan, chúng tôi phải xác định những cây sẽ bị di dời và không được phép đốn bất kỳ cây to nào mà không có sự cho phép đặc biệt. Không phải tất cả mọi công ty đều mẫu mực – nhưng hầu hết đều cố gắng. Thời thế đã thay đổi từ thời “miền tây hoang dã”, khi các công ty dầu mỏ không phải chịu trách nhiệm về bất cứ sự phá hủy hay ô nhiễm nào mà họ gây ra.”

Chúng tôi tiếp tục lái xe trong sự im lặng thân thiện.

Giờ đây, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ với cặp mắt khác: những đồng cỏ này thực sự là một Amazon hậu tận thế. Nó để lại trong tôi cảm giác lạnh lẽo, trần trụi với sự phức tạp của vấn đề. Tôi ước toàn bộ Amazon được bảo hộ nhưng tôi hiểu điều này là phi thực tế. Mọi người cần một con đường thoát nghèo và cơ hội để cải thiện đời sống. Tăng trưởng kinh tế là chương trình nghị sự chính trị trọng yếu với Peru lúc này, nhu cầu quốc tế ngày càng tăng đối với các loại nông sản và nguyên liệu thô được coi là chìa khóa quan trọng để tham gia thương mại quốc tế (một ấn tượng được củng cố bởi các công ty đa quốc gia luôn đói khát những nhà cung cấp mới với mức giá chấp nhận được). Để đáp ứng nhu cầu này, chính phủ khuyến khích sự phát triển ở nhiều vùng Amazon thông qua các quyền sở hữu và giấy phép. Tuy nhiên, không phải mọi sự phát triển đều được thực hiện có trách nhiệm và nhìn chung, sự phát triển ở cấp địa phương, quy mô nhỏ thường không được giám sát. Điều này đặc biệt đúng trong những vùng có tình trạng nghèo đói nghiêm trọng – quan tâm tới môi trường thường không được xem xét.

Tôi vật lộn với sự phức tạp khủng khiếp của vấn đề trước mặt – Amazon là vùng đất đa dạng, bằng khoảng 90 phần trăm diện tích nước Mỹ. Ngay khi bạn tìm cách khái quát hóa nó, lập tức bạn có thể bị chứng minh là sai. Mỗi khu vực khác nhau phải đối mặt với những hoàn cảnh khác nhau. Bên

cạnh đó cũng có những yếu tố lịch sử cần xem xét: Cuộc chinh phục và dịch bệnh châu Âu được coi là đã xóa sổ từ 80 đến 90 phần trăm cư dân Amazon bản địa. Những người sống sót phải đối mặt với những “los caucheros” (ông trùm cao su) – đặt cạnh sự tàn bạo của những kẻ này, những kẻ chinh phục trở nên dễ chịu hơn rất nhiều. Có lẽ những đồng cỏ bên ngoài cửa sổ kia không phải là cảnh duy nhất của một Amazon hậu tận thế. Quá khứ không biện minh cho tình trạng lạm dụng môi trường hiện nay, nhưng nó giúp đặt tình huống vào đúng bối cảnh. Người vùng Amazon (dù sống theo truyền thống, trong sự cô lập hay trong xã hội hiện đại), người không phải vùng Amazon và sự phối hợp trọn vẹn giữa họ, mỗi người có mối quan hệ riêng với rừng và với thế giới toàn cầu hóa, hiện đại. Dù phức tạp, tất cả mọi người cùng chia sẻ một tiền đề: khu rừng nắm giữ những giá trị, có thể là tiền, sinh thái học hoặc sự tồn tại truyền thống, nó có giá trị nào đó.

Để bảo tồn vùng đất về lâu dài, rõ ràng Amazon cần có các mô hình bảo tồn được lên kế hoạch một cách cẩn thận, cho phép người dân địa phương thu lợi từ sự phát triển nhạy cảm với hệ sinh thái của vùng đất. Các tổ chức quốc tế và Peru đang làm việc cật lực để bảo vệ những khu rừng nguyên sinh – nhưng nhìn những khoảng rừng đã bị xóa sạch, tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ được những gì còn sót lại của rừng? Làm sao chúng ta có thể khôi phục lại rừng đã mất? Đây là những vị trí tiên tiêu của nạn chặt phá rừng – rừng để ngỏ cho việc khai thác, dễ dàng tiếp cận bằng những con đường và trung tâm cư dân lân cận.

Một pháp sư Shipibo từng nói với tôi: “Mối đe dọa lớn nhất đối với rừng là những người bản địa đã quên mất mình là người bản địa – những kẻ đã quên truyền thống kính trọng rừng và họ lợi dụng rừng vào những mục đích ích kỷ riêng.” Pháp sư Shipibo này là một thành viên rất được kính trọng trong cộng đồng của ông và là một con thuyền chở đầy tri thức truyền thống cũng như văn hóa Shipibo. Khi nói những lời đó với tôi, ông đang khoác trên người đầy đủ “bộ trang phục phương Tây”: cặp kính hiện đại, áo lót ba lỗ bên dưới chiếc sơ mi có cổ, quần âu đen được là cẩn thận và đôi

giấy da thanh lịch. Bề ngoài, ông không hề khác bất kỳ người Peru hiện đại với di sản bản địa nào ở Lima. Chứng kiến một nhân vật quyền năng vùng Amazon trong trang phục hoàn toàn phương Tây và đưa ra một thông điệp bất ngờ như thế đã dạy cho tôi điều gì đó quan trọng. Chúng ta không thể bắt tay bảo tồn vùng rừng Amazon với những cái nhìn định kiến rằng tất cả người Amazon đều đang sống hài hòa với rừng, mặc trang phục truyền thống và những anh chàng bảo tồn “tốt” và “xấu” rập khuôn. Đúng vậy, quá khứ là đáng trách: Amazon từng bị tàn phá bởi những căn bệnh châu Âu, những tên trùm cao su từng gây ra những tội ác không kể xiết, các cấu trúc xã hội truyền thống đã bị đảo lộn bởi sự lan toả của toàn cầu hóa – nhưng người đàn ông Amazon đứng trước mặt tôi đây không phải là nạn nhân hẻo lánh của hoàn cảnh, đó là một bậc thầy sống sót, một chiếc thuyền chở đầy ắp văn hóa của cộng đồng mình. Người dân kiêu hãnh của ông là những bậc thầy thích nghi với cuộc sống trong những điều kiện khó khăn của rừng, nơi họ học cách làm chủ các loài thảo mộc để chữa lành hoặc gây hại theo những phương thức cạnh tranh với những phòng thí nghiệm được phẩm tiên tiến nhất. (Đọc các tác phẩm của tiến sĩ Plotkin hoặc tiến sĩ Wade Davis để biết thêm về điều này.)

Những người Amazon đã sống sót qua thời Inca, thời Tây Ban Nha và những ông trùm cao su – giờ đây, họ đang thích nghi rất giỏi với thế giới hiện đại. Định nghĩa lại chính họ trong sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại để không chỉ tồn tại mà còn thịnh vượng. Còn nữa, ngòi với pháp sư Shipibo khiến một điều trở nên rõ ràng – không có sự khác biệt nào giữa ông và tôi. Người của “ông” và người của “tôi”. Tất cả chúng ta chỉ đang cố gắng sống hạnh phúc; tất cả chúng ta đều muốn được yêu thương và thành công; tất cả chúng ta đều có hi vọng và giấc mơ. Tất cả chúng ta đều là cư dân bản địa của hành tinh Trái đất. Chúng ta lựa chọn sống thế nào trong “những khu rừng” của mình là quyết định cá nhân của mỗi người – nhưng chúng ta không thể giả vờ rằng những quyết định của mình không tác động tới môi trường được.

Những lời của José cho tôi hi vọng – có lẽ phát triển có trách nhiệm có thể sẽ đảo ngược tình thế. Đại sứ và những người khác ở Mayantuyacu có nói Maple là một “láng giềng tốt bụng”. Biết đâu các công ty dầu mỏ và khí đốt có thể trở thành những nhà vô địch của rừng, có thể chúng ta sẽ tìm ra cách để phồn thịnh kinh tế sánh đôi cùng kiểm soát môi trường. Sự “được và mất” của việc thích nghi với những mô hình mới, sự cân bằng tinh tế giữa truyền thống và hiện đại, ý tưởng khó hiểu của “bản địa quên mất mình là bản địa” và sự đổi hướng bất ngờ mà các công ty dầu mỏ, trong hoàn cảnh thích hợp, có thể đóng vai trò như những người bảo vệ rừng – chúng phức tạp hơn nhiều so với những gì tôi từng hình dung. Tôi thấy cần phải có một giải pháp mà ở đó, việc người dân địa phương và các công ty dầu mỏ có thể cùng tồn tại với sự khỏe mạnh của khu rừng là vấn đề được mọi người quan tâm hàng đầu.

Có một giải pháp ẩn trong những chi tiết này – nhưng giờ nó đã vượt quá sự hiểu biết của tôi.

Giọng nói của José cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi: “Vòm đất Agua Caliente kìa!” Anh nói và chỉ tay về phía địa hình rộng lớn nhô lên khỏi khu rừng trước mặt chúng tôi. Từ khoảng cách này, sự trái ngược hoàn toàn giữa những khu vực bị tàn phá và khu rừng nguyên sinh của vòm đất thật rõ ràng.

“Hầu hết các vùng đất xung quanh đã bị phá sạch, vì vậy rừng của chúng tôi trở thành một ốc đảo cho động vật hoang dã trong khu vực. Chúng tôi phải liên tục đề phòng những kẻ săn trộm, khai thác gỗ và đặc biệt là những kẻ đốt rừng. Chúng tôi có các đường ống dẫn khí trong khu vực.” José nói.

“Tôi thực sự rất yêu khu rừng này,” anh nói tiếp. “Tôi đã làm việc ở đây nhiều năm và nó giúp tôi cho giáo dục con cái, nuôi sống gia đình. Trái tim tôi tan vỡ khi thấy rừng đang biến mất. Bọn họ sẽ nhanh chóng phá hủy hết toàn bộ khu rừng xung quanh mỏ dầu. Tôi sợ điều sẽ xảy ra khi mỏ dầu không còn đem lại lợi nhuận nữa và các nhà đầu tư quyết định rút đi. Rừng già của chúng tôi sẽ không tồn tại được lâu.”

Khu rừng tươi tốt, xinh đẹp bỗng nhiên lẩn át hai bên đường. Chúng tôi đang đi vào địa phận rừng của Maple. Chẳng bao lâu chúng tôi đã tới giếng dầu Agua Caliente trên đỉnh vòm đất. Một vài toà nhà gỗ lớn tạo thành khu đồn trại theo phong cách tiền đồn “Châu Mỹ xích đạo” giữa thế kỷ XX. Mọi thứ đều sạch sẽ, gọn gàng và được giữ gìn cẩn thận. Những tấm bảng thông báo được sơn lớn nhắc nhở nhân viên xử lý rác thải đúng cách, bảo vệ môi trường và không làm phiền động vật hoang dã. Ai mới đến cũng phải trải qua một ngày huấn nghiêm túc về an toàn và trách nhiệm với môi trường trong rừng, tôi cũng không ngoại lệ.

Việc nghiên cứu thực địa của tôi tiến triển tốt và đến cuối tuần, tôi đã có được các mẫu và các phép đo lường cần cho các phân tích. Còn một điều phải làm trước khi tôi rời đi: thăm Đại sư. Bởi Maple Gas và Mayantuyacu đều tìm cách bảo vệ rừng khỏi những kẻ đốt rừng, tôi đưa José đi cùng.

Đi từ mỏ dầu đến Mayantuyacu rất khó khăn. Không có đường và con đường trực tiếp nhất là xuyên qua rừng. Mặc dù nó chỉ cách vị trí giếng dầu cực Bắc khoảng một dặm* nhưng địa hình lại cực kỳ hiểm trở và bị bao phủ bởi rừng nguyên sinh, điều khiến tôi rất vui. Sau khoảng hai giờ đi bộ gian khổ qua khu rừng nguyên sinh rậm rịt, lá rụng dày, địa hình gồ ghề, chúng tôi đến Mayantuyacu trong cơn mưa nặng hạt. Như mọi lần, tôi lướt nhìn vách đá để tìm dấu hiệu báo rằng tôi đã đến: cây bảo hộ vặn xoắn khổng lồ, Came Renaco. Tôi nhìn xuyên qua màn mưa ào ào, kinh hoàng nhận ra cây biểu tượng của Mayantuyacu đã bị gãy làm đôi. Nửa trên của cây vẫn gắn một phần với thân, nhưng phần đầu Gorgon của cái cây vĩ đại đã nằm bất lực trong dòng sông dậy sóng. Tôi biết điều này hẳn có ý nghĩa với Mayantuyacu – với Đại sư.

** 1,61 kilomet.*

Tôi để José lại ở maloca, chạy vội tới nhà Đại sư và thấy ông đang cuộn tròn trên chiếc võng. Ông ngược lên ngạc nhiên. “Andrés!” ông nói. Ông từ từ đứng dậy và chào đón tôi với một cái ôm yếu ớt. Ông nhìn không được khỏe.

“Ngài không sao chứ?” Tôi hỏi.

“Con đã thấy Came Renaco chưa?” ông hỏi, trông ông thật tuyệt vọng. “Tất cả chúng ta đều già đi. Ta buồn và hơi ốm một chút. Ta không ngại bị bệnh – nó dạy ta rằng ta vẫn còn nhiều thứ để học. Giờ hãy nói cho ta biết, làm thế nào mà con tới đây được?”

Tôi giải thích mọi thứ – Các tài liệu Moran, nghiên cứu thực địa với Maple, chuyến đi xuyên rừng. Với một chút e ngại, tôi hỏi Đại sư liệu ông có sẵn sàng gặp nhà địa chất học của Maple không. Không chút do dự, ông đồng ý. “Maple là láng giềng tốt – cả họ và chúng ta đều giữ mình và không làm phiền đến nhau. Đưa cậu ta đến đi.”

Chúng tôi ngồi cùng nhau ngoài hiên nhà Đại sư khi tôi giới thiệu hai người. Đại sư và José nhanh chóng chia sẻ tình yêu rừng và mối quan ngại của mình về những mối đe dọa mà rừng phải đối mặt.

“Maple sẽ không ở đây mãi mãi,” José nói với Đại sư. “Dần dần, dầu cũng sẽ hết và con rất lo sợ cho rừng sau khi công ty rời đi. Nếu ngài chưa từng cân nhắc đến việc tìm cách bảo vệ nơi này, con thật lòng mong ngài hãy bắt đầu nghĩ tới việc đó. Con biết Andrés đang giúp ngài đưa ra một kế hoạch bảo tồn và công việc cậu ấy đang làm để đưa ra các tài liệu về dòng sông là rất cần thiết. Bộ Môi trường có văn phòng ở Pucallpa cũng có thể giúp.”

Đại sư bình thản lắng nghe và gật đầu sau khi José ngừng nói. Ông biết cần phải làm gì.

Một giờ sau, José và tôi bắt đầu lên đường tới sông Pachitea, nơi Francisco Pizarro sẽ đưa chúng tôi tới bến tàu của Maple bằng thuyền. Trời đã tạnh mưa và chúng tôi nhanh chóng rảo bước trên con đường mòn quen thuộc xuyên qua khu rừng mà tôi biết rất rõ.

Được nửa đường tới Pachitea, một cảnh tượng xa lạ khiến tôi đột nhiên dừng lại: một mảng rừng lớn – biến mất. Tất cả những gì còn lại của những cây cổ thụ to lớn đáng ngưỡng mộ là đồng mùn cửa và những mẫu gỗ vụn vương vãi quanh những gốc cây không lồ.

Tôi đứng lặng lẽ bên rìa khu đất trống, nhìn vào đồng đống nát trước mắt. Mới chưa đầy một năm mà phần lớn rừng của Sông Sôi đã biến mất.

José kiểm tra hiện trường. Tức giận và buồn bã, anh nói: “Hắn là phải có một lượng cây gỗ rất tốt ở đây. Nếu không, tất cả chỗ này đã bị đốt trụi. Tôi chắc chắn đó là điều sẽ xảy ra tiếp theo.”

PAITITI

Tháng 5 năm 2014, buổi tối đầu tiên tôi trở lại Mayantuyacu. Tôi ngồi dưới ánh đèn điện của maloca, chuẩn bị cho công việc thực địa. Chiếc máy tính xách tay của tôi đang được sạc điện trong tiếng âm ì của chiếc máy phát điện tại Mayantuyacu. Đại sư nói rằng các linh hồn không thích tiếng ồn.

Tôi không nghi ngờ là một ngày nào đó Mayantuyacu sẽ có điện suốt ngày đêm, đường dây điện thoại và truy cập Internet. Những thứ này sẽ giúp đời sống cộng đồng dễ dàng hơn, hiệu quả hơn và thoải mái hơn, đồng thời hỗ trợ đắc lực việc giám sát cũng như những nỗ lực bảo tồn, bảo vệ khu vực. Tuy nhiên, tôi vẫn không thể không cảm thấy một chút e ngại về việc điều này sẽ thay đổi cuộc sống nơi đây ra sao.

Chín tháng kể từ lần cuối cùng tôi tới thăm, những thay đổi mạnh mẽ đã xảy ra – những thay đổi đúng như José đã dự đoán. Rừng đang biến mất.

Nhờ sự hỗ trợ của Google, bây giờ tôi có hình ảnh vệ tinh với độ phân giải cao của khu vực xung quanh Sông Sôi. Một đồng nghiệp ở Google đã cảnh báo tôi rằng những hình ảnh đó không mới và rằng nạn phá rừng đã gia tăng đáng kể từ khi chúng được chụp. Anh ấy hoàn toàn đúng.

Những hình ảnh này, từ năm 2004, 2005, 2010 và 2011, cho thấy một thực tế rõ ràng: đốt rừng, đồng cỏ chăn thả gia súc và nạn phá rừng lan rộng qua từng năm. Chúng vẫn không giúp tôi chuẩn bị sẵn tinh thần cho chuyến đi rừng năm 2014 là mấy. Chín tháng trước, hành trình từ Pucallpa tới Mayantuyacu mất hai tiếng chạy xe, ba mươi phút đi pekepeke và một tiếng

đồng hồ đi bộ xuyên rừng. Năm nay, phá rừng làm cho chuyến đi chỉ hết khoảng ba tiếng chạy xe thoải mái. Rừng dọc đường đi đã bị thay thế bởi các đồng cỏ, rải rác những phần cháy xém còn lại của những cây lớn và một vài con bò gặm cỏ.

Thật đau xót khi so sánh những hình ảnh vệ tinh với bức ảnh chụp trên không những năm 1940, khi cả khu vực này được bao phủ hoàn toàn bởi rừng rậm. Tuy nhiên, tôi không thể không nhận thấy các khu vực được kiểm soát bởi công ty dầu mỏ hầu như không thay đổi gì, dù việc khai thác rất mạnh.

Sự phát triển đang tới – nhưng nó không có nghĩa là tàn phá. Được thực hiện có trách nhiệm và ý thức, sự phát triển có thể bảo vệ khu vực này chứ không phải san bằng nó. Bên cạnh tôi là những chai mẫu trống rỗng và cuốn sổ tay sẽ được ghi kín các nghiên cứu thực địa trong tuần. Chứng minh bằng tư liệu chi tiết về những gì khiến hệ thống nhiệt địa lạ thường này độc nhất vô nhị như vậy là chìa khóa để đảm bảo tương lai của nó. Với mỗi điểm dữ liệu mới, tôi đang làm việc để cho thế giới thấy tại sao nơi đây lại là một điều tuyệt diệu đến thế, tại sao nó xứng đáng được bảo vệ – và để đảm bảo rằng bất cứ ai kiểm soát khu vực này cũng hiểu được tầm quan trọng của Sông Sôi. May mắn thay, tôi không cô độc trong nỗ lực này. “Bộ lạc” Mayantuyacu trải rộng ra rất xa bên ngoài khu rừng này cùng vô số khách nước ngoài từ khắp nơi trên thế giới, những người đã đến thăm địa điểm kỳ diệu này, đều là những người quan tâm tới khu rừng nhiều như tôi. Dòng sông đã đưa chúng tôi lại với nhau. Một nhóm người Canada đang làm việc với dân địa phương để giúp Mayantuyacu giảm thiểu tác động lên môi trường. Những người Ý cũng đang cộng tác với Mayantuyacu để xác định các đặc tính chữa lành của các thảo dược trong khi người Mỹ hợp tác nghiên cứu tầm quan trọng về nhân chủng học của nơi đây. Tôi vẫn tiếp tục các nghiên cứu của mình và đang tập hợp người Peru ở rừng cũng như ở các thành phố để giành được sự bảo hộ hợp pháp cho Sông Sôi.

Tôi tiếp tục làm việc cho tới khi chiếc máy phát điện im tiếng và ánh đèn chậm rãi lập lờ rồi tắt hẳn.

Với niềm tin và sự háo hức được bắt đầu việc nghiên cứu thực địa vào ngày mai, tôi cuốc bộ trở lại lều trong bóng tối. Khi mắt quen dần với đêm đầy sao, tôi ngỡ ngàng trước thế giới này mà mới đây, bên ngoài khu vực được ánh điện chiếu sáng, chỉ là một khoảng không đen thăm thẳm.

Một tuần trôi qua rất nhanh. Mỗi ngày, tôi thu thập các mẫu nước, đá và các khoáng sản. Tôi dự tính sẽ phân tích chúng khi trở lại phòng thí nghiệm, hi vọng hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa nước và cấu tạo của đá, nơi nước chảy qua. Năm nay, lần đầu tiên, tôi nghiên cứu các sinh vật chịu cực hạn – tảo, vi khuẩn và các vi sinh vật khác – sống trong và xung quanh Sông Sôi với nhiệt độ có thể giết chết hầu hết các sinh vật.

Đêm trước khi rời khỏi Mayantuyacu, tôi ra khỏi lều và bước vào bầu không khí buổi tối mát mẻ. Đã đến lúc nói lời tạm biệt.

Đại sứ nằm thư thái trên võng trong khi Luis, người hướng dẫn đi rừng trước kia của chúng tôi, ngồi trên một chiếc đệm sàn và nhả khói từ một điếu mapacho.

Mauro, học trò mới của Đại sứ, ngồi trên một cái ghế nhựa thấp.

“Buenas noches,”* tôi lên tiếng.

** Xin chào (buổi tối).*

“Bác sĩ trẻ!” Đại sứ cười, đôi mắt thấp thoáng qua làn khói.

“Tuần qua, chúng tôi hiếm khi thấy cậu,” Mauro nói. “Tôi làm việc,” tôi đáp.

“Đúng đấy,” Luis nói. “Tôi đã thấy cậu ấy nhiều lần, lúc nào cũng một mình với dòng sông.” Sau đó, quay sang tôi: “Giờ cậu di chuyển trong rừng đã khác.”

Tôi ngạc nhiên. “Anh nhìn thấy tôi khi nào? Tôi tưởng lúc nào tôi cũng chỉ có một mình thôi chứ!” Luis mỉm cười tinh quái.

“Đúng vậy – Giờ con đã di chuyển khác rồi,” Đại sứ nói. “Các nghiên cứu của con thế nào?” ông hỏi tôi.

Tôi kể đầy đủ cho ông nghe về nghiên cứu của mình. Ông chăm chú lắng nghe, háo hức tìm hiểu xem thời kỳ Đại Văn Minh chứng minh tầm quan

trọng của một vấn đề thông qua các phép đo lường như thế nào. Tôi trình bày lại cách nhận diện quá trình và cơ chế tạo ra dòng sông sẽ xác định những khu vực nhạy cảm – cả ở trên cũng như dưới mặt đất – đòi hỏi sự bảo vệ nghiêm ngặt nhất và cam đoan với ông rằng cùng nhau, chúng tôi, những người Amazon và những người không phải Amazon, sẽ tìm ra cách tôn trọng các linh hồn và bảo vệ rừng.

“Đại sư,” tôi nói. “Kể từ lần đầu tiên tới thăm ngài, con đã rất ấn tượng khi Mayantuyacu nổi tiếng như thế nào với những người nước ngoài, trong khi lại hầu như không được biết đến ở Peru – điều gì đã xảy ra?”

Ông mỉm cười qua những vòng khói cuộn lên từ điếu mapacho. “Ban đầu, ta muốn nơi này chỉ dành cho người Amazon – để bảo tồn văn hóa và khu rừng của chúng ta. Nhưng con người bị quyến rũ bởi thời kỳ Đại Văn minh. Người trẻ thì chỉ muốn ở Lima, người già lại quên cách đối xử với rừng. Không biết phải làm gì, nên ta đã hỏi cây rừng và có một giấc mộng.”

Ông ngưng, nhìn xoáy vào tôi. “Có nhớ lần thứ hai đến đây, con đã có vấn đề về xoang và ta đã cho con thuốc chứ?”

“Có ạ – Ishpingo. Nó rất hiệu nghiệm.”

“Ishpingo là một cây lớn, với một linh hồn rất quyền lực. Trong giấc mộng, ta đang ngồi dưới một cây Ishpingo vĩ đại khi Linh hồn Ishpingo hiện ra trước mặt ta dưới hình dáng một người đàn ông da trắng cao gầy, mặc toàn đồ trắng, bộ râu trắng dài. Mọi thứ trên người đàn ông này đều tỏa ánh sáng trắng. Khi ta hỏi linh hồn tại sao lại xuất hiện dưới hình dáng đó, linh hồn đáp rằng sự cứu rỗi của khu rừng này sẽ đến cùng với những người nước ngoài. Ngày hôm sau, ta gặp bệnh nhân nước ngoài đầu tiên và giờ ta có những học trò nước ngoài. Linh hồn Ishpingo đã đúng: thế giới đã thay đổi và chúng ta cần học lẫn nhau – những phương thức cổ xưa và những phương thức của thời kỳ Đại Văn minh.”

Khu rừng này đúng là nơi của những truyền thuyết và tưởng tượng, tôi nghĩ.

Ngay lập tức, một chi tiết từ truyền thuyết của ông tôi hiện về – một chi tiết mà trong nhiều năm tôi đã muốn hỏi Đại sư. Chỉ là thời điểm chưa lúc

nào thích hợp hoặc có lẽ tôi luôn sợ mình trông ngớ ngẩn. Nhưng giờ đây ngồi cạnh ông, tôi phát hiện ra rằng những truyền thuyết có thể là thật, cuối cùng tôi lấy hết can đảm.

“Ngài Đại sư,” tôi nói, “Paititi, thành phố vàng, có thực sự tồn tại không?”

Đại sư rướn mày ngạc nhiên. “Ý con là con đã không thấy nó?.”

Tôi nhìn ông, bối rối.

Đại sư cười vang, sau đó chỉ khu rừng bao quanh chúng tôi.

Đột nhiên, tôi hiểu ra. Khi những kẻ chinh phục hỏi về Paititi, người Inca đã không nói dối. Với người Inca, vàng là biểu tượng cho sự sống. Một thành phố vàng, theo đó, là thành phố của sự sống – và nơi nào có sự sống nhiều hơn Amazon? Sự báo thù của người Inca đến từ lối chơi chữ mà những kẻ chinh phục không bao giờ hiểu được ý nghĩa của nó.

Tôi cười lớn, lắc đầu kinh ngạc. Khu rừng này, dòng sông này còn hơn là một nơi cần được bảo vệ. Nó là minh chứng rằng thế giới vẫn còn đầy bí ẩn, rằng với tất cả tri thức của chúng ta, tự nhiên sẽ luôn luôn đi trước chúng ta vài bước.

Ánh sáng của chiếc đèn đeo trên trán chiếu xuyên qua bóng tối, dẫn tôi trở lại căn lều của mình. Đi ngang qua gốc cây Came Renaco, tôi dừng lại và rẽ sang các bậc đá dẫn xuống dòng sông. Tôi bước xuống bờ đá phía dưới đang bị nhấn chìm trong hơi nước. Chậm rãi, cẩn thận, tôi tìm đường lên được một tảng đá lớn giữa dòng nước dạt sóng.

Khắp xung quanh, khu rừng ngân lên những âm thanh của sự sống: ếch nhái ộp oạp, côn trùng rả rích, tán lá xào xạc, những âm thanh liên ngân hà của bầy dơi bay ngang qua. Ở chính giữa là dòng sông đang dâng trào cuộn cuộn. Vòng xoáy hơi nước bốc lên nhảy múa xuyên qua khí đêm mát mẻ để gặp gỡ vô vàn vì sao của dải Ngân Hà.

Tôi tự hỏi chúng tôi còn bao nhiêu thời gian trước khi ánh sáng văn minh xâm lược vùng đất này của Amazon. Nghiên cứu của tôi có đưa ánh sáng ấy đến đây nhanh hơn không? Trách nhiệm của tôi với khoa học là gì? Với những người sống ở đây? Với dòng sông thiêng này? Đại sư từng nói:

“Chúng ta che giấu để bảo vệ” – nhưng bây giờ, chúng tôi đang làm điều ngược lại. Tôi nghĩ về những nhà thám hiểm mà những khám phá của họ đã đe dọa hủy hoại những thứ họ khám phá ra. Ở Peru, khi Hiram Bingham lần đầu tiên nhìn thấy Machu Picchu, ông có hình dung ra những tác động mình sẽ gây ra với văn hóa của đất nước này, nền kinh tế của nó, cũng như vị trí của nó trong hình dung của thế giới? Ông đã bao giờ dành một đêm ngồi một mình giữa đồng đố nát, tự hỏi: Chúng ta có thể bảo tồn được nơi này như thế nào nếu tiết lộ nó với thế giới? Bản năng của tôi mách bảo rằng con đường đến bảo tồn nằm trong việc cho thế giới thấy họ cần phải bảo vệ tuyệt tác tự nhiên này. Nhưng nếu tôi sai thì sao?

Đứng trên tảng đá, tôi nhận ra nghiên cứu về dòng sông đã dạy tôi về bản thân mình nhiều hơn về địa chất, đặc tính địa nhiệt hay văn hóa bản địa. Như Đại sư đã nói: “Dòng sông chỉ cho chúng ta thấy điều chúng ta cần thấy.” Một người bạn từng hỏi tại sao tôi cứ quay trở lại nơi này. Giờ đây, tôi nhận ra đó là bởi khi ở đây, bạn buộc phải để tâm, đối mặt với những giới hạn của chính mình và làm việc trong những giới hạn ấy. Mỗi bước đi phải được cân nhắc. Sai lầm sẽ có những hậu quả đau đớn. Xao lãng là một điều quá xa xỉ.

Đèn đeo trán tập trung sự chú ý của tôi vào một khu vực nhỏ mà nó chiếu sáng, khiến bóng tối ở ngoài kia dường như không thể xuyên thủng. Tôi mong đợi những điều kỳ diệu chắc chắn nằm ở ngoài kia, được che giấu trong bóng đêm hoặc được ẩn trong những điều bình thường. Đó chính là bài học của bóng tối: chính quan điểm của chúng ta tạo ra ranh giới giữa cái đã biết và cái chưa biết, linh thiêng và trần tục, những điều chúng ta cho là hiển nhiên và những điều chúng ta còn phải khám phá.

Tôi đã từng bỏ lỡ bóng tối.

LỜI BẠT

Tình thoảng, tôi cầm mẫu hóa thạch “trái tim của rừng” trên giá sách lên hay lôi ra các cuốn sổ nhật ký hiện trường từ ngăn kéo bàn làm việc, quần queo bởi mưa Amazon và hơi nước của dòng sông, hương rừng vẫn còn vương trên những trang giấy. Tôi làm điều này để nhắc mình rằng tiểu thuyết không phải là thứ duy nhất có những điều khó tin. Nếu không có những số liệu, hình ảnh, video và các bằng chứng khác được thu thập được trong vài năm qua, đôi khi tôi cảm thấy có thể tưởng nhầm toàn bộ trải nghiệm với dòng sông của mình là một giấc mơ.

Bây giờ là tháng 7 năm 2015 và dòng sông vẫn chưa được pháp luật bảo vệ. Nó không xuất hiện như một địa điểm quan trọng trên bất cứ bản đồ nào. Nếu chúng tôi thành công, tất cả điều này sẽ thay đổi và Peru sẽ có một kỳ quan “mới”.

Tôi đã có thể bắt đầu công bố về dòng sông trên các tạp chí khoa học hoặc trên truyền thông chính thống từ năm 2011. Thay vào đó, tôi giữ bí mật phần lớn công việc của mình. Tôi đang làm việc chặt chẽ với Đại sứ, Sandra cũng như các nhóm bảo tồn của Peru và quốc tế để giới thiệu dòng sông ra thế giới một cách có trách nhiệm.

Mục tiêu của chúng tôi là phát triển có trách nhiệm, trao quyền và đem lại lợi ích cho những người sống trong khu vực này. Tiết lộ về dòng sông mà không chuẩn bị cho những người dân địa phương có nguy cơ dẫn tới phát triển thiếu kiểm soát và du lịch vô trách nhiệm. Điều này hẳn sẽ lợi bất cập hại.

Tôi đang làm việc với Mayantuyacu và Santuario Huishtín (một trung tâm chữa lành Amazon khác ở trên Sông Sôi do một học trò cũ của Đại sứ điều hành), cung cấp cho họ những thông tin cho phép họ quyết định tương lai tốt đẹp nhất cho cộng đồng của mình. Mayantuyacu đang làm việc để mở rộng các hoạt động du lịch sinh thái, giảm thiểu tác động môi trường lên khu rừng và tạo ra một trung tâm giáo dục về văn hóa Asháninka và y

học cổ truyền. Tầm nhìn của Đại sư về Ishpingo dường như đang trở thành hiện thực: “bộ lạc” Mayantuyacu đã phát triển và bao gồm cả những người từ khắp nơi trên thế giới đang làm việc để bảo vệ nó.

Tháng tới, tôi sẽ trở lại rừng, thu thập những mẫu cuối cùng và kết thúc công việc nghiên cứu kéo dài 5 năm về Sông Sôi. Dù công việc chưa hoàn thành nhưng những kết quả sơ bộ cho thấy thế giới, trong thực tế, tuyệt vời hơn so với những gì tôi tưởng tượng. Được làm việc với một số người như tiến sĩ Jonathan Eisen, nhà vi sinh học của UC Davis, và tiến sĩ Spencer Wells, nhà di truyền học của Hiệp hội Địa lý Quốc gia, đội chúng tôi đã xác định những loài vi sinh vật chịu cực hạn chưa từng được ghi nhận trước đây đang sống trong và xung quanh Sông Sôi ở nhiệt độ có thể giết chết chúng ta. Hiểu cách thức những vi sinh vật này phát triển mạnh trong những điều kiện khắc nghiệt như vậy và so sánh chúng với những vi sinh vật chịu cực hạn khác trong các hệ thống địa nhiệt trên toàn cầu có thể giúp làm sáng tỏ bí ẩn nguồn gốc sự sống trên hành tinh của chúng ta.

Tôi cũng đã tìm thấy nhiều dòng sông nhiệt khác ở khu vực rừng Amazon thuộc địa phận Peru – dù không dòng sông nào có thể so sánh với Sông Sôi về kích thước và thể tích. Các nỗ lực bảo tồn và nghiên cứu khoa học xung quanh những hệ thống phức tạp này là quá chi tiết để tóm tắt ở đây, vì vậy để tìm hiểu thêm hoặc hỗ trợ trực tiếp công tác bảo tồn và nghiên cứu khoa học, xin mời bạn đọc ghé thăm trang boilingriver.org (với phiên bản tiếng Tây Ban Nha tại riohirviente.org). Tại đó, các dữ liệu khoa học và những thông tin khác hoàn toàn có sẵn cho những ai quan tâm tìm hiểu thêm về kỳ quan thiên nhiên tuyệt vời này. Nhiều điều ẩn giấu trong thế giới của chúng ta và bị che lấp trong những điều bình thường – cả trong những điều chưa biết và trong những điều chúng ta tưởng mình đã tường tận. Hãy tò mò. Những vùng đất chúng ta đi qua, những điểm ảnh trong bức ảnh vệ tinh của Google Earth và những chi tiết nhỏ nhất trong các câu chuyện đều mang một ý nghĩa nào đó. Trong năm tới, giai đoạn đầu tiên trong nghiên cứu của tôi sẽ hoàn thành. Dòng sông sẽ được đưa vào bản đồ và tôi cuối cùng cũng sẽ bước ra khỏi phòng thí nghiệm, rút những

mẫu nước tôi đã thu thập xuống đất để nước, như Đại sư đã nói, có thể tìm đường trở về nhà.

LỜI CẢM ƠN

Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, tôi muốn cảm ơn những cá nhân và tổ chức mà sự yêu thương, hỗ trợ và hướng dẫn của họ đã giúp cho quá trình nghiên cứu này trở thành hiện thực.

Ông tôi, Daniel Ruzo, người kể chuyện vĩ đại nhất tôi từng biết. Di Guida và chú Eo Gastelumedi – và những bữa tối liên hoan của chú dì. Bố mẹ tôi, Andrés và Ana, cậu Octavio, cha đỡ đầu Javier và những con người tuyệt vời mà tôi được hân hạnh gọi là gia đình.

Cảm ơn Sông Sôi, cánh rừng của nó và những người đang trông nom nó, họ đã cho tôi vinh dự được chia sẻ kỳ quan của mình với thế giới; cụ thể, cảm ơn Đại sứ Juan, Sandra, Luis, Mauro, Brunswick và toàn thể cộng đồng Mayantuyacu cũng như Đại sứ Enrique và cộng đồng Santuario Huishtín, công ty Maple Gas, cụ thể là anh José Carlos.

Với TED – những bài thuyết trình của các bạn đã thay đổi cuộc đời tôi và tôi vinh dự được là một phần trong sứ mệnh của các bạn. Cảm ơn Kelly Stoetzel, Rives, Bruno Giussani, Chris Anderson, Ellyn Guttman, Alex Hofmann và toàn bộ gia đình TED.

Tôi xin gửi những lời cảm ơn đặc biệt đến biên tập viên của tôi, Michelle Quint. Sự chăm chỉ, kiên nhẫn và cống hiến của chị đã giúp biến một ý tưởng trở thành một cuốn sách xứng đáng được phổ biến rộng khắp. Cảm ơn chị.

Cảm ơn cộng đồng SMU: Maria Richards, David Blackwell, Andrew Quicksall, Drew Aleto, Jumana Haj Abed, Al Waibel, Kurt Ferguson, Roy Beavers, Robert Gregory và hội đồng tiến sỹ của tôi. Đồng cảm ơn Jim và Carole Young, Sharon và Bobby Lyle – những người đầu tiên giới thiệu tôi với TED Talks.

Cảm ơn Alfonso Callejas, Carlos Espinosa, Peter Koutsogeorgas, Basil Koutsogeorgas, Whitney Olson, José Fajri và Devlin Gandy. Shannon K. McCall, gia đình ông và Công ty Telios. Google, cụ thể là Charles Baron và

Christiaan Adams. Hội đồng Tài nguyên Địa nhiệt. William E. Gipson và AAPG. Jose và Felipe Koechlin, Mark Plotkin, Hiệp hội Luật Môi trường Peru (Sociedad Peruana de Derecho Ambiental, UC Santa Barbara, Quỹ tín thác Moran, INGEMMET, PeruPetro, Donald Thomas, Jonathan Eisen và Spencer Wells. Cảm ơn những đồng nghiệp của tôi tại Hiệp hội Địa lý Quốc gia Hoa Kỳ, cụ thể là Emily Landis, Chris Thornton và Wade Davis. Nhà xuất bản National Geographic Learning, những trường đã sử dụng các tài liệu này và giúp gây quỹ cho nghiên cứu của tôi, những bạn trẻ học tập những tài liệu đó và truyền cảm hứng cho tôi bảo vệ thế giới tuyệt diệu này.

Cuối cùng và quan trọng hơn hết, tôi muốn cảm ơn người vợ của mình, Sofía. Anh sẽ không thể làm được điều này nếu thiếu em. Em là tảng đá của anh – và với tư cách là một nhà địa chất học, em hiểu điều đó có ý nghĩa với anh đến nhường nào.

VỀ TÁC GIẢ

Andrés Ruzo lớn lên ở Mỹ, Nicaragua và Peru. Bên cạnh việc mang lại cho anh chút khủng hoảng nhận diện quốc tịch, đặc điểm này đã giúp anh thấy rằng các vấn đề của thế giới không chỉ được đóng khung trong biên giới mỗi quốc gia mà có chung một gốc rễ về năng lượng và tài nguyên. Nhận thức rõ ràng này đã cho anh cảm hứng để trở thành một nhà khoa học địa nhiệt: anh đã có những tấm bằng chuyên ngành Địa chất và Tài chính tại Đại học Southern Methodis, nơi anh vẫn đang hoàn thành nghiên cứu tiến sỹ ngành Địa vật lý. Anh tin rằng trách nhiệm với môi trường và sự thịnh vượng kinh tế có thể song hành cùng nhau và sử dụng khoa học để thống nhất cả hai mục tiêu đó. Anh tham gia một tập trong loạt chương trình truyền hình National Geographic Explorer (Người khám phá của kênh National Geographic), một nhà truyền thông khoa học nhiều mơ ước, một nhà phát triển tài liệu giáo dục giàu nhiệt huyết.

VỀ TED

TED là một tổ chức phi lợi nhuận nhằm truyền bá các ý tưởng, thường dưới dạng những bài nói chuyện ngắn và có sức thuyết phục (18 phút hoặc ít hơn) và cũng qua cả sách báo, hoạt hình, chương trình truyền thanh và các sự kiện. TED bắt đầu năm 1984 như là một hội nghị nơi các chuyên gia Công nghệ, Giải trí và Thiết kế gặp gỡ, và ngày nay nó bao gồm hầu hết mọi lĩnh vực – từ khoa học đến kinh doanh tới những vấn đề toàn cầu – bằng hơn 100 ngôn ngữ.

TED là một cộng đồng toàn cầu, chào đón mọi người từ mọi ngành nghề và các nền văn hóa, những người muốn tìm hiểu thế giới sâu sắc hơn. Chúng tôi thiết tha tin rằng sức mạnh của các ý tưởng có thể thay đổi thái độ, cuộc sống và cuối cùng là văn hóa chúng ta. Trên trang web TED.com, chúng tôi đang xây dựng một kho dữ liệu cung cấp kiến thức miễn phí từ những nhà tư duy truyền cảm hứng nhất trên thế giới – và một cộng đồng những tâm hồn tò mò gắn bó với những ý tưởng và gắn bó với nhau. Hội

ngại lớn hàng năm của chúng tôi quy tụ những lãnh đạo thông thái từ khắp các lĩnh vực đến để chia sẻ ý tưởng.

CHƯƠNG trình TEDx của chúng tôi cho phép các cộng đồng trên toàn thế giới được tổ chức những sự kiện độc lập tại địa phương họ, trong cả năm. Và Dự án Dịch mở của chúng tôi đảm bảo những ý tưởng đó có thể được lan truyền ra ngoài biên giới.

Thực ra, mọi thứ chúng tôi làm – từ Giờ phát thanh TED đến những dự án được khơi nguồn bởi giải thưởng TED, từ các sự kiện TEDx đến những chuỗi bài học TED-Ed – đều hướng đến mục tiêu này: Làm thế nào để chúng ta có thể truyền bá tốt nhất các ý tưởng tuyệt vời?

TED thuộc sở hữu của một tổ chức phi lợi nhuận, phi đảng phái.

VỀ LOẠT SÁCH TED

Loạt sách TED (TED Books) là những cuốn sách nhỏ về những ý tưởng lớn. Sách đủ ngắn để đọc một lượt là hết, nhưng đủ dài để đào sâu vào một chủ đề. Bộ sách với chủ đề phong phú này bao trùm mọi vấn đề từ kiến trúc đến kinh doanh, từ du hành vũ trụ đến tình yêu, và hoàn hảo cho bất cứ ai có đầu óc tò mò và tình yêu rộng lớn dành cho học tập.

Mỗi cuốn sách TED được song hành cùng một bài thuyết trình TED có liên quan, có thể truy cập trực tuyến tại TED.com. Cuốn sách tiếp tục tại phần mà bài thuyết trình dừng lại. Một bài thuyết trình dài 18 phút có thể gieo một hạt giống hoặc làm loé lên trí tưởng tượng, nhưng nhiều bài trình bày đòi hỏi cần đi sâu hơn nữa, tìm hiểu nhiều hơn nữa, kể một câu chuyện dài hơn. Loạt sách TED đáp ứng nhu cầu này.

NHỮNG BÀI NÓI CHUYỆN KHÁC TRÊN TED.COM

Shawn Achor

Bí quyết hạnh phúc để làm việc tốt hơn

Chúng ta tin rằng chúng ta nên làm việc để hạnh phúc, nhưng tại sao thực tế lại ngược lại? Trong bài nói chuyện với tiết tấu nhanh và thoải mái này, nhà tâm lý học Shawn Achor đã cho rằng chỉ có hạnh phúc mới thực sự khuyến khích năng suất lao động.

Dan Pink

Sự bối rối của động lực

Nhà tư vấn nghề nghiệp Dan Pink kiểm tra sự bối rối của động lực, bắt đầu với một thực tế mà các nhà khoa học xã hội biết nhưng hầu như các nhà quản lý lại không: những phần thưởng truyền thống không phải lúc nào cũng hiệu nghiệm như chúng ta nghĩ. Hãy lắng nghe những câu chuyện sáng tỏ – và có thể, bước một bước tiến lên phía trước.

Tony Robbins

Tại sao chúng ta làm công việc của mình

Tony Robbins thảo luận về “lực vô hình” thúc đẩy hành động của mọi người.

Barry Schwartz

Sự mất trí của chúng ta

Barry Schwartz đã tha thiết kêu gọi cần phải coi “trí khôn thực hành” như là một phương thuốc giải độc cho một xã hội phát điên với tính quan liêu. Ông biện luận mạnh mẽ rằng các quy tắc đã đánh bại chúng ta, các khen thưởng thường đem đến kết quả ngược lại, và trí khôn thực tế, hàng ngày sẽ giúp tái thiết thế giới của chúng ta.

Table of Contents

CHƯƠNG

1

KHÁM PHÁ TRONG BÓNG ĐÊM

CHƯƠNG

2

TRUYỀN THUYẾT CỦA ÔNG TÔI

CHƯƠNG

3

NHỮNG CÂU HỎI NGÓ NGÃN

CHƯƠNG

4

CHI TIẾT TRONG MỘT CÂU CHUYỆN

CHƯƠNG

5

ẨN MÌNH TRONG KHUNG CẢNH HIỂN
HIỆN

CHƯƠNG

6

HI VỌNG VÀ DỮ LIỆU KHÔNG THỂ
BÁC BỎ

CHƯƠNG

7

DÒNG SÔNG

CHƯƠNG

8

NGÀI PHÁP SƯ

CHƯƠNG

9

SỰ TRỞ LẠI ĐƯỢC CHỜ ĐỢI TỪ LÂU

CHƯƠNG
10

BUỒI LỄ

CHƯƠNG
11

NHỮNG LINH HỒN CỦA RỪNG

CHƯƠNG
12

BẰNG CHỨNG HIỂN NHIÊN

CHƯƠNG
13

MỐI ĐE DỌA LỚN NHẤT

CHƯƠNG
14

PAITITI
LỜI BẠT
LỜI CẢM ƠN
VỀ TÁC GIẢ